



OCT 23 1964

LIBRARY

Các mẫu tem thư Quốc-tế chống nạn đói

# PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

*Châu Lang*

131  
1 - 8 - 1964

- Tâm sự vụn . . . . . MINH-ĐỨC
- Những bí mật trong thế chiến . . . THIẾU-SƠN
- **Danh nhân Việt-nam :**  
**NGUYỄN TRI PHƯƠNG . . . . . VÕ-BÁ-HÀI**
- ✱ **Bossa Nova, đã tấn công**  
**Sài-gòn ? . . . . . TRẦN-TƯỚNG-NIỆM**
- Buôn đêm thứ bảy (truyện ngắn) **HOÀNG-THẮNG**
- Tiếng nói gái trai thế hệ . . . . . **PHỒ-THÔNG**
- ★ **Mình ơi ! tại sao người ta quý**  
**hột xoàn thế, hả Minh. . . . . DIỆU-HUYỀN**
- ✱ **Lên làm Thủ Tướng, ông Harold**  
**WILSON sẽ làm gì để phục**  
**hồi Anh-quốc ? . . . . . THIẾU-SƠN**
- ✱ **Báo Times, 175 năm trên**  
**đường ngôn luận. . . . . BÙI-QUẢN**
- Phản lực cơ lên xuống thẳng . . . . . **LƯU-BĂNG**
- **Tuần, chàng trai nước Việt . . . NGUYỄN-VỸ**
- **Lựa (kịch thời đại) . . . . . MINH-ĐỨC**
- ✱ **Một khoa học mới . . . . . THẮNG-TIẾN**
- Sự phá sản của tuổi trẻ. . **NGUYỄN-VẠN-HỒNG**

## TRUYỆN DÀI

- **Người tù 69 . . . . . NGUYỄN-VỸ**  
(xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)

# CARDIOCORINE

*Thuốc giọt*



DÙNG CHO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

## Cardiocorine

TRỊ: *YẾU TIM, SUY NHƯỢC  
MỆT. MỎI, NGẤT SỈU*



Viện bào-chế NGUYỄN-CHI  
Số 2, Tự-Đức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

# CARDIOCORINE

Công - Ty Bảo - Hiểm

# « LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :  
30-32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông  
16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon  
Điện-Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

**Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia**  
**Giúp nước thêm nhà ta thêm của**  
**3 LÔ ĐỘC ĐẮC**  
**mỗi lô**

## 1.000.000 \$

**XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$**

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI  
CỨ MUA VÉ SỐ  
THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

# PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM  
PHỔ BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đọc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VI ★ số 131 ★ 1-8-1964

1.— Nền chính đốn lại Hội Khổng học . . .	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— Ông Harold Wilson sẽ làm gì . . .	Thiếu-Sơn	10 — 15
3.— Báo Times, 175 năm . . .	Bùi-Quân	16 — 20
4.— Buồn đêm thứ bảy (truyện ngắn). . .	Hoàng-Thắng	21 — 27
5.— Tâm sự vụn . . .	Minh-Đức	28 — 31
6.— Quê hương anh (thơ) . . .	Lê-li-Sa	32
7.— Giản điệp nằm vùng trong điện Cẩm-linh	Chiến-Thắng	33 — 38
8.— Danh nhân V.N. : Nguyễn-tri-Phương . . .	Võ-bá-Hải	39 — 45
9.— Những bí mật trong thế chiến . . .	Thiếu-Sơn	46 — 50
10.— Một khoa học mới . . .	Thăng-Tiến	51 — 56
11.— Lòng em còn vương mãi (thơ) . . .	Đào-thanh-Khiết	57
12.— Bossa Nova, đã tấn công Saigon ?	Trần-tường-Niệm	58 — 63
13.— Tiếng nói gái trai thế hệ . . .	Phổ-Thông	64 — 69

14.— Phi cơ lên xuống thẳng . . . . .	Lưu-Băng	70 — 76
15.— Lối cũ (thơ) . . . . .	Thanh-Nhung	77
16.— Tuổi, chàng trai nước Việt . . . . .	Nguyễn-Vỹ	78 — 82
17.— Vườn chiêm bao. (thơ) . . . . .	Thê-Ly	83
18.— Ông Hoàng Bê . . . . .	Saint Exupéry	84 — 90
19.— Lựa (kịch thời đại) . . . . .	Minh-Đức	91 — 100
20.— Sự phá sản của tuổi trẻ . . . . .	Nguyễn-vạn-Hồng	101 — 107
21.— Thân thể và sự nghiệp Freud. . . . .	Thái-Dương	108 — 112
22.— Minh ơi ! . . . . .	Diệu-Huyền	113 — 120
23.— Người tù 69 . . . . .	Nguyễn-Vỹ	121 — 130
● Tranh vẽ . . . . .	Ngọc-Dũng	
● Trình bày . . . . .	Nguyễn-Minh	



- ✱ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ✱ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ✱ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ✱ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ✱ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu  
 ● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa

**LONG HIỆP**

13, Rue de la Montagne Ste Genevière — PARIS Vè

(vente — abonnements — Publicité)



**Chân Dung Đức KHÔNG TỬ**

# Nền chính - đôn lại

H Ô I  
KHÔNG  
H O C

★ Nguyễn-Vũ

**Đ**ỨNG trên phương diện Văn-hóa thuần-túy, không ai chối cãi được ảnh-hưởng sâu xa và lành mạnh của Khổng-giáo trong đời sống tinh-thần của dân tộc Việt-nam.

Dù trải qua bao nhiêu tang-thương trong lịch trình mấy nghìn năm. Xã hội Việt-nam vẫn không thoát được ngoài khuôn khổ vàng son của Khổng-giáo.

Tuy có nhiều quan-niệm và nghi lễ Khổng-giáo không còn thích hợp nữa với nhiều trào-lưu tư tưởng mới, nhưng tựu trung cái nền móng Khổng-giáo vẫn còn kiên-cố, vẫn còn giữ vững được sức sống mãnh-liệt của các thế-hệ kế tiếp, qua bao nhiêu khủng-hoảng làm xáo trộn trên phương diện văn-hóa, kinh-tế, chính-trị của xã-hội Việt-nam.

● Phải nhìn-nhận rằng từ hậu bán thế-kỷ 20, Khổng-học đã phôi bày ra một vài triệu-chứng suy-vong khá trầm-trọng, nhưng đó là những rạn nứt bề ngoài, và không thể đổ tội cho các luồng triết-

huyết mới hoặc các « đợt sóng mới » của Tây-phương đã tràn qua, và làm chìm đắm một số đông trí-óc đang lạc-lỡng chờ-vờ sau các cuộc điêu-tàn đại biến. Khổng-giáo bị ảnh-hưởng suy-đồi là do chính những kẻ đeo chiêu-bài Khổng-học mà hành-vi bất chính và đức-độ bất lương, đã phá-hoại tinh-túy Khổng-học, làm rối loạn giếng mối của Khổng-giáo, làm thiệt-hại đến uy-tín của triết-học và luân-lý Khổng phu-tử.

Ngày nay, muốn cứu vớt Khổng-giáo, chúng ta cần phải loại bỏ các phần-tử phản Khổng giáo. Phải thanh-trừng chính những kẻ Nho-học đã làm dơ bẩn khí-tiết Nho-phong. Phải phục hồi Khổng-giáo với tinh thần tinh-khiết trung-trực của kẻ học trò Đức Khổng. « *Cử trực, thối chư uông...* » Chính Ngài cũng đã giạy thế.

Hội Khổng-học Việt-nam ở Saigon đã làm những gì dưới thời kỳ Ngô-đình-Diệm, chúng tôi thiết tưởng không cần nhắc lại. Ai là người còn đôi chút tinh-thần Khổng-giáo đều oán trách, kết tội, những người đã dùng Khổng-giáo làm món hàng danh lợi, đã đem hội Khổng-học đặt dưới chân kẻ bạo chúa để đòi lấy chút phần xối thịt cho cá nhân, chuốt lấy điểm-nhục cho đoàn thể.

Phải loại những kẻ ấy ra, và quy-tụ lại những đệ-tử chân-chính của Khổng-giáo. Những người này có bổn phận chính-đốn lại Hội Khổng-học Việt-Nam rồi nhiên-hậu mới nói đến những ích lợi của việc duy-trì và bảo vệ Triết-học và Luân-lý Khổng-tử.

N. V.

Có điều cần phải phân biệt là danh-từ Lao-động giữa Đảng Lao-Động Anh và những Đảng Lao-Động ở các nước Cộng-sản. Ở các nước cộng-sản đảng được gọi là Lao-Động chỉ là một đảng Cộng-sản không hơn, không kém. Họ thay đổi danh-từ nhưng giữ đủ nội-dung, tính-cách và đường lối của Đệ-Tam Quốc-Tê là Quốc-Tê cộng-sản.

Nhưng ở nước Anh đảng Lao-Động (parti travailliste) chỉ là đảng Xã-hội nằm trong Quốc-tê xã-hội (Internationale socialiste). Quốc-tê này chính là Đệ-nhi Quốc-tê (IIè Internationale) mà trước đây cũng gọi là Quốc-tê Lao-động (Internationale ouvrière).

Vậy thì Đảng Lao-động Anh đúng ra chỉ là đảng Xã-hội Anh cũng như tất cả các đảng Xã-hội khác của những nước trong khối Tự-dô.

Ở Anh cũng có đảng Cộng-sản nhưng đảng này èo-ot, yếu ớt không phát-triển nổi dưới áp-lực của hai chính đảng lớn là Đảng Bảo-Thủ và Đảng Lao-Động. Hai đảng này thay nhau nắm chánh-quyền. Chánh-phủ hiện nay là Chánh-phủ Bảo-Thủ. Nhưng tháng 10 năm nay có Tổng Tuyên-cử và ngườì ta

## năm nay đảng Lao-Động sẽ đại thắng ở Anh

LÊN LÀM THỦ-TƯỚNG

Ông Harold WILSON

SẼ LÀM GÌ ĐỀ HỒI-PHỤC

Anh-Quốc ?

đã thay trước rằng Đảng Bảo-thủ sẽ thất-bại to, Đảng Xã-hội sẽ thắng lớn và sẽ lên nắm Chánh-quyền.

Đảng Bảo-thủ thất bại liên miên và tai-tiêng đủ-thứ như vụ Keeler-Profumo năm-ngoái, Thủ-tướng Mac-Millan cáo bệnh đề từ-chức và nhường-chỗ cho « đồng-chí » Sir Alec Home nhưng ông này chẳng những không cứu-vãn được tình-hình mà còn làm cho chánh-quyền bảo-thủ càng ngày càng mất tín-nhiệm.

Theo Hiến-Pháp Anh chánh-phủ tại-nhiệm có thể ban-hành sắc-lệnh tổng-tuyên-cử bất kỳ lúc nào trong năm có tuyên-cử. Nhưng Thủ-Tướng Home lại không chịu cho tuyên-cử trước kỳ hạn chót vì ông còn hy-vọng kéo dài ngày giờ để gây lại uy-tín. Nhưng đảng Bảo-Thủ càng ngày càng xuống dốc. Tháng 10 năm nay là kỳ hạn chót phải có tuyên-cử và chắc chắn là đảng Bảo-Thủ sẽ thua đậm. Đảng Xã-hội sẽ lên nắm chánh-quyền. Lãnh-tụ Harold Wilson sẽ lên làm Thủ-Tướng.

★

Harold Wilson sanh ở Huddersfield trong tỉnh Yorkshire. Năm 12 tuổi ông đã làm một bài luận-văn với đề-tài « *Tới năm 25 tuổi tôi sẽ ra sao ?* ». Ông tưởng-tượng rằng tới năm đó ông sẽ làm Thủ-Tướng và sẽ thiết lập một thứ thuế đánh vào những đĩa hát vì ông cho rằng đĩa hát là một thứ xa-xỉ-phẩm.

Năm 1937, ông được 21 tuổi và được bổ-nhiệm làm giáo-sư tại trường Đại-Học Oxford sau khi đã có những



HAROLD WILSON

bằng cấp cao nhất về Triết-Học và Kinh-Tê học. Ông viết một cuốn sách nhan đề « *Một chính sách mới về than* ». Trong sách này ông đề ra một dự-án quốc-hữu-hóa kỹ-nghệ than ở Anh-quốc. Năm 1945, Thủ-Tướng Clément Attlee mời ông tham-chánh trong một chánh-phủ Lao-Động. Hai năm sau ông làm Tổng-Trưởng Bộ Thương-Mại. Lúc này ông mới 31 tuổi và là một ông Tổng-Trưởng trẻ nhất trong nội-các Anh. Ông Wilson có lời thuyết trình đặc biệt là ông ưa chưng ra những

tài liệu cụ thể, những con số trùng-trùng điệp điệp làm chối tai những ông nghị Anh vẫn quen nghe những lời nói văn hoa bay bướm. Nhưng lần lần ông làm quen với nghị-trường và bắt buộc người ta phải chú ý tới ông, nhất là những khi ông trả đũa cho những người đòi lập.

Phe đòi lập thường soi bói đảng Lao-Động và cho rằng có sự chia rẽ trong nội-bộ đảng. Ông ăn miếng trả miếng liền :

— Các ông lầy lăm hải lòng mà nói đến những xung-đột trong hàng ngũ Lao-Động. Thì mỗi lần đi công-du ngoại-quốc trở về ông Mac Millan đều được ông Bulher ra tận phi trường rước. Ông nẩy ra rước đề siết... họng ông kia một cách rất « nóng-hậu ».

Hai ông trên đều là « đồng-chí » bảo thủ cùng chung một nội-các với nhau mà lúc nào cũng tính « siết họng » nhau thì đâu là đoàn kết trong nội-bộ của các ông, mà các ông hòng chỉ trích chúng tôi ? Ý ông Wilson muốn nói như thế và ông đã nói ra một cách mỉa mai và thâm độc vô-cùng.

★

Thật ra thì gia-đình xã-hội cũng không êm-thắm gì đâu, nhất là giữa những ông lãnh-tụ. Hugh Gaitskell là đảng-trưởng đảng xã-hội chêt thảng Giêng năm ngoái. Hối sanh tiền, ông Gaitskell không ưa Wilson và còn có vẻ khinh-bí là khác nữa. Chính một người bạn thân của Wilson đã phê-bình ông nẩy lấu cá, giả dôi, hay khoe khoang và nhiều tham-vọng. Nhưng Wilson cũng có những đức-tính và những khả-năng đặc-biệt. Ông có sức hoạt-động hơn người, có một trí nhớ đặc-biệt về những con số và thông-kê. Một ký-giả đã nói về ông :

— Ông là một khối óc sáng suốt nhất, lạ-làng nhất trong Quốc-Hội Anh. Một bạn đồng-viện của ông đã nói :

— Nếu một vị Công-trước mời ông tới dự-tiệc, ông cũng không lầy-lăm hải-lòng và hãnh-diện. Ông tự hỏi nếu tới dự-tiệc mà có được một tin-tức gì hay một điều-gì có-ích cho ông về chánh-trị thì ông đi. Nếu không thì ông thích ở-nhà để sửa chiếc xe-đạp của con-ông mà có-ích hơn.

Vợ ông cũng không thích

xuất-hiện trong những giới chánh-trị hay xã-giao. Bà ưa ở nhà để chăm-sóc con cái và lo phục-vụ chồng. Ông bà có hai người con trai, đứa lớn 19 tuổi hiện đương học ở Oxford.

Nước Anh đương trải qua một cuộc khủng-hoàng tinh-thần trầm-trọng. Đê-quốc Anh đã tan-rã bộn-bàng. Những cựu thuộc-địa còn chịu ở trong Liên-Hiệp Anh cũng nhiều khi chống với chánh-sách của Anh. Những nước nào chưa được độc-lập lại càng tranh-đấu gắt gao hơn nữa.

Những kỹ-nghệ đã tạo nên sự phồn-thịnh của Anh ở Thê-kỳ XIX, nay đã suy-yếu vì sức cạnh-tranh của ngoại-quốc. Kỹ-nghệ đóng tàu, kỹ-nghệ bông vải, kỹ-nghệ than nay đã nhường bước cho những nước Nhật-Bôn và Tây-Đức. Ở những nước nầy người ta làm mau hơn và rẻ hơn nên tiêu-thụ dễ hơn và nhiều hơn. Về phương-diện quân-sự, hai ông khổng-lổ Nga, Mỹ đã chiếm hẳn ưu thế. Nước Anh chỉ còn là một cường quốc hạng nhì. Dân Anh nhớ tới thời oanh liệt xa

xưa đâm ra bi quan chán nản và tỏ ra bất bình với chế độ, bất mãn với chánh quyền. Dân tộc Anh có truyền thống bảo thủ nay đã bắt đầu chống đời ngay với những phong tục tập quán của mình. Ngay đời với Hoàng gia họ cũng đã bớt lòng tôn kính. Xã-hội Anh đương chuyển mình nứt rạn nên đảng Bảo Thủ Anh mất tín-nhiệm rất nhiều. Phương chí chính dưới chính quyền Bảo - Thủ mà xảy ra vụ Keeler - Profumo. Nước Anh bị đuổi ra khỏi thị trường chung cũng dưới chánh quyền bảo thủ. Trong những tháng đầu năm 1962 đã xảy ra những cuộc đình công vĩ đại chưa từng có trong thê giới.

Từ tháng giêng tới tháng 6, năm 1963, 120.000 người đã ghi tên xin qua làm ăn ở Úc Châu. Trong 4 năm vừa qua đã có 3.306 nhà bác học và chuyên viên Anh qua kiếm việc ở Huê-Kỳ. Thiếu nhà ở, thiếu trường học, thiếu năng xuất và thiếu cả tinh thần chịu đựng, dân tộc Anh đương cần một sự lãnh đạo sáng-suốt và thích hợp trong tình trạng thê giới ngày nay. Đảng Bảo-Thủ đã lỗi thời. Người ta đương đặt nhiều tin cậy vào đảng Xã Hội.

Trong 4 tuần đầu sau khi đắc cử lãnh-tụ đảng Xã-Hội, ông Harold Wilson đã xê dịch gần 3.000 cây sô trong nước, đọc 22 bài diễn văn, mở 11 cuộc họp báo, trả lời 18 kỳ phỏng vấn cho đài vô-tuyến truyền thanh và vô tuyến truyền hình. 9.700.000 gia đình đã được thấy mặt ông và nghe ông nói ở V. T. T. H. và ông đã chiếm được kỷ lục trong lịch sử Vô-Tuyến Truyền - Hình ở Anh-quốc.

Tháng 4 năm ngoái, ông Wilson đã qua thăm nước Mỹ và đã được Tổng - Thống Kennedy tiếp rước vào hàng thượng-khách, có phần còn long-trọng hơn cuộc tiếp rước ông Mac Millan khi ông này còn đương làm Thủ-tướng.

Sau đó ông Wilson cũng đi Nga và gặp Thủ - Tướng Kroutschev.

Ông đã từng tuyên-bồ :

« Điều cần thiết là phải khiến cho Anh-quốc chuyển-động lại ».

Chuyển-động lại có nghĩa là đương tê-liệt được hồi-sinh để lấy lại địa vị của mình trên thế-giới.

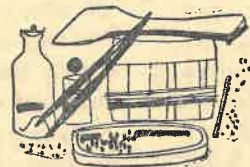
Trái với chủ-trương của đảng Bảo-Thủ, đảng Lao-động chống sự gia-nhập Thị-Trường Chung vì muốn giữ cho quốc-gia được độc-lập, không lệ-thuộc vào ai. Họ chủ-trương thủ-tiêu các liên-minh quân-sự ở Âu-châu và ở các nơi khác và từ-khước vũ-khí nguyên-tử. Họ cho rằng phải có một thỏa-ước về vấn-đề Berlin.

Nhưng họ chú-ý nhất về những cải-cách xã-hội như : Quốc-hữu-hóa ngành đúc thép, tổ-chức lại nền an-ninh xã-hội để đảm-bảo đời sống cho những ông già và người bệnh, quy-định cho mỗi gia-đình đều có nhà ở, cho con nít có đủ trường học, cho con nhà nghèo cũng được lên tới đại-học như con nhà giàu, v.v...

Đảng Lao-Động Anh được người ta trông đợi vì người ta cho rằng tất cả những gì hư hại đều do những lầm lỗi của chính quyền Bảo Thủ. Nhưng thật ra Đảng bảo-thủ Anh cũng đã có công rất nhiều nhất là trong thời-kỳ kháng-chiến chống Hitler ở đệ nhị Thế-chiến. Ông Churchill

chính là người đảng Bảo-Thủ.

Nhưng bây giờ tình-thê đã đổi thay. Đảng Bảo-Thủ thiếu nhân tài và thiếu cả sáng kiến để hướng theo một đường lối thích hợp với trào lưu thế giới. Nước Anh mất uy-thê, thầy cần phải dựa vào uy-thê của Mỹ. Nhưng chính do đó mà chánh-sách đối ngoại của Anh quá lệ-thuộc vào chánh-sách ngoại-giao của Mỹ và nhiều khi phải chịu chung trách-nhiệm trong những cuộc thất bại.



★ CHO VỢ ĐI XA LỘ

Vợ.— Mình không thương em sao, Mình ?

Chồng.— Thương chứ sao không thương !

Vợ.— Thương sao mình đi hứng gió xa-lộ không cho em đi theo ?

Chồng.— Em theo chi cho mệt nhọc !

Vợ.— Sao mình đi ăn ở nhà Bè. Lãng To không cho em đi ?

Chồng.— Em ở nhà nghỉ khỏe hơn !

Vợ.— Vậy chừng nào mình mới dắt em đi chơi ?

Chồng.— Chừng nào anh đi một mình anh sẽ dắt em đi.



# báo TIMES, 175 năm trên đường ngòn-luận

\* Bùi-Quán

Ở Anh-quốc, người ta thường báo *Times* là « đại diện cho quyền thứ tư », là « một quốc-gia trong một quốc-gia ». Nhân một cuộc hội nghị tại Genève, báo *Times* đã viết một bài nói về sự thay đổi bất ngờ của ngoại trưởng Anh S. Lloyd, và đã làm cho các phe đối lập phải kêu lên : « Đó là một nhát dao đâm sau lưng ! »

Hôm sau, người ta đưa ra quốc hội một dự án quốc hữu hóa báo chí. Việc này được giao phó cho nghị sĩ Emery Hughes. Và Emery Hughes tuyên bố : « Tôi đề nghị, các nhật báo bán

chánh thức trong nước thành nhật báo chánh thức ».

Từ đó, báo *Times* là một đầu đà châm biếm cho những kẻ đối lập. Báo *People* viết : « Cảm ơn trời 99% dân Anh chúng ta không đọc báo *Times* ».

Thật vậy, trong số các nhật báo xuất bản tại Anh-quốc, báo *Times* đã giữ một địa vị khiêm nhường nhất về lượng.

Các nhật báo khác như *Daily Mirror* ấn hành mỗi ngày 4.720.000 số. Báo *Daily Express* cũng lên đến 4.150.000 số mỗi ngày. Còn các nhật báo khác như *Daily Herald* và *Daily Sketch*

- Báo *Times* đã thống trị nước Anh (*Saturday Review*)
- Ấn bản ít ỏi nhưng uy tín rộng lớn

## BÁO TIMES

cũng trên một triệu số mỗi ngày. Duy chỉ có báo *Times* là ấn hành mỗi ngày không hơn 250.000 số. Tuy nhiên không phải vì lượng kém mà phẩm cũng kém. Trái lại, 175 năm nay, báo *Times* đã tượng trưng cho dân tộc tính của người Anh. Báo *Times* đã được khai sinh từ năm 1788, và đã qua tay bốn ông giám đốc. Tuy thay đổi người điều khiển, nhưng đường lối chủ trương không bao giờ thay đổi. Các ông giám đốc này là John Walter I, John Walter II, John Walter III, và John Walter IV.

Năm 1855, báo *Times* đã có vai tiến bộ. Người ta có thể đọc trong *Saturday Review* : « Không cần phải bàn cãi lâu dài, báo *Times* đã thống trị nước này ! » Đối với báo *Times*, chậm ngôn của người làm báo là phải có một lối hành văn mạnh mẽ mà họ gọi nôm na là « Scoop » hay « forcing ».

Năm 1809, trong trận giặc chống Nã-Phá-Luân, báo *Times* gửi mỗi ngày một chiếc tàu nhỏ ra biển Manche để mua lại các nhật báo Pháp của những dân chài Pháp. Và nhờ thế, báo *Times* có thể loan tin trước chánh quyền Luân Đôn 24 giờ về việc đầu hàng của Fles-

ing. Và đây cũng là một thí dụ nữa về cách làm việc của báo *Times* : Trong lúc ký hiệp ước Berlin, ông Blowitz, thông tin viên của nhật báo *Times* tại Ba Lê đến hội đàm với đặc sứ Đức. Ông này đề một bản sao hiệp ước Berlin trong nón của ông ta. Chiếc nón được cất trong tủ áo. Blowitz đã đánh cắp chiếc nón ấy và đội lên đầu, thần nhiên đi ra với bản văn kiện. Văn kiện này đã được báo *Times* loan báo 24 giờ trước khi có tin chánh thức.

Một hôm, Bismarck họp nội các trong vòng bí mật. Bismarck đã cẩn thận giữ tấm thảm xanh lên và nói : « Trước khi bắt đầu, tôi muốn xem lại cho chắc không có thông tin viên báo *Times* trốn ở đây ».

Trong cuộc cách mạng Pháp, Forbes đặc phái viên của báo *Times* thiếu chút nữa đã bị phe cách mạng bắn chết vì đã từ chối không cộng tác với họ. Forbes cũng suýt chết về tay phe bảo hoàng vì chàng đã mang trong người một khẩu súng. Báo *Times* đã hãnh diện vì họ cho hành động của Forbes là tượng trưng cho tinh thần « độc lập ».

Trong một buyn-đinh dưng

làm trụ sở cho tòa soạn, nhật báo *Times* đã hoạt động không ngừng từ 175 năm nay. Nơi này trước kia là chỗ trú ngụ của viên thống đốc coi « Tháp Luân-Đôn » và những diễn viên của các kịch phẩm Shakespeare.

Năm 1632, khi các người công giáo nhóm họp bí mật trên tầng lầu hai của buyn-đỉnh, cái sàn gác bị sập và có một vài người trong bọn chết. Người ta cho rằng nhờ có chuyện xảy ra này mà căn nhà — trở thành tòa báo ngày nay — có giá trị và tầm tiếng truyền thống của nó.

Ngày 25 tháng 9 năm 1942, một quả bom của Đức rớt xuống tòa soạn. Hôm sau đài phát thanh Đức-quốc-xã loan báo rằng không quân Đức đã bị miệng được tiếng nói của Anh quốc. Nhưng vài ngày sau báo *Times* lại xuất bản như thường lệ, không có sự gì thay đổi. Duy chỉ có một sự thay đổi là... thêm trang đề tóm tắt lại những tin tức của từng ngày mà báo *Times* vẫn tiếng với sự cáo lỗi của tòa soạn.

Báo *Times* là nhật báo duy nhất trên thế giới đã đăng quảng cáo trên trang đầu. Các mục

quảng cáo, nhân tin của báo *Times* luôn luôn rất hấp dẫn. Lúc trước, các đề mục này thường được gọi là « Agony Column » và người ta cũng không biết tại sao lại được gọi như thế. Có người cho đó là nguyên do của những trường hợp thất vọng mà những mục này đã đăng tải. Thí dụ : « Tôi sẵn sàng tất cả. Sự hiềm nghèo không làm cho tôi sợ. ». Có kẻ khác lại cho đó là chỗ « ăn náu » của những tâm hồn hấp hối.

Trong mục « Agony Column » chúng ta còn thấy những lời rao ngó ngần và không kém phần duyên dáng như : « Tất cả mọi người có thể gửi gắm tâm sự mình đến hộp thư J.318 ». Và những mục rao quảng cáo của báo *Times* lúc nào cũng không kém ngộ nghĩnh. Thí dụ ta có thể đọc lời rao dưới đây của một phòng bác-sĩ :

« *Louis Pascal có thể đến viếng các ba vợ có thai tại nhà.* »

hoặc :

« *Ái có chó và chim bồ câu cần phải gửi gắm trong lúc vắng nhà, hãy viết thư cho hộp thư J. 712.* »

hay :

« *Một người lịch sự, tuổi trung bình, mang kiến, mà tôi suýt cán chết hồi 17h.45 với chiếc xe Austin trước cửa nam Hành Lang Quốc Gia, xin vui lòng nhận nơi đây sự xin lỗi của tôi.* »

Hay mục quảng cáo hấp dẫn này của một nhà hàng :

« *Tôi muốn yêu nàng V., vì nàng thêm khoái lạc. Tôi ghét nàng V., vì nàng hung dữ. Tôi đưa nàng đến nhà hàng Villa Villa và cho nàng ăn « Volaille Verdi » và « Veuve Clicquot ». Tên nàng là Thần Vệ-nữ. Hoan hô đời sống ! Hoan hô tình yêu ! Hoan hô nhà hàng Villa Villa !* »

Nhưng những lời rao của báo *Times* luôn luôn giữ tư cách đứng đắn. Một buổi kia học sinh của trường trung học Eton thấy trên bảng đen một câu tiếng la-tinh này : « *Psittacus huic vemat samun mitenique requiro garrulistas nequeat verba nefanda loqui.* ». Đó chỉ là một câu dịch lại lời rao trên báo *Times* : « Tôi kiếm một con két khỏe mạnh biết nói và không biết chửi. »

Những nhân vật có tiếng của

đế-quốc Anh, nữ hoàng Victoria đã không ngại đăng vào báo *Times* những vấn đề thuộc về mâu đời riêng của bà.

Từ khi bắt đầu có thể lực, Mussolini viết trên báo : « Dù bên Anh-quốc người ta nghĩ tới báo *Times*, 3.000.000 người Ý vẫn theo tôi ». Trong cái thư kèm với lời trả-lời của nhà báo : « Rất buồn khi được biết 3.000.000 người Ý theo « Signor » Mussolini ».

Và ngày nay, các ông chủ nhà hàng ngoại quốc thỉnh thoảng vẫn được nghe các nhà du lịch Anh không vừa ý khi đến viếng nhà hàng nói : « Thưa ông, ông sẽ nhận được tin của tôi trên báo *Times* ». Những loại tin này thường được nhà báo chấp thuận đăng.

Trong tất cả mọi phương pháp để làm mất lòng một người Anh, phương pháp hay hơn hết là hỏi ông ta :

« Ông đọc báo nào ? » Và ta có thể được nghe trả lời : « *Times* ». Vậy mà báo *Times*, một nhật báo bán chính thức và tượng trưng cho tinh thần dân tộc Anh (50.000.000 dân) lại là một nhật báo xuất bản kém nhất.

Bởi thế một nhà hài ước nói :  
« Vì tư tưởng của báo Times đã bị phân tán quá nhiều ».

Sự thật báo Times có thể ví với hiệu xe Rolls Royce của Anh, một loại xe tốt nhất và đắt tiền nhất, vì thể sự ấn hành phải có giới hạn.

« Báo tố trên biển Manche thì đại lục bị cô lập ». Đó là câu người ta gán cho báo Times. Câu đó đã nói lên được vai trò quan trọng của tờ báo. Người ta cho rằng báo Times là giây liên lạc giữa Anh-quốc và thế giới.

Từ 175 năm nay, với cái « tí » của tờ báo luôn luôn không thay đổi, với một khổ chữ nhỏ, báo Times đã sống vững mạnh với thời gian, chen vai thích cánh với các bạn đồng loại để làm tròn nhiệm vụ thông tin.

Dưới cái tựa « Vua và nền

quân chủ », báo Times đã tiết lộ một việc mà người ta gọi là « áp phe Simpson ». Và hôm sau thì Edouard VIII thoái-vị.

Và dưới cái tựa sau đây, báo Times đã loan báo sự từ chức của ông bộ trưởng ngoại giao : « Ông Mac Millan có những dự định đối với ông Selwyn Lloyd ».

Có lần ông Mac Millan nói với báo Times: « Ông bạn thân mến, ông bạn đã phí sức về các vấn đề ngoại giao nhiều rồi đó. Vậy, ông bạn hãy nên đi nghỉ một chút đi... »

Vài năm về trước, báo Times cũng đã có lần « khuyên nhủ » một nhà ngoại giao nổi tiếng : « Anthony Eden. Và ta cũng đã biết rằng « Sir » Anthony Eden không bao giờ chịu nghe theo ai cả ! »



★ NÓ ĐI ĐÂU ?

Sau khi đã giảng về thủy-triều và gió, Thầy-giáo nói :

— Thầy tưởng rằng thầy đã cất nghĩa kỹ về gió và thủy-triều. Thầy hy vọng các con đều hiểu cả. Vậy trò nào còn thắc mắc thì cứ hỏi đi.

Trò Rim dơ tay, đứng dậy :

— Thưa thầy, khi gió ngừng thổi thì nó đi đâu ?

Thầy :

— ... !



TRUYỆN NGẮN

★ Hoàng-Thắng

OANH ngáp dài, đôi mắt dúm lại. Nàng buồn ngủ hết sức. « Mới có chín giờ tối mà đã buồn ngủ », Oanh lẩm bầm trong miệng.

Vào những buổi chiều thứ bảy đầu tháng, bar Thiên-Thai đông nghẹt khách. Oanh và mấy cô bạn khui la de, rót rượu ra ly, đi lấy đá không kịp thở. Dù mệt nhưng vui. Quán đông khách, chủ quán tươi cười, Oanh và các bạn cũng vui và có nhiều tiền pourboire. Không phải bất cứ ai cũng để lại tiền pourboire đâu, nhưng tích tiểu thành đại, số tiền đó cũng đủ cho Oanh và các bạn mua sắm mấy thứ đồ lặt vặt cùng tiền xe phảo đi về.

Đời người chiêu đãi bán bar, lương tháng sáu trăm com chủ, nào có sắm sửa được cái gì. Muốn may một chiếc áo dài là hết trọn số lương tháng rồi, lại còn tiền son phấn, tiền guốc dép. Đủ thứ tiền. Chẳng lẽ chỉ may có một chiếc áo dài thôi ư ? Ít nhất mỗi tối cũng phải mặc một chiếc áo khác màu. Ôi bao thứ tiền với số lương sáu trăm.

Cũng vì thế Oanh và các bạn phải trông vào số tiền phụ cấp đặc biệt kia. Trong số những người khách tới uống có nhiều người kẹo hết sức. Tiền lẻ thối lại còn sáu đồng, họ chỉ để sót lại trên mặt đĩa có một đồng lẻ, trông tũn mủn và bắt mắt.

làm sao. Nếu không cầm và trả lại khách thì khách bảo mình khinh người. Nhưng cầm lấy một đồng rồi cầm ơn khách thì tủi nhục biết bao. Thà là người ăn mày cho cam. Bởi người đi xin ngửa tay ra cũng được bố thí 1 đồng.

Nhưng cũng có những người lịch thiệp hết sức. Nếu trong đĩa đựng tiền chỉ còn lại có hai đồng, họ cắt hai đồng lẻ đi và lấy ở trong túi ra tờ giấy mười đồng để lại. Những lúc đó, Oanh cảm động hết sức. Đồng tiền đó mới thật là quý.

Quán đông khách, tiền pour-boire nhiều. Nếu vắng khách, lẻ dĩ nhiên hôm đó, Oanh và các bạn sẽ phải đi bộ về nhà. Người mệt mỏi rã rượi, lại phải đi bộ một quãng đường xa, thật không còn gì khổ bằng.

Đã vậy, khi quán vắng khách bọn Oanh lại thấy mình buồn ngủ hơn bao giờ hết. Tiếng quạt trần quay vù vù như thúc dục mấy người nhắm mắt ngủ kỹ.

« Mới 12 tây mà. Vắng là phải » Lan cũng ngáp dài và nói nhỏ với Oanh. Oanh không đáp, nàng nhìn ra ngoài cửa. Đường xá vắng hoe, không một người qua lại.

Nơi quầy tiền, Thanh đang rên rĩ ca một bản vọng cổ sầu thúí ruột.

Sáng nay Oanh mới đi làm đầu. Mái tóc buông xõa được vén cao lên theo kiểu BB làm khuôn mặt nàng sáng sủa và trẻ hơn trước rất nhiều. Oanh tự nhận thấy mình đẹp hẳn ra. Hồi trước, nhìn những cô gái uốn tóc theo kiểu BB, Oanh thường bĩu môi nói : « Trông như cái núi trên đầu vậy ». Nhưng cũng vì cái núi tóc đó mà khuôn mặt nàng giờ đây thon lại, sáng ra và đẹp hẳn lên.

Oanh thầm mong Hoàng bữa nay sẽ tới đây uống rượu đề nàng được khoe mái tóc mới với chàng. Và biết đâu Hoàng sẽ đề ý tới mình nhiều hơn trước. Giai tham sắc mà !

Hoàng thỉnh thoảng tới Thiên-Thai uống lade. Oanh đã có cảm tình với người con trai có đôi môi luôn luôn đỏ, những khi uống rượu nhiều thì lại đỏ hực hẳn lên — dù cô gái nào có tô son môi thật đỏ cũng không đẹp bằng — và nhất là đôi mắt. Đôi mắt như chứa cả một biển sâu. Hoàng rất ít nói nhưng khi chàng nói thì đôi mắt chàng như có những ngọn lửa đang tí tách reo vui, và mỗi lần chàng nhìn

Oanh thì nàng thấy tim mình đập mạnh. Lúc đó đôi mắt Hoàng lảng và có duyên làm sao !

Những lúc đó chính là những giờ phút cởi mở nhất. Hoàng kể cho Oanh nghe mọi chuyện. Chàng sống ra sao, làm gì và chàng giết thì giờ vào men rượu cho quên sầu.

Oanh cũng kể cho Hoàng nghe đời sống của nàng ra sao. Nàng đã có một đời chồng. Chồng nàng đã bỏ đi sau khi nàng sanh được đứa con gái và giờ đây đứa bé đã lên 5. « Con em đã năm tuổi rồi mà em không có đủ điều kiện để cho nó ăn học. Em buồn quá ! » Oanh đã nói với Hoàng với đôi mắt ươn ướt.

Hoàng đã cầm tay Oanh bóp mạnh một lúc lâu. Chàng không nói gì, không an ủi một lời nào nhưng cái nắm tay chặt chẽ cũng đã an ủi nàng không ít. « Cũng có người hiểu nỗi buồn của mình. » Oanh tự an ủi và rút tay về.

Hôm đó, trước khi ra về, Hoàng đã dúi vào túi Oanh tiền Oanh không rõ là bao nhiêu, nàng không dám lấy ra coi, chỉ

lấp bắp cảm ơn và khi chiếc taxi chở Hoàng đi xa rồi, Oanh mới móc túi lấy tiền ra coi. « Trời ! Năm trăm bạc ! Hoàng cho mình nhiều quá ! » Niềm vui dâng lên và mắt nàng ứa lệ « Không khéo Hoàng tưởng mình tả sấu, tả oán nên mới cho nhiều như vậy » Oanh lại khổ sở vì bản khoán nghĩ ngợi.

Sau đó Oanh cảm thấy mình đã yêu Hoàng. « Đừng nên yêu chàng. Nếu yêu chàng sẽ bị khổ vì thất vọng. Bởi mình đã có con, còn chàng vẫn sống một mình. Khi nào chàng lại yêu mình. Đời nào chàng chịu lấy mình làm vợ ».

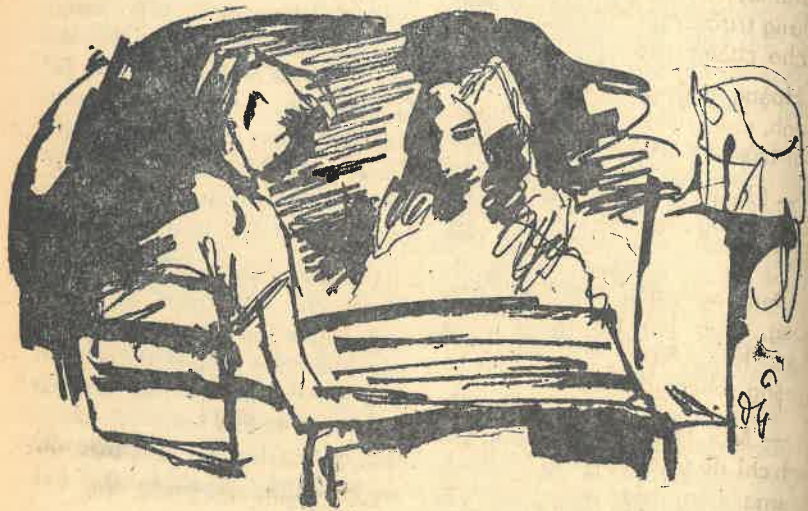
Oanh biết, một khi yêu Hoàng nàng sẽ khổ. Nhưng người con gái — dù đã một lần bị khổ sở vì tình yêu — đâu đã trở nên khô khan ngay được. Nhất là Oanh mới 22 tuổi. Nàng phải yêu. Yêu để tìm lấy lẽ sống trong cuộc sống hiện tại.

Cũng vì e sợ bị thất vọng nên Oanh chỉ âm thầm đề bụng không dám thổ lộ với ai. Nhưng các bạn nàng đã biết hết. Người con gái chỉ dấu kín tình yêu của mình với người mình yêu được thôi, chứ đâu có thể che mắt được những người khác. Lan

Thanh biết rõ mối tình của Oanh nên mỗi lần Hoàng tới uống, họ đều nhường cho Oanh ra tiếp chuyện.

Oanh không hiểu Hoàng có biết rõ mối tình của nàng đã dành cho chàng hay không vì chàng vẫn thản nhiên, không bỡn cợt, không xuồng xả mà cũng không nghiêm nghị.

Hoàng đến, đem niềm vui cho Oanh và khi về, chàng lại đem niềm vui đi theo chàng. Oanh chỉ biết đau khổ thầm, không lẽ nàng tỏ tình trước với Hoàng. Ai lại cộc đi tìm trâu bao giờ !



« Nhưng nếu không nói cho Hoàng biết rõ thì chàng đâu có hiểu. Trong tình yêu làm gì có tự ái. Phải nói cho chàng biết ».

Vì thế sáng nay Oanh mới đi làm đầu. Đề dỗi khuôn mặt. Từ bỏ khuôn mặt sấu cổ hữu đem lại một khuôn mặt mới, sáng sủa, tươi vui.

Chợt Lan vỗ nhẹ tay vào vai Oanh trong lúc nàng đang mãi suy nghĩ.

— Hoàng tới kìa !

Oanh giật mình nhìn ra ngoài cửa. « Chàng tới ! » Tim Oanh đập mạnh như muốn phá vỡ tung lồng ngực. Hôm nay Hoàng

mặc đồ lớn, thắt cà-vạt. « Chắc chàng đi dự tiệc đầu về, mặt đã đỏ rồi ».

Hoàng đi cùng với sáu người bạn nữa. Ai nấy đều mặc đồ lớn hết và mặt cũng đỏ như. « Mỗi chàng hôm nay đỏ tươi quá. Hoàng ơi ! Em muốn cắn đôi môi đỏ mọng của anh quá. Anh có cho phép em cắn môi anh không ? ».

Hoàng và các bạn cười nói ồn ào. Không khí đang tẻ lạnh của quán vắng như được hâm nóng lên. Mọi người đều tươi tỉnh và hết buồn ngủ. Lan, Thanh vội vã kéo ghế mời khách ngồi. Oanh lấy ly mang tới. Nàng cố ý đứng trước mặt Hoàng và đặt ly cho chàng trước.

Hoàng ngừng lên nhìn thấy Oanh, chàng mở tròn xoe mắt, môi trúm lại rồi kêu lớn :

— Oanh ! trông em hôm nay anh tưởng là Brigitte Bardot chứ !

Oanh nghe nói, toàn thân hực nóng, nàng biết Hoàng đã nói thật. Khi Oanh tới sát bên Hoàng, chàng nói nhỏ :

— Mọi lần đến đây thú thật anh chỉ để ý tới em chút xíu thôi, nhưng hôm nay anh thấy em đẹp quá. Đôi mắt em không còn

vương ánh buồn nữa. Có lẽ anh mê em không chừng !

Oanh hỏi nhỏ :

— Anh nói rõn em đấy chứ ?

— Có lẽ thật thì đúng hơn Hoàng cầm tay Oanh và nói.

— Em yêu anh ! Oanh vọt miệng nói không suy nghĩ.

Ngọc — bạn Hoàng — ngồi bên cạnh nghe rõ chuyện vội vỗ vai Hoàng rồi nói :

— Cô em đây đóng kịch đấy. Cậu cũng thử đóng kịch lại coi. Mình ở ngoài làm đạo diễn cho.

Hoàng cười, kéo ghế rồi bảo Oanh :

— Ngồi xuống đi em, chứng mình thử diễn một màn kịch ngắn xem sao. Anh Ngọc đây là đạo diễn còn mấy người kia là khán giả.

Oanh muốn bật khóc. Nàng thấy Hoàng đối xử với mình tàn nhẫn quá. « Chàng không biết là mình đã nói thiệt sao ? Ô chỉ tại anh Ngọc nên chàng mới nói vậy ».

— Kìa Oanh, em không nói gì à ?

Oanh lắp bắp :

— À... anh, anh nói trước đi.

— Ừ, anh nói trước nhé.

Hoàng hăng giọng rồi dịu dàng nói :

— Oanh ! Hôm nay em đẹp lắm. Đôi mắt em như chứa một trời vui, khuôn mặt em sáng sủa chứ không âm u như trước. Anh yêu em rồi ».

« Chàng đang đóng kịch hay chàng đã nói thật lòng với mình như vậy ? nếu chàng nói thật thì... »

— Kìa Oanh, sao em không trả lời anh ?

Oanh gạt mình vội đáp :

— Anh nói anh yêu em thật ư ? anh nói thật hay xạo ?

— Anh đã nói thật em à. Em hãy nhìn đôi mắt anh xem. Thật hay xạo nó hiện ngay trong đôi mắt của người đối thoại.

Vậy em hãy nhìn kỹ mắt anh xem.

— Anh đã nói thật, em thấy mắt anh đầy say đắm.

— Nếu vậy chúng ta sẽ lấy nhau.

— Thiệt sao anh ?

— Thiệt... nhưng em có biết nấu cơm không ?

— Ồ anh ! Sao em lại không

biết ? Anh khinh thường bọn con gái chúng em lắm sao ?

— Anh nói vậy thôi. Ai mà chẳng biết người con gái nào cũng biết thổi cơm. Chính anh là con trai mà còn biết nữa là. Nấu cơm bằng réchaud này, bằng than, bằng củi được hết. Ngon số dách.

— Bao giờ chúng mình sẽ lấy nhau ?

Hoàng chợt im lặng rồi nâng ly bia lên uống một hơi. Chàng nói :

— Em đi lấy thêm lade nữa đi.

Oanh biết Hoàng không muốn trả lời câu hỏi của mình nên đành đứng dậy. Ngọc vỗ tay cười lớn :

— Các « toi » đóng kịch giỏi lắm. Như thật !

Hoàng chỉ mỉm cười không nói. Oanh thấy mình đau nhói nơi tim. « Không, mình đâu có đóng kịch. Mình nói thật. Em nói thật với anh đó. Hoàng ơi ! Anh không hiểu cho em sao ? »

Khi Oanh trở ra, Hoàng cầm tay nàng rồi nói :

— Em đóng khá lắm.

Oanh muốn tát thật mạnh vào đôi môi đỏ mọng đó. Nàng muốn

cắn, cắn da thịt của Hoàng. Nàng muốn vò đầu, dứt tóc chàng. « Anh đã bỡn cợt em. Em nhục quá anh ơi ! » Oanh bấu thật mạnh vào đùi non của Hoàng làm anh phải thảng thốt kêu lên. Hoàng không hiểu gì cả, chỉ suýt xoa kêu đau.

— Cho chết ! Oanh nói qua hàm răng nghiến chặt rồi ngưng nguẩy bỏ đi.

Ngọc vội giữ Oanh lại hỏi :

— Có chuyện gì mà hai người đã giận nhau rồi thế ?

Oanh lắc đầu chua chát nói :

— Bọn em đóng kịch dầy mà.



★ ĐĂNG-TRÍ

Nhà đại thông-thái Einstein là một người rất đăng-trí. Giai-thoại về ông rất nhiều, và đây là câu chuyện sau cùng về ông.

Một hôm ông đi xe lửa điện, và lột cặp mắt kính để trên ghế ngồi về phía bên mặt. Một lát sau ông cần đeo kính, lại cứ để bên trái mà tìm. Một cô bé thấy thế liền nhặt cặp kính trao cho ông. Einstein cảm ơn rồi rút và hỏi cô bé :

— Em tên gì ?

— Thừa tên là Clara Einstein, Ba ạ.



### \* MINH-ĐỨC (HOÀI-TRINH)

CÓ nhiều bạn viết thư vào đục Minh-Đức ra Huế, ai lại đi xa lâu mà không chịu về thăm quê hương, quá thật là đắc tội. Tôi cũng định về, thề nào cũng về một chuyến xem lại quê hương của chúng mình nó ra làm sao, nhưng hoàn cảnh không cho phép :

Chưa cho phép. Và lại ngày giờ còn dài, bạn nhỉ, lo gì. Thề nào rồi chúng ta chẳng có dịp gặp nhau, tưởng tượng ngày nào được bạn lên sân Phú-Bài đốn, mới có tưởng tượng thôi mà đã srong lạ lùng. Để tạ lỗi với bạn tại sao về mà chưa thăm Huế, tại cái

câu phú quý quy cô hương. Xét thấy mình không lấy «chi» làm phú quý, rồi nếu khi quy cô hương mà gặp lại, chị Châu, anh Bạc, o Nuôi v.v... Nếu thấy những người ấy họ thiếu thốn thì mình làm «răng» mà chịu cho được. Vì «rúa» thành ra tới «chừ», Minh Đức vẫn chưa đặt chân về thăm lại quê hương.

Có người viết sách tưởng tượng đến sự nếu họ sang Paris họ sẽ làm gì, nào là đi uống cà-phê «Les deux Magots» ở St Germain des Prés để nhìn hai cái tượng gỗ, nào là đi xem những cô mannequins

### TÂM SỰ VUN

bằng đất đẹp như người thật chùng áo ở tủ hàng Champ-Élysée. Nào là trèo lên Tour Eiffel, đi đốt đèn ở Sacé cœur v.v...

Còn tôi, sáng nay ngồi tâm sự với bạn mà thả hồn mơ về xứ Huế. Có khi nào bạn lên Nam-giao, sau khi trèo qua hai cái «độc» đến chỗ ngả tư, tục danh nó là ngả tư bánh bèo. Bạn thấy một ngôi nhà lớn, có cái hồ đằng trước (chẳng biết hồ còn nước không). Đây là nhà Minh Đức của bạn. Tôi nhờ bạn gửi vào một cái nhìn, một cái chào, một nụ hôn, bạn làm hộ chứ. Ngày xưa ở chỗ ngả tư ấy có quán bèo của cụ Mừu làm chủ, chắc bây giờ cũng đã tàn cái thế hệ đó rồi. Nếu còn, bạn nhớ ghé ăn nhé, hồi ấy mỗi lần có đám ma đưa lên miệt Nam Giao, người ta hay ngừng ở ngả tư để uống nước. Có nhiên là Minh Đức của bạn chạy ra đứng xem và có nhiên là có tiếng «mạ» hét ở trong nhà.

Con Tr. ra chơi nắng «hí».

Thề là phải lo mà chạy vào ngay nếu không thì sẽ có một sự bị đòn. Lắm khi tốt số mà đi vắng tha hồ đứng xem, chứng kiến tất cả mọi lễ nghi,

lúc đặt hòm nghi, lúc khiêng lên. Ngày về ấy thề nào cũng bắt chước la lời «Eo bên tả, eo bên hữu» v.v... Đây là phép tắc của đạo khiêng hòm chứ không phải là thợ may cắt áo đâu, các bạn đừng lầm nhé.

Bạn sắp bảo Minh Đức về duyên lạ lùng, nhưng câu nầy nghe «mạ» mắng hoài từ thuở bé. Trước nhà lại có hàng thợ may của anh Viên Đột, hàng thợ hớt tóc của ông năm Bét, bên cạnh có nhà Cụ Bán kéo xe, Mụ Năm làm nón (chuyên môn ăn thịt chó)... Đây là giang sơn thuở bé của tôi.

Bạn sẽ hỏi, Minh Đức có biết lăng tâm không, nói ra thì xâu hổ, mang tiếng ở Nam Giao mà «mạ» không cho đi mô hết, làm răng biết được.

Thề nên đành chờ kỳ nầy về Huế nhờ bạn «dắt» đi, bạn có ừ không. Minh Đức lại có bà chị họ hiện làm chủ tiệm Vinh Hòa ở đường Gia-Long, hồi xưa bắt chị ấy phải gọi bằng anh mới nghe. Lâu lắm vắng thư, bạn có đi ngang cũng nhờ bạn, ghé thăm giùm, chào oi là hành hạ nhau bạn nhỉ. Nhưng người ta chỉ hành hạ nhau khi người ta quý nhau, bạn đồng ý chứ?

Con Sông Hương của chúng ta có mạnh khỏe không hở bạn. «Chà», về Huế mà thuê đò đi trên Sông Hương một chuyến thì có phải đổi đèn cái gì cũng đổi chứ bạn nhỉ. Bạn chắc đã được hưởng cái cảnh ấy rồi, ngủ dậy nằm trong khoang nghe sóng vỗ nhẹ ngoài mạn thuyền, Thần tiên biết mây, nhất là sáng ngày ra còn được đi chơi nữa, chưa bị mạ bắt về vì đây là vào dịp Điện Hòn-chén có lẽ nên mạ cho đi « coi » lên đống.

Huê với chiếc nón lá, với tà áo trắng với nhiều hoa phượng đỏ thắm đường. Huế với hàng bún bò, hàng bánh ướt. Cái xứ « chi » mà dễ thương « rứa » bạn « hê ». Chưa hết, Huế còn nhiều chuyện để nói, nhiều cảnh để xem nữa chứ nhưng Minh Đức của bạn biết ít thôi vì mụ xưa quá, không cho « người ta » đi chơi « chi cả ». Nếu mỗi người cha mẹ, mà biết rõ tương lai của các con để rồi hướng theo đó mà cho sống.

cho chơi thì đỡ biết mây. Nếu cha mẹ tôi còn sống, nhưng nếu cha mẹ còn sống thì các cụ đã ở Huế và từ ngày thứ nhất Minh Đức của bạn đưa ra Huế rồi. Cái vòng luân quẩn cả bạn nhỉ.

Giá bây giờ được bức ảnh sông Hương núi Ngự thật đẹp để trước bàn, hay một bức tranh của bác họa sĩ nào thật xinh reo trên tường, thỉnh thoảng mình buồn buồn liếc nhìn một cái thì sướng cái thân già biết bao nhiêu. Nhưng thôi, ở đời mình nên theo câu tục ngữ « Phải thương cái gì mình có ( Il faut aimer ce que l'on a...) » để bạn biết trước mắt Minh Đức của bạn có cái gì ?

Thưa có tâm ảnh gian phòng của nhạc sĩ Beethoven với cây đàn Piano, cái ghế. Bức ảnh mua ngày đèn viếng cái nhà của Beethoven ở Bonn, hiện giờ nó biến thành một cái musée mà du khách đến viếng không ngừng. Nếu bạn dễ thương thì đề kỳ sau Minh

**NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ

Đức sẽ « vụn », với bạn về cái nhà ông nhạc sĩ đó cho bạn nghe. Chắc bạn đang trẻ mỗi bảo đồ hờn, ghét cái mặt hần, tau như « ri » mà hần dám nói không dễ thương « răng ».

Thôi vậy, Minh Đức xin lỗi bạn. Ở Saigon đồ bạn biết tôi hay đi « thời » cơm ở « mô » « nhứt ». Dạ « tui » « thời » ở hiệu T.T. trên Tân Định, tại vì chỗ « nở » có bánh bèo, bánh ướt, bún bò, chè đậu xanh, v.v...

Hôm qua Minh Đức còn giới thiệu cả cho ông Giám Đốc Phủ Thông và cô nàng N.H., hẹn hôm nào Minh Đức giàu sẽ mời các ngài đi nằm một bữa. Nhưng coi bộ Minh Đức giàu còn hơi lâu bạn nhỉ, già mất lấy đâu nữa. « Suyt » đừng mách nhé, ngày xưa có ông thi sĩ nào viết câu thơ.

« Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé »

« Đề cho anh ... » chi chi đó.

Thề thì mình cũng cứ hẹn

như vậy, nếu trời cho giàu thì càng hay còn nếu không thì mọi người đều vui lòng chờ. Kỳ về nước lần trước nàng Hỷ-Khương có đưa về nhà cho ăn món Huế. Lúc ấy nó « ghê », ăn không vào. Mấy tuần sau về Pháp « ui chao ôi », là nhớ, tức quá tại sao trời không làm cái dạ dày con người giống như con lạc đà, có phải hôm ấy Minh Đức của bạn sung sướng biết mây. Con lạc đà uống 300 lít nước một lần, có thể mới làm dân sa mạc được chứ bạn nhỉ.

Tâm sự lằng nhằng như « ri » cũng dài rồi bạn « hi », hẹn với bạn lần sau « tui » mình pha nhiều trà, mà ngon nhất là trà ướp sen ở hồ Tịnh Tâm của chúng ta. Minh Đức về Huế bạn cho uống nhé.

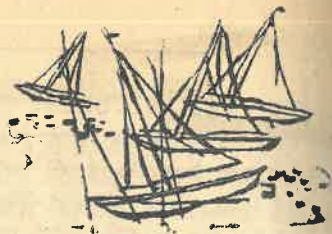
Hỏi riêng bạn — « nghe Minh Đức viết giọng Huế có hay không, khen chưa? »

Biết rồi, nhất định bạn sẽ bảo dở ẹt hay chi rứa mà hay.

**NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ



## quê hương anh: vùng đảo nhỏ



Những dải nắng oi nồng vùng đảo nhỏ  
Đốt từng hàng cỏ dại mọc thơ ngây  
Cây rủ lá che loài chim đất đờ  
Tình quê hương thấm thiết dâng đầy

Anh đến đó biển cồn say sóng nhạc  
Lời thông reo hò hẹn núi sông chờ  
Bầy thủy nữ trầm mình trong sóng bạc  
Một mình em đứng ngó... giữa hoang sơ!

Lời mẹ dạy: nước biển này chua chát  
Như tình đời... như đảo nhỏ hôm nay...  
Anh thì bảo quê hương mình bát ngát  
Từ sinh ra con chết cũng nơi này

Anh khôn lớn giữa núi đồi biển cả  
Chí kiêu hùng phiêu bạt cả trùng dương  
Giết tất cả những ai người xa lạ  
Đến đây hồng cướp Tổ-quốc, quê hương

Quê hương anh vùng biển khơi đảo nhỏ  
Em tìm anh vì đã trót hẹn hò  
Tình vẫn đẹp như tình loài hoa cỏ  
Vẫn vươn mình ôm đất mẹ đơn sơ

\* LÊ - LI - SA  
(1964)

## GIẢN ĐIẾP "NĂM VÙNG" TRONG ĐIỆN CẢM-LINH

\* Chiến-Thắng

Tại Trung Ương Sở Tình Báo CIA ở Hoa-Thịnh-Đốn, một phụ nữ tên Alice phụ trách về việc xem xét các báo chí gửi đi liên quan đến vấn đề thuyền chuyền các công chức ở ngành trung cấp trên chính đất Nga. Dựa trên danh sách các nhân viên mới được bổ nhiệm, cô này lục một tập hồ sơ dày cộm những nhân vật sắp được Văn-Phòng Trung-Ương Cộng Sản Đảng thăng cấp trong kỳ tới.

Sự bổ nhiệm các nhân viên vào những chức vụ mới xảy ra đúng với sự mong đợi của CIA trừ một trường hợp. Đó là tập hồ sơ mi có ghi tên một viên chức tên Andrei được coi là kẻ thay thế một cách hợp lý một viên chức già khác về hưu. Nhưng chức vụ mới này không lọt được vào tay Andrei vì một nhân vật khác ở trong bóng tối

của Đảng ở Kiev đưa vào. Công việc của Alice đến đây là xong, dù nội vụ có mang một ý nghĩa đặc biệt gì đối với nhóm gián điệp cao cấp của Mỹ.

Một văn phòng khác do một nam nhân viên tên Roger mở tập hồ sơ có ghi đầy đủ những chi tiết về Andrei, do CIA thu thập được. Tài liệu cho biết đây là lần thứ hai, Andrei được thăng cấp, nếu đương sự không ở trong nhóm của Georgi Malenkov đã bị Khrushchev hạ bệ.

Andrei là một tay trí thức, vì vậy đã có thể bị nghi là coi thường chiến lược của Khrushchev. Trường hợp của đương sự đáng được lưu ý, nên tập hồ sơ và cuốn nhật ký do hai nơi trên truy cứu lại được chuyển đến một văn phòng thứ ba. Chính tại đây, CIA quyết định sẽ cố chiêu dụ Andrei để làm

một kẻ « bội đảng tại chỗ » tức là một kẻ bỏ đảng Cộng Sản không cho thượng cấp của mình biết, vẫn giữ nguyên chức vụ để có thể đánh cắp tài liệu mật cho CIA. Một viên chức đóng vai kịch trên diễn nhiên là có lợi cho C.I.A. rất nhiều hơn là một kẻ ly khai Đảng công khai, vì khó có thể hoạt động sau Bức Màn Sắt. Không được bổ nhiệm, dĩ nhiên làm cho Andrei bất mãn, nhằm vào khía cạnh đó CIA đã đặt vấn đề lợi dụng để khai thác, là một nhà trí thức ý thức hệ của Andrei phải khác biệt với ý thức hệ Cộng đảng.

Thực hiện quyết định này là CIA đã đương nhiên nhận lấy cuộc mạo hiểm: Andrei có thể là một thám tử, mà với sự đồng ý của Andrei, người Nga đã giăng sẵn một cái bẫy để bắt con mồi, là nhân viên CIA đến tiếp xúc liên lạc với Andrei. Trường hợp này xảy ra có thể đem lại tai hại nặng nề cho hệ thống lưới tình báo CIA tại Liên Bang Sô Viết, nhưng cuộc mạo hiểm đáng đón lấy vì hai lẽ. Thứ

nhất, Andrei là một thủ đoạn hoàn toàn. Thứ hai, ngay cả trường là một tên mật thám có thể gây ra phiền phức liên lụy cho một hai nhân viên, thì vẫn có thể chấp thuận, vì đường lối hoạt động của CIA là ai biết công việc này của mình làm, không tới người thứ ba.

Nhưng cần phải thận trọng dĩ nhiên, nếu không khéo đưa một nhân viên của CIA ra tiếp xúc với Andrei, phải giữ sao cho khỏi lộ diện, vì đương sự sẽ bị trục xuất ra khỏi xứ, có thể bị tù và còn bị hành hình nữa. Người ta kiểm trong sơ mi hồ sơ để kiểm một người phụ trách việc liên lạc này. Tên của y là Georgi làm thư ký tại nhiệm sở của Andrei, tại đây Andrei là một trong những nhân viên chấp hành cao cấp. Trong phân nhiệm này, Georgi không có tiếp xúc thường xuyên trên địa hạt nghề nghiệp và xã giao với Andrei, nhưng anh có thể quan sát đề báo cáo về hiện trạng và thái độ của Andrei. Trong tinh thần làm việc theo lẽ

lối « đồng chí » Georgi có thể làm quen và tiếp xúc thân mật với Andrei mà không sợ bị nghi ngờ. Hơn nữa, Georgi cũng thuộc thành phần trí thức, trẻ và có khả năng đề tạo một chỗ đứng trong xã hội Sô-Viết.

Tại Mạc-tu-khoa, trong hàng lang của khiêu vũ trường Bolshoi, Georgi được lệnh miệng đề thi hành công tác. C.I.A. cũng cho anh ta những tờ giấy đánh máy trong có gập một bài phân tích về một bài báo đăng trên một tạp chí khoa học Mỹ. Nội dung bản phân tích này nhằm « tiết lộ » một « bí mật » về một phát minh động cơ phản lực của Mỹ. Đó là một phát minh chắc chắn sẽ được cả thế giới biết chừng độ một, hai tháng nữa, chẳng cần phải bảo mật (giữ kín) cho lắm nữa. Georgi phải kiểm địa điểm hẹn gặp trước với Andrei trao cho Andrei để làm món quà trong buổi sơ kiến, để mở đường cho những lần sau, chắc chắn nhờ đó sẽ khiến Andrei chú ý hoan nghênh.

Đã bảy tháng qua, không được

tin gì của Georgi. Rồi tới một ngày tại một « trạm chết » nhân viên CIA nhận được một bản tường trình của Georgi, sau khi đã lật dưới thanh gỗ dài trong một chiếc ghế dài tại công viên Gorki. Georgi cho biết Andrei rất buồn rầu và bất mãn vì đã tình ngộ trước chế độ của Khrushchev. Andrei bất mãn vì đã đánh « ao » trong cuộc thăng cấp và không biết rồi đây có tương lai gì trên chính trường Sô-Viết không?

Một cuộc họp quan trọng để cứu xét trường hợp của Andrei được tổ chức tại Đông Bá-Linh. Người ta xem xét và nghiên cứu tỉ mỉ những hoạt động của Andrei, về phương diện gia đình, Georgi là một người chồng tận tâm và là người cha đáng mến của hai đứa con giai — bằng chứng mẫu mực của người chồng, người cha khuôn thước biết lo cho hạnh phúc gia-đình. Thêm một chứng cứ khác là anh bị lúng lúng sau khi Malenkov bị lật đổ.

Vấn đề đặt ra bây giờ là phải chọn được người đưa đề

*Quing* **NEUROTONIC** **BỔ OC**  
Tăng cường trí nhớ  
373 872 20-11-53

*Quing* **NEUROTONIC** **BỔ OC**  
Tăng cường trí nhớ

ngợi chiêu dụ cho Andrei. Là một nhân vật khá quan trọng, phải nhờ đến tài của một nhân viên lỗi lạc của CIA để thuyết phục, nhưng lao mình vào cuộc mạo hiểm lúc này còn quá sớm. Hơn nữa, lúc này Georgi đã chiếm được lòng tin cậy của Andrei, cuộc tiếp xúc do đó sẽ an toàn hơn. Nếu đề nghị thất bại, Georgi có thể rước lấy cái chết, đối với nghề gián điệp cũng chỉ kẻ là một trong những mạo hiểm. Georgi sẽ xuất hiện như một người trung gian đưa tin. Nỗi lo âu và niềm mong mỏi của Georgi là kiếm được nhiều tiền, để một ngày kia, nhờ CIA tiếp tay giúp đưa ra thoát khỏi chế độ độc tài Cộng-sản.

Trong trường hợp nếu công việc vỡ lở, Georgi có hẹn gặp Andrei trong một « căn nhà an toàn » nghĩa là tại một địa điểm do các công dân Xô Viết có cảm tình với Tây Phương trú ngụ hay do một người Mỹ có nghề nghiệp để làm « bình phong » che mắt. Rồi từ đó Georgi có thể giống vù tới miền an toàn, nếu như Andrei không chịu hợp tác và tố cáo âm mưu của Georgi.

Bề nào cũng nên nhận thách

đỡ với sự may rủi, vì là một cuộc mạo hiểm đáng giá. Nếu Georgi thất bại, CIA sẽ mất một tay công tác đắc lực, nhưng còn có những nhân viên khác trong Bộ của Andrei làm. Và công tác được tiến hành, một buổi tối mùa thu, mưa giăng đầy trời trong màn đêm đen, Andrei và Georgi gặp nhau trong « căn nhà an toàn ». Sau một vài câu chuyện nhỏ, Georgi đề cập xa xôi bóng gió đến đề nghị kia. Georgi hỏi hẹn đợi trong lúc Andrei chòng chọc nhìn sững Georgi, không nói nửa lời. Yên lặng trôi qua, Andrei lên tiếng anh rất bất mãn với chế độ và cảm giận vì những sĩ nhục đã phải chịu. Nhưng anh đòi phải có bằng chứng tỏ ra đây không phải là một đòn bẩy của Cộng Sản, thực ra trong xã hội này người ta nghi ngờ nhau là phải. Cái công tác mà được giao phó để làm tối nguy hiểm, vì vậy anh đòi phải có chính phủ Mỹ bảo đảm. Georgi nói anh sẽ trình lên thượng cấp để trả lời sau.

Quyết định được xúc tiến ngay nhiều đêm sau một điệp viên Mỹ gặp Andrei trong « căn nhà an toàn » và lại đưa đề nghị ra. Điệp viên này cho biết Andrei sẽ được đưa ra khỏi xứ nếu

công việc bị bại lộ và bảo đảm C.I.A. sẽ giúp đỡ anh cho đến khi nào anh kiếm được việc vừa ý ở bên Hoa Kỳ, và để trả công trọng hậu cho Andrei một trương mục ẩn danh sẽ mở cho anh tại một ngân hàng Thụy-sĩ. Andrei thỏa thuận đề nghị đó. Anh đặc biệt tỏ ra cảm kích trước kế hoạch đem anh ra khỏi xứ một ngày kia và với số lương gửi trong ngân hàng Thụy sĩ.

Có tay trong làm nội ứng rồi, điệp viên CIA liền giao công tác mật cho Andrei với những dự liệu đặc biệt. Andrei được lệnh lấy những loại tài liệu nào rồi truyền ra ngoài làm sao. Anh sẽ nhận điện địa điểm của một « tử trạm » trong trường hợp địa chỉ ở Mạc tư Khoa, và một « Sinh trạm » trong một văn phòng tại bin-dinh, tại đó anh có thể để báo cáo lại dưới hình thức gói hàng. Những mật hiệu khác cũng được ghi nhớ và trữ liệu sẵn đề đôi bên thông tin, khi hoặc nghi ngờ bị theo dõi hoặc không thể giữ đúng hẹn.

Cứ như vậy, Andrei đã giúp

việc cho CIA trong nhiều năm, anh vẫn không biết mình vẫn tiếp tục phản bội chính phủ không. Một biến cố ngẫu nhiên nhiên xảy ra và CIA nhanh tay « chớp » ngay một tài liệu loan truyền một cách mơ hồ và gây bất mãn về âm mưu của Đế-quốc Cộng sản trong hàng ngũ và bè cánh Cộng sản.

Tài liệu đó nguyên là một bài diễn văn mật của Khrushchev đọc trước Cộng sản Đảng trong cuộc Đại hội Đảng lần thứ 20 năm 1956, tố cáo những tội ác của Josep Stalin và kêu gọi chấm dứt sự « Thần thánh hóa cá nhân ». Mục đích Khrushchev nhằm là giữ kín bài diễn văn này, dấu sự trình bày cho các đồng chí của ông về sự thay đổi đường lối của Đảng là cần thiết, nhưng sẽ rất non tay nếu để cho cả thế giới biết được bài diễn văn này nữa. Ông muốn đem ra một chính sách mới chút ít tin tưởng cho thế giới Cộng Sản mỗi lần để tránh sự xáo trộn và bất mãn trong đám những người đã thẩm-


**NEUROTONIC**

**BỔ ĐỨC**  
 Tăng cường trí nhớ  
 175 077 20 11-60

nhuần chủ nghĩa và sự thần thánh hóa lý thuyết của Stalin. Nhờ phát biểu chính kiến và lái đường lối một cách dẫn đo, ông hy vọng lần lần sẽ thành công trong việc hạ lần ảnh hưởng của Stalin xuống.

Nhưng không may cho Khrushchev C.I.A. đã «chớp» tay trên được tài liệu ấy, gửi về Bộ Ngoại-giao, phổ biến ra làm thế giới sửng sốt. Hậu quả của nó đem lại là, hàng ngàn đảng viên Cộng Sản bỏ đảng và quần chúng bị lôi cuốn vào trong những cuộc tranh chấp bè đảng khốc liệt trong những xứ như Bảo-gia-lợi, Hung-gia-lợi và Đông Đức bột phát thành những cuộc hành hung đẫm máu. Một mặt, những người ủng hộ Stalin tung ra những cuộc công kích Khrushchev dữ dội, mặt khác, các đồng chí của Khrushchev mãi lo lắng giải thích cho các cán bộ thuộc cấp.

C.I.A. một lần nữa lại thành công trong việc làm rối loạn và suy nhược hàng ngũ của đối phương một đòn cân não nặng, trong khi chiến tranh lạnh cứ tiếp diễn.

Việc đánh cắp bài diễn văn trên có lẽ phải cần đến sự phối hợp của nhiều bàn tay nhúng

vào do C.I.A. chỉ huy. Trong thời gian tiến hành công việc lấy cắp tài liệu mật này, vài tổng thư viên đặc biệt đã bắn vài kẹp đạn, tài liệu trong khi đó được chụp hình và thay thế, không ai biết gì cả.

«Gài» điệp viên vào hoạt động tại các thượng, hạ tầng cơ sở của Nga-Sô, để thông tin hoặc phá vỡ những kế hoạch, bằng những kẻ bội đảng tại chỗ» là đường lối mà C.I.A. vẫn thực hiện, vì nhờ đó mà «chớp» được đủ mọi tài liệu mật.

Tại Trung Cộng, C.I.A. cũng dùng những thủ đoạn tương tự khiến cho Mao Trạch Đông phải khùng khiếp rụng rời. Mao chủ tịch triệu tập một hội nghị «mật» gồm đại biểu cộng sản các xứ ở Mỹ châu La-Tinh, ban huấn thị đề xúc tiến chiến thuật xâm nhập mới.

Nhưng, trước khi phái đoàn trở về nước, thì C.I.A. đã có trong tay những bản tường thuật đầy đủ chi tiết trong cuộc hội nghị.

C.I.A. đầu trí nhiều phen, và C.I.A. đã oanh liệt «làm bàn» luôn luôn, bằng những cú sút quý khốc thần sầu!



# VÀI NÉT VỀ

● DANH NHÂN VIỆT-NAM

Nguyễn Tri Phương

★ Võ-Bá-Hải

**N** NGUYỄN-tri-Phương, con người lịch-sử đã đi vào Tờ-quốc V.N. dưới sắc-diện một tướng-quân kỳ-tài xông-pha đánh Xiêm-la, bình-chân-lạp, và, một tướng già đã trút hết tinh-lực của mình trả nợ núi sông chống quân viễn chinh Pháp.

Sự kiện đó đã khiến cho chúng ta nghĩ đến Nguyễn-tri-Phương, một trang anh-hùng giữa hai thế-hệ: một thế-hệ cõ-lở trong phương-tiện chiến tranh và một thời-đại vũ-khí tối tân của nền văn-minh khoa-học! Nguyễn-Tri-Phương làm tròn trách-vụ một đông-tướng dưới Triều Thiệu-Trị nhưng dẫn đến Tự-Đức thì sứ mệnh của ông đã bắt đầu khó khăn. Sự khó-khăn đó bắt nguồn từ sự tương-phùng hi-hữu giữa Đông và Tây vào năm 1856!



Năm 1847, thương thuyền Pháp cập bến Đà-Nẵng.

Năm 1856 chiến-hạm Catinat cập bến Đà-Nẵng.

Non 10 năm sau, dân-chúng bắt đầu đề ý đến sự xuất hiện của người Pháp ngoài cửa Đà-nẵng! Triều-đình bắt đầu xôn-xao và e-ngại cho khả năng phòng-thủ của mình. Nhà Vua mật lệnh cho bộ binh nghiên-cứu mọi động-tĩnh của người Pháp. Cục điện chưa được sáng sửa, đột-nhiên chiếc La capricieuse lại cập bến Đà-Nẵng! Đề làm gì? Nhà Vua khó tin là họ đến thương thuyết cho mục-đích của họ là truyền-giáo và buôn-bán.

Chiều 31-8-1858, Rigault de Genouilly chỉ-huy đội thủy quân trên 2 ngàn với các chiến-hạm Némésis, Phlégétos, pháo thuyền Dragonne, Fusée, Alarure... và nhiều tàu binh Dordogne, Meurthe... âm âm tiến vào Đà-nẵng. Ngày 20-9-1858 làng Mỹ-thị bị chiếm, thống-soái Lê-đình-Lý trọng-thương.

Trước hiện-trạng tan-vỡ quan-binh, vua Tự-Đức lại với Nguyễn-

tri-Phương tồ-chức quân đội phòng-thủ.

« Hạ thần nay đã lục tuần, sức lực giảm hơn thời trai trẻ nhiều »— Nhưng, biết làm sao hơn— Thế là Nguyễn-tri-Phương lại xuất-hiện trong lịch-sử chiến-tranh một lần nữa, lần này phải cam go gấp trăm lần !

Tháng tư năm 1859 quân Pháp tấn công Hoà-Quê và Nại-Hiên và ít lâu sau đồn An-hải thất-thủ !

Trận tập-kích quyết-liệt được Nguyễn-tri-Phương điều động chỉ-huy liền sau đó. Tất cả những hầm chông phủ cỏ được đào nhanh chạy dài từ Hải-châu đến Phù-Ninh — Ngày 8-5-1859 quân Pháp ào-ạt tiến vào gần đồn Điện-Hải không có một sự kháng-cự nào ! Đột nhiên từ bốn phía, phục-binh xuất-hiện trước sự dừng dưng tiến thoái lưỡng-nan của quân Pháp !

Rigault de Genouilly xin hưu chiến miền Trung để dồn toàn lực vào miền Nam. Và, liền sau đó, Gia-định thất-thủ.

Pháp lại trở cờ tấn công đồn Thạch-Na và Hải-châu — Nguyễn tri-Phương ra lệnh phản công — Nguyễn song Thanh, Đào Trí và Tôn-thất-Hoàn dũng mãnh đẩy lui địch.

Ngày 19-10-1859, phó đô-đốc Page thay Rigault de Genouilly đánh đồn Điện-Hải. Ngày 18-11-1859, Page chỉ huy liên quân Pháp — Tây-ban-Nha đốc toàn lực định đánh phủng Phú-Ninh và Thất-Đám. Đại bác từ các pháo đài của quân ta thi nhau nả đạn. Một sự may mắn không lường được : Page bị thương trên chiến hạm Némésis cùng với một vài sĩ quan phụ cận ! Nhưng rồi những khẩu đại bác đen ngòm tinh nhuệ của Pháp lại trả lời hùng hồn bằng cách quét rập pháo đài của quân ta ! Viên tham mưu trưởng De Saul đờ bộ, chỉ huy càn quét và làm chủ tình-hình từ Đà-nẵng ra Huế.

Một bài học quá đắt về chiến lược và khí giới khiến Nguyễn-tri-Phương nghĩ đến cách tồ-chức quân đội theo hình thức

Thủy quân và Lục quân. Nhưng mọi cố gắng của ông không được toại nguyện vì tình trạng kinh tế và binh cơ hiện hữu. Và, điều cần hơn hết là Nguyễn-tri-Phương tồ chức lại pháo đài, thành lũy và đạo binh khá hùng hậu để phòng thủ.

Ngày 23-3-1860 sau khi đánh hạ các đồn An-Hải, Điện-Hải, Trà-Sơn, quân Pháp kéo thẳng vào Sài-gòn.

Tình thế đã đen tối và dần dà đến chỗ đen tối hơn, vua Tự-Đức đứng trước một sự trạng quá đau thương. Quá khứ đã dẫn đến hiện tại và tương lai chưa đoán được ! Hòa ư ? Quân Pháp không đại dột gì chấp nhận một biện pháp nghị-hòa một khi họ đã nắm được vai trò hoàn toàn chủ động quân sự. Chỉ còn một biện pháp duy nhất là chiến và thủ.

Vua Tự-Đức xuống chiếu sai Nguyễn-tri-Phương vào Nam-kỳ đề đối địch với một chiến thuật mới của quân Pháp.

Nguyễn-tri-Phương vào Nam, theo sát tình hình quân sự của địch quân và được biết Page đã rút một phần lớn quân đội sang Trung quốc, còn lại Đại-úy Ariès chỉ huy đội quân non một nghìn người, gồm cả quân Tây-ban-

Nha. Thành trì quân Pháp kiên cố, nằm giữa Saigon — Chợ-lớn, có bố trí súng lớn. Ngoài khơi Cần-giờ có nhiều chiến hạm túc trực.

Năm rõ quân-cơ địch, Nguyễn tri Phương cho xây pháo đài và đắp phòng tuyến ở phía Bắc Saigon bao vây quanh dinh trại quân Pháp, diện tích chừng 12 cây số vuông, có ụ súng kiên cố khiến quân Pháp phải e-dè. Chính một danh tướng Pháp khen ngợi Nguyễn-tri-Phương :  
• ...Thấy phương pháp dụng binh của Nguyễn-tri-Phương, người ta phải tin rằng, vị nguyên soái anh hùng của nước Nam đã biết phương lược xây dựng pháo đài tạm thời như Tottleben ở Sébastopol, Denfert Rochereau ở Belfort...» hay là : « ...Thành lũy của Nguyễn-tri-Phương dựng mau như nắm mọc. Hễ chỗ nào có một lối đi là có ngay một chiến-lũy ngăn cản. » (1)

Vòng đai chiến lược bắt đầu có hiệu lực. Quân Pháp hoàn toàn bị cô lập. Trận chiến Trung-Hoa kết liễu quá sớm, Hiệp-ước Bắc-kinh ra đời. Viện binh Pháp đến giải vây cho đoàn quân của đại-úy Ariès. Lực lượng

1 Theo Phan-Trần-Chúc và Lê-Quế

**NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ  
011 017 10-10-50

hùng hậu đó đã phá tan mọi cuộc tấn công của quân ta. Chính Nguyễn-tri-Phương đích thân chỉ huy xông pha trong đêm tối quyết tấn công đồn Cây-Mai. Nhưng, thay chất thành đồng, quân ta mới đổi được một thành trì nhỏ nhỏ của tướng Fernandez. Đến tháng 11 năm 1860 quân Pháp công hãm các pháo đài ở Gia-Định đã bị thất bại nặng nề với 132 xác chết! Nguyễn-tri-Phương thêm một lần tuyên dương công trạng.

Một điều đáng buồn trong lịch sử kháng Pháp là tất cả binh sĩ của phó đô-đốc Page và các đô-đốc Charner, Renommée lại trở sang Đông dương sau ngày đình chiến ở Bắc-Kinh. Họ đem cả lữ-đoàn hải-quân; lục-quân hợp với liên-quân bản-xứ và Đoàn kỵ-mã thám-thính — Đoàn quân viễn-chinh đó của đô-đốc Charner đến Saigon ngày 6-11-1861 với một chiến-thật hành-quân qui-mô nhằm công-hãm một lúc trên tất cả các đồn do Nguyễn-tri-Phương chỉ-huy.

Ngày 25-11, Charner chỉ huy

cánh quân Pháp — Tây-ban-Nha đánh đồn chí-hòa do Nguyễn-tri-Phương trấn giữ. Súng nổ vang trời của đoàn quân Tây ào ào công hãm triệt-hạ một phần thành. Quân ta ngã gục. Đại bác địch vẫn nã đều đều hỗ trợ. Quân Pháp đặt thang leo vào. Quân ta chặt thang phóng hỏa... Viện binh của Pháp càng lúc càng vây chặt mặt thành, xung phong...! Cửa đồn bị phá thủng. Thánh mất. Quân ta đã thiệt hại gần 2.000 người. Nguyễn-tri-Phương trong khi hồn-chiến đã bị thương ở cánh tay và rút tàn quân về Biên-hòa. Pháp phải trả nợ máu bằng 250 người kè cả một vài sĩ-quan.

Pháp tấn công thành Biên-hòa liên tiếp hai ngày sau 27 và 28 11-1861, Nguyễn-tri-Phương cố thủ... Viện binh triều-đình từ Quảng Nam kéo vào.

Nguyễn-tri-Phương từ một bậc tướng lãnh uy-nghi lại bị nhà vua giáng cấp làm tham-tri trở về dưỡng-bệnh ở Bình-Thuận.

Đến tháng 8-1861 (tức Tự-Đức thứ 14) người Pháp hạ thủ

thành Định-tường và Gia-định, tiến chiếm Hóc-môn, Trảng-bàng và đến tháng 9 thành Biên hòa cũng mất. Thế là Nam-kỳ lục tỉnh (Cochinchine) gần lọt vào tay quân Pháp. Vua Tự-Đức vội vã hạ chiếu vời Nguyễn-tri-Phương, và hồi-chức Binh-bộ Thượng-Thư kiêm Biên-hòa sự vụ — cuộc chiến đấu không còn sôi động chừ những lần giao-phong ác-liệt trước — Nhưng phong trào tự-vệ dần mọc lên tiếp theo là cuộc khởi binh của Trương-Định và Nguyễn-văn-Quan.

Nguyễn-tri-Phương lại khởi trận chiến tăng cường binh-lực, chỉnh đốn đại binh ở Bình-Thuận và Phan-Rí. Nhưng kế-hoạch bị tiết-lộ, thủy sư đô-đốc Bonard đã chỉ huy triệt-hạ chiến thuyền của ta ngay từ khi mới tổ-chức.

Hòa ước 1862 ra đời mang đến cho người ta một mối hận vong quốc.

Từ năm 1862 trở đi Bắc-kỳ càng lúc càng loạn lạc. Giặc giã nổi lên khắp nơi: giặc Cai-tổng

Vàng ở Bắc-Ninh, giặc tên Phụng ở Quảng-Yên, giặc Nùng-hùng-Khai ở Tuyên-Quang... Nguyễn-tri-Phương phải thêm một lần lãnh sứ mạng dẹp loạn đất Bắc. Thân già lắm gian truân, ngoài ông, không ai có thể lãnh trọng trách đó. Vua Tự-Đức chỉ mong mỏi, chỉ tìm ở nơi ông một lòng hy sinh, một tấm can-tràng cứu quốc dù ông đã già, cái tuổi đáng ra phải hưởng mọi sự sung sướng của an nhàn! Nhân tại kinh thành loạn lạc, không ai chống giữ nổi, vua Tự-Đức bèn vời Nguyễn-tri-Phương về Kinh bố phòng công cuộc án ngữ.

Cục diện diễn biến điều hòa và đã đem lại cho nước Nam ít năm thái hòa. Phái bộ Phan thanh Giản và Phạm phú Thứ sang Pháp cầu hòa và bệ kiến Napoléon III xin chuộc lại các tỉnh đã mất. Điều đó không đem lại kết quả mong muốn vì, dù sao Pháp cũng đóng vai chủ động, mọi sự thương thuyết bắt cần nếu không mang đến cho họ một sự bành trướng thế lực và nhiều món lợi to như phải đóng tiền quân

**NEUROTONIC** **BỔ ỨC**  
Tăng cường trí nhớ  
và sức khỏe

**NEUROTONIC** **BỔ ỨC**  
Tăng cường trí nhớ  
và sức khỏe

phí vĩnh viễn cho họ. Kết quả đưa đến khốc hại : Lagrandière buộc Triều-đình giao cho Pháp ba tỉnh hậu-giang. Tháng 6-1867 Lagrandière chiếm Vĩnh-Long. Phan thanh Giản uống độc dược tự tử. Rốt cuộc Châu-Đốc và Hà-Tiên cũng đều lọt vào tay người Pháp.

Nguyễn tri Phương giữ tất cả việc trọng hệ quốc gia, từ bộ Binh đến bộ Công. Vua Tự-Đức cảm cảnh già nua của ông nên việc gì không quan trọng đều để cho ông an nhàn.

Miền Bắc bấy giờ lại thêm rối rắm bởi giặc cướp... Từ loạn Ngô Côn làm phản, bọn Tô Tứ hành hung, đến tên cướp Hoàng Tề, bọn cờ Đen cờ Vàng ở vùng Tuyên Quang tung hoành chiếm cứ. Triều đình phải vất vả lắm mới dẹp yên.

Năm Tự-Đức thứ 25 (1872) ông mang bệnh nặng xin về quê an-dưỡng. Nguyễn Tri Phương an thân phận về già nhưng mỗi lần nghĩ đến quốc gia, ông vẫn mang máng nhớ đến lời tha thiết của vua Tự Đức: «Khanh tuổi cao sức yếu, trăm cũng dư biết rồi nhưng việc nước long đong thế này, khanh có an lòng chăng?» Có lần Nguyễn Tri Phương thao thức suốt đêm dài trằn trọc, có

lẽ vì cảm động lo nghĩ đến cảnh non nước điêu linh, bấp bênh, và cảnh vua tôi một lòng lo quốc biển. Ông vẫn vui với số mệnh và công vụ của mình nhất là Nhà Vua đã nghĩ nhiều đến chính mình : « Trong nước có được một vị lão thần như khanh là may mắn. Những việc tầm thường, khanh nên giao cho các bộ thần làm thay cho khanh, khanh nên vì quốc gia mà thận trọng tấm thân. Khanh chẳng nên khó nhọc quá sức, gây thêm một mối lo cho xã tắc. »

Năm 1871, một thương gia Pháp là Jean Dupuis lợi dụng tính chất khai thác lưu vực Hồng Hà — Vân-Nam kiếm chuyện gây hấn với triều đình trong vấn đề dùng bọn cướp Tàu Ô và bản xứ làm thế lực.

Năm 1873, Nguyễn tri Phương đem quân từ Sơn Tây về giữ thành Hà-Nội. Jean Dupuis đã nhiều lần gửi thư đe dọa ông. Tình thế trở nên căng thẳng. Các tỉnh Bắc-hà đều được phòng bị và báo động. Đô đốc Dupré truyền lệnh cho đại úy Francis Garnier mang đội chiến thuyền ra Bắc hà. Garnier đến Hà Nội ngày 5-11-1873 và tin cho Dupré biết: « Tôi nhất định hành động. Tôi sẽ đem 180 quân bản

bộ hạ thành Hà Nội và bắt Nguyễn tri Phương giải về Nam làm tù binh ».

Sáu giờ sáng ngày 20-11-1873, Francis Garnier triệt hạ thành Hà Nội với sự hỗ trợ của đoàn trọng pháo Bany và bộ binh Bain. Một sự bất ngờ khiến quân Nam không chống trả kịp. Súng bắn không trúng đích, ném đá không kết quả trong khi Đại bác, súng trường vẫn dòn đã nã đạn vào một mục tiêu : Thành Hà Nội.. Đến 7 giờ tối thành Hà Nội thất thủ ! Quân Nam từng người ngã gục sau lời trăn trối âm thầm gửi lại non sông ! Em ông là Nguyễn Duy và Phò mã Lâm tử trận. Nguyễn tri Phương gục đầu bên vũng máu ! Bên dùi ông đã nặng vết thương ; ông cố gắng gượng gạo đến khi quân Pháp bắt ông xuống tàu. Họ đổ thuốc cho ông mau bình phục, họ bắn bó vết thương.

Nguyễn tri Phương rơi nước mắt ! Nước non ơi ! còn đâu nữa ! Phương này sẽ chết theo tiếng gọi của nước Non ! Biết bao nhiêu nỗi cảm xúc đã đến với ông trong giờ phút đau đớn này. Uống thuốc làm sao được khi ông còn nghẹn ngào nhìn về tương lai dân tộc. Bắn bó làm

gì để kéo dài chuỗi ngày vô dụng, với cái cảnh « hở trong lòng nhìn ra núi non rừng rậm ». Nguyễn tri Phương đã chọn đến một cái chết đầy can đảm. Yếu tố can đảm nhiệt thành của viên đồng tướng nhà Nam khi ông tuyên bố tuyệt thực đến chết ! Ngày 20-12-1873 non sông vắng bật vị anh hùng. Nguyễn tri Phương thọ 74 tuổi.

« Làm tướng phải chết, và chết ở trận tiền không phải là cái chết nhục nhã. »

Nguyễn tri Phương đã sống và đã chết theo một ý nguyện quốc gia. Lịch sử đã ghi nhận một điểm son trong thời kỳ chạm trán với quân viễn chinh Pháp.

Nguyễn tri Phương đã là nạn nhân đầu tiên bước lên chiến trường khoa học, chiến trường đó có súng đạn, tàu bè tối tân áp đảo cả hệ thống phòng thủ cổ lỗ của gươm đao, súng mã tử ! Ông là kẻ giao thời Đông Tây gặp gỡ. Và ông không hề danh là một bậc tiền bối đứng đầu trên năm mồ những vị anh hùng chống Pháp !



# Những bí-mật trong thế-chiến thứ II

\* Thiệu-Sơn

(Tiếp theo P.T. 130)

## ● Mussolini nguyên rõ Hitler

**HITLER** đã làm một bài toán trật. Ông nghĩ rằng khi ông xua quân đánh Cộng-sản Nga thì người Anh sẽ rút ra khỏi chiến-cuộc. Nhưng ông đã nghĩ lầm. Thủ-Tướng Churchill sau khi được tin Nga bị tấn-công liền nhìn nhận nước này là đồng-minh và xác nhận ngày 23-6-41 : « *Kẻ nào chống chủ-nghĩa quốc xã sẽ có sự trợ giúp của chúng tôi. Kẻ nào về phe với chủ-nghĩa quốc-xã sẽ là kẻ thù của chúng tôi* ».

NHỮNG THẤT BẠI TRỪ TÍNH CHO NGA SẼ LẠI  
LÀ NHỮNG THẤT BẠI CHƯA CAY CỦA ĐỨC.  
ĐỒNG MINH VỚI Ý, ĐỨC ĐÃ GẶP PHẢI MỘT ĐỒNG MINH  
VÔ DỤNG, BẤT TÀI VÀ LÂU LÂU LÀM HƯ CÔNG CHUYỆN.

## NHỮNG BÍ MẬT

Còn Mỹ tuy chưa tham-chiến nhưng cũng đã có thái-độ dứt-khoát. Tất cả lãnh-sự Mỹ ở những nước do phe trục kiểm-soát đều bị gọi về hết.

Nhưng có điều đáng chú-ý là thái-độ của Mussolini, nhà lãnh-tụ Phát-Xít Ý.

Hai nhà lãnh-tụ Đức — Ý càng ngày càng ghét nhau đáo dề. Hitler khinh Mussolini ra mặt vì đánh đầu thua đó mà luôn luôn vẫn tự-cao, tự-đại, nói phét thành tinh. Nhưng Mussolini cho rằng Hitler đã thiếu lễ-độ với người hơn tuổi nên cũng không ưa gì nhà lãnh-tụ quốc-xã. Hitler gọi điện-thoại mời Mussolini tới hội-kiện ở đồi Brenner. Vừa bỏ ông nghe xong Mussolini liền la lớn với vẻ mặt giận-dữ : *Ta đã chán cái lối nhận chuông để kêu gọi. Lối đó là lối gọi đầy tớ* ».

La thì la nhưng rồi cũng phải đi. Ngày 22-6 mới 3 giờ sáng Hitler lại nhận chuông điện-thoại đánh thức Mussolini dậy để báo tin cho ông biết rằng quân đội Đức đã bắt đầu tấn công Nga.

Nghe xong, Mussolini liền

phát biểu những ý kiến như sau :

« *Tôi chỉ mong mỗi một điều là quân Đức sẽ bị nhỏ lòng rất nhiều ở mặt trận phía Đông. Nói chiến tranh chống cộng là một điều sai lầm. Hitler cũng biết rằng chủ nghĩa Bôn-sơ-Vít đã từ lâu không còn nữa. Không luật-lệ nước nào bảo-vệ tư-sản hơn là bộ dân-luật của Nga. Thà nói trắng ra rằng anh chàng muốn hạ một cường-quốc ở lục-địa có chiến-xa 52 tấn và dương ăn thua đủ với chàng...* »

Ngày 6-7 Mussolini còn nói : « *Thà mong cho Anh thắng còn hơn đề Đức thắng. Trong khi chờ đợi thì không-quân Anh đã bắt đầu oanh-tạc Đức cả ban ngày. Điều này làm tôi vui lòng hơn hết.* »

Nghe tin công-nhân Ý làm việc ở Đức bị bạc-đãi, nhiều khi người Đức còn xịt những bầy chó lớn đại cho chúng nó cắn những người Ý, Mussolini liền nổi trận lôi-đinh và la lớn :

« *Tôi không chấp-nhận cho con cháu của một giống nòi đã sản-xuất cho nhân-loại những César, Dante, Michel Ange lạ,*



cố thể bị cấu-xé bởi bọn chó của tụi Hung-Nô.»

Thật là tức cười mỗi khi được nghe Mussolini nói hành Hitler, coi người Đức là dòng dõi Hung-nô và tự đại, tự cao khoe mình là con cháu của César, Dante, Michel Ange. Chỉ có những dân-tộc đã suy - đồi mới tự - hào về dĩ - vãng vi hiện - tại họ chẳng làm được gì nên chuyện. Đánh giặc thì thua nên phải nói phét để gỡ vồn. Đồng-minh với Ý, Đức đã gặp phải một đồng-minh vô-dụng, bất-tài và lâu lâu lại làm hư công-chuyện.

● **Hitler nhận-định về Nga-xô**

Ngày 25-8 Mussolini lại được mời tới Đại-bản-dinh của Hitler để hội-thảo về tình-hình chiến-sự. Hitler cho rằng đẹp yên được sự kháng cự của Nam-Tur và Hy-Lạp là một thắng-lợi. Nhưng ông cũng nhìn-nhận rằng cơ-quan tinh-báo của Đức không làm tròn nhiệm-vụ ở Nga và đã nhận-xét sai-lầm về khả năng quân-sự của nước này. Hitler nói :

Nói chung thì quân-đội Liên-

xô được thành-lập do hai khối người : khối thường-xuyên là những người nông-dân, họ chiến đấu một cách mù-quáng và lỳ-lợm, khối thứ hai đa số là thợ-thuyền, họ tin-tưởng ở sự tuyên-truyền của chủ-nghĩa Mạc-xít và chiến-đấu một cách cuồng-nhiệt. Vì những lý-lẽ trái ngược với nhau, cả hai khối đều chiến đấu cho tới người cuối cùng, một đảng do sự dốt-nát, dã-man, một đảng do sức thần-bí của chủ-nghĩa cộng sản ».

Những bài học rút ở thực-tê đã giúp cho Hitler nhận-định đúng mức giá-trị của đôi-phương nhưng ông vẫn kết-luận rằng quân-đội Nga thể nào cũng tan rã, trễ lắm là tới tháng 10 năm 1941.

Nhưng ngày 25-10 năm đó Hitler lại gặp Ciano, ngoại-trưởng Ý và là rể của Mussolini tại đại-bản-dinh của lãnh-tự Quốc-xã.

Hitler cho Ciano biết rằng Nga đã mất 10.000.000 quân-lính vừa chết, vừa bị thương và vừa bị cầm tù.

Theo ông thì Nga có thể kể là đã bị loại ra khỏi vòng chiến-đấu.

Ông tiên liệu rằng Moscou sẽ đầu hàng và Stalingrad sẽ thất bại trong một ngày gần đây. Quân đội Đức thừa thắng sẽ chiếm vùng Cancale đánh bọc hậu quân Anh ở Trung-đông và rất có thể sẽ đánh qua Ai-cập. Nhưng tất cả những dự-tính của ông đều sai bét. Những thất-bại trừ-tính cho Nga sẽ lại là những thất bại chua cay của Đức.

**Đức thua sẽ có nhiều thắng bị treo cổ**

Hitler còn nói với Ciano về kế-hoạch tấn-cư của Staline. Staline cho dời nhà máy và công-nhân qua dãy núi Oural và Tây-Bà-Lợi-Á. Nhưng Hitler không tin rằng Nga có thể thực-hiện được kế-hoạch tấn-cư. Ông nói :

« Đối với một nước mà tất cả đều tập-trung tới cực-độ, cả đến ban chải chà răng cũng do nhà nước phân-phối, một nước kiêu đó không thể dời trung-

tâm chỉ-huy đi xa tới hàng nhiều trăm cây số sau khi đã gánh chịu những tổn-thất nặng nề chưa từng thấy trong lịch-sử. »

Hitler còn nói thêm rằng Anh-Mỹ phải bỏ ra 5 năm mới chế-tạo đủ số quân-cụ để thay thế cho những tổn-thất của Nga. Ông kết-luận :

Tương - tượng rằng nước Nga bây giờ có thể tiếp-tục chiến-tranh cũng như tương-tượng rằng nước Đức có thể tiếp-tục chiến-tranh sau khi đã mất những vùng Ruhr, Silésie, 95% nhà máy sản-xuất vũ-khí và 60% những đường giao-thông liên-lạc ».

Sau khi đã nghe hết bài thuyết trình của Hitler, Ciano tìm đến nói chuyện với những trưởng-lãnh Đức và được biết ý-kiến chung của tất cả là quân-đội Đức đã lâm vào một trận giặc tiêu-hao và kết-quả là sẽ hoàn-toàn sụp đổ. Họ nghi như thế nhưng không dám nói thẳng vào mặt Hitler.

**BỔ ỨC**  
Tăng cường trí nhớ  
175 HTT 20-11-49

**NEUROTONIC**

*Quang*

## NHỮNG BÍ MẬT

Ngày 18-12-1942 Ciano lại được Hitler mời tới đại-bản-dinh nói chuyện.

Hôm sau ông gặp Laval dẫn xác tới và ông đã viết vào Ký ức như sau :

« Khi Laval muốn bắt đầu câu chuyện thì Hitler liền cắt ngang đề thuyết-trình. Trong thâm-tâm tôi cho rằng Hitler rất bằng lòng được làm Hitler bởi vì như thế là ông giành quyền được nói một mình và nói mãi. Thật ra Laval là một thằng Pháp ghê tởm, ghê tởm hơn hết trong

bọn Pháp ghê tởm. Muốn làm đẹp lòng những ông chủ Đức, anh ta không do - dự phân-bội đồng-bào của anh ta và nói xấu xứ-sở đau-khổ của mình. Nhưng anh ta cũng nói được một chuyện lý-thú là anh thấy nước Pháp rất khó cai-trị bởi vì bất cứ anh tới đâu cũng nghe hô khẩu hiệu : « Treo cổ Laval » (Laval au poteau).

Chẳng những Laval, rồi đây còn nhiều thằng bị treo cổ.



### ★ ÔNG THẦY - TƯỚNG ÔN DỊCH

Một cô nọ gọi người bán báo vào mua một tờ và lật ngay bản - tử - vi ra xem. Bỗng cô xấp tờ báo lại và chạy theo người bán báo gọi đặt lại :

— Này, này anh, cho tôi đổi tờ báo khác.

— Tại sao cô đổi ? báo này không hay à ?

— Không phải thế. Tôi đổi tờ báo khác là vì trong số này ông thầy bói ôn - dịch đã đoán số - tử - vi về tuổi tôi rất xấu. Nếu anh biết báo nào đoán tuổi « hợi » của tôi tốt, nhờ anh đổi cho tôi một số.

# Mật Khoa Học mới

## CON SỐ MAY

★ Thăng-Tiến

(Tiếp theo P.T. 130)

**M**ỤC đích của khoa Triết Số, như các bạn thầy, là nhằm đưa đến cho ta một cái hiểu biết khá chắc chắn về những con số ảnh hưởng đến ta thế nào, chi phối ta ra sao. Một khi đã nắm chắc được chìa khóa đó trong tay, ta có thể xử dụng nó theo ý muốn của ta.

Khoa Triết Số còn đưa cho ta những cơ hội để tìm những dịp may, qua các con số, trong lãnh vực bao quát toàn diện đời sống của ta, miễn là ta chỉ cần biết những con số đó đã ảnh hưởng đến ta thế nào,

qua những kinh nghiệm bản thân rút ra trong đời sống.

Chúng ta đã căn cứ vào các chương trước, và qua đó các bạn đã-biết về « con người và cuộc đời » về « căn số », về « mệnh số ». Làm thế nào để xác định một con số thường đem lại may mắn cho các bạn về tình yêu, phát đạt trong công việc làm ăn ?

Nếu các bạn ở trong số những người mà Căn Số và Mệnh Số trùng giống như nhau. Con số này chính là con số may mắn của các bạn này, đồng thời con số này cũng là

con số con người và cuộc đời của bạn nữa.

Tuy nhiên, nếu giồng phần đông, những con số về « con người và cuộc đời, « cân số », « mệnh số » không cùng một con số để xác định con số may mắn của bạn, bạn sẽ phải chịu mất ít thời gian để nghiên cứu nó lại.

Khởi sự các bạn bắt đầu thử lấy con số « con người và cuộc đời » của bạn để thí nghiệm mỗi khi có thể. Bạn có thể thí nghiệm nó trong các cuộc giải trí có tính cách may rủi, như những buổi chơi đua ngựa trên bàn cờ đua ngựa, hoặc những cuộc đánh cá ngựa trên trường đua, bạn hãy lấy con số bạn mang trong « cuộc đời và con người bạn » để đánh cá, để mua số, hoặc trong những trường hợp khác như khi mua vé Số Kiên-thiết.

Tóm lại là mỗi khi muốn « thử thời vận », bạn hãy đem con số đó ra ứng dụng, như những trò chơi giải trí

khác vậy, các bạn cũng chẳng mất công, mất trí là bao nhiêu.

Bù lại, các bạn thành công được rất nhiều trong công việc. Điều này ở Việt-nam cũng thấy có một tin tưởng tương tự như trong cách xin một con số mình thích cho cái xe hơi mới. Các bạn lần lượt làm như phương pháp trên với các số như Cân số và Mệnh số. Sớm muộn bạn sẽ kiếm được ra con số đem lại cho bạn nhiều may mắn nhất.

Lần lượt khảo sát mỗi con số ứng nghiệm ra sao trên cuộc đời bạn, về vấn đề tình yêu, vấn đề kiếm tiền và xử dụng nó, vấn đề giao tế với những người chung quanh, tất cả có đem lại ý muốn không? Nếu, sau một thời gian đã để tâm khảo sát kỹ lưỡng, mà bạn vẫn còn bất mãn trong nhiều trường hợp, lúc bây giờ bạn có thể đổi tên, trên nguyên tắc, ám hợp với một con số nào đó bạn thích.

*Quảng* **NEUROTONIC** **BỔ ĐỨC**  
Tăng cường trí nhớ

Ảnh hưởng vận hành của tên mới do cái số mới đem lại — sẽ khiến cho số « con người và cuộc đời » hay cân số lần lượt đổi theo (còn mệnh số bạn không thay đổi được, vì nó căn cứ trên ngày tháng năm sanh của bạn).

Chọn cho bạn một biệt hiệu, nếu sự thay đổi tên thật, trong thực tế chưa cho phép, bạn sẽ tận dụng được ảnh hưởng của con số mong muốn chiếu trên cuộc đời của bạn, qua những con số đã đề cập tỉ mỉ đến từ chương đầu.

Trên địa hạt khoa học, nếu người ta đã có thể một phần nào đoạt quyền tạo hóa, khi đã có thể chế ra quả tim nhân tạo, cũng nhiều phát minh khác, thì về phương diện khoa học Triệt số, từ lâu người ta cũng đã tận dụng sự hiểu biết của nó, dựa trên những nguyên tắc đã khám phá ra, để tự điều khiển cuộc đời của ta đúng như ý muốn.

Mặt khác, lợi dụng triệt để các quy tắc này, chúng ta còn có thể, tùy theo ý muốn, đặt tên cho con em của ta, bằng những chữ ghép lại thành tên, có trị số tương ứng với một

con số nào đó ta muốn chọn, trong số 9 số đã kể trên.

Bạn sẽ đổi tên ra sao, chọn biệt hiệu thế nào — điều đó hoàn toàn thuộc phạm vi quyền hạn của bạn nếu bạn muốn dùng những ảnh hưởng vận hành hữu hiệu của nó để chế ngự phần nào thế lực thiên nhiên, và tự điều khiển cuộc đời bạn như ý muốn. Điều quan trọng bạn nên ghi nhớ là số mệnh, do khoa học Triệt số phát giác, không cố định, bất biến.

Khoa Triệt số, và tâm lý còn có cao vọng muốn giải thoát chúng ta ra khỏi cái mặc cảm « con người chỉ là món đồ chơi trong tạo vật ».

Bằng ý chí, bằng cách hoạt động tích cực và bằng cách biết tận dụng sự khám phá của khoa Triệt số, chúng ta sẽ thành công, trong công việc trọng đại nhất của đời người là chinh phục tương lai, bắt số mệnh phải tùng phục ta, như những sự hiểu biết khác thuộc các ngành khoa học, hay y học đã giúp ta chinh phục để phụng sự Con người.

Bạn có chế ngự được nó để thành công như bao nhiêu

người khác đã đi trước bạn không ?

**SỐ ĐIỂN HÌNH**

Mỗi con số đều với bạn, trong những trường hợp đặc biệt đều có một ý nghĩa nào đó, khiến cho bạn phải ghi nhớ và nhắc nhở đến luôn như một kỷ-niệm. Điều này đôi với một số chính khách cũng như các minh tinh màn bạc đều công nhận như một dịp may đưa tới, một điều báo trước cần phòng tâm.

Con số 13 là con số mà hầu hết trong chúng ta ai cũng kiêng cử, vậy mà có một minh tinh lại đặc-biệt hoan nghênh đón đợi. Thực tế, trong đời sống cho biết không có một cái gì quá tầm thường khiến chúng ta bỏ qua không phân tích, từ số thể căn cước, số nhà ta ở, số xe ta đi, số phiếu báo danh, số khóa học v.v...

Thử đơn cử một thí dụ, con số đem lại may mắn cho cô Tổng Thống Kennedy hồi

còn sinh thời là số nhà ông ở 1600 (tức là số 7) ở đại lộ Pennsylvania, Hoa Thịnh Đốn trùng với con số trong mệnh số của ông là số 7.

Chịu khó khảo sát và phân tích, thế nào các bạn cũng thấy những sự việc đôi với ta như vô nghĩa vậy mà thực ra đã ảnh hưởng tới các bạn không ít. Mọi việc ở đời hầu như không thể giải thích bằng sự ngẫu nhiên, kinh nghiệm bản thân đã cho chúng ta biết có những điều chúng ta cần phải biết, phải truy cứu và lợi dụng triệt để, nếu, chúng ta không muốn thất-bại.

Dưới đây, chúng tôi thử đưa ra một số những số điển hình có một tầm quan trọng khá đặc biệt, có lẽ một số các bạn đã nghiệm thấy. Nếu chưa thì cũng là một dịp để chúng ta lưu ý đến khi chúng ta hoạch định những chương trình hằng ngày hoặc ngắn hạn.

Số 11.— Số này báo cho chúng ta những vấn đề hoặc những

mối buồn phiền bất ngờ xảy ra ngoài dự đoán. Đôi với các bạn mang số 2, nó có thể là dấu hiệu báo trước một mối nguy hiểm đang chờ đợi chưa xuất-hiện.

Số 12.— Con số này tượng trưng cho sự phình gạc, sự khờ khạo. Các bạn mang số 3 cần đặc biệt lưu ý hơn, để đề phòng cũng như đề tránh khỏi rơi vào cạm bẫy.

Số 17. Con số này mang lại một tài vận may, một sự khôn ngoan trong những công cuộc kinh doanh. Con số ảnh hưởng thuận tiện đặc biệt với các bạn mang số 4 và 8.

Số 19.— Con số này mang lại hạnh phúc và thành công. Ảnh hưởng của nó rất thuận lợi đôi với các bạn mang số 1.

Số 22.— Con số này báo hiệu sự phán-đoán sai lầm, hành động xảy ra thiếu cân nhắc. Ảnh hưởng của nó chỉ phải trực tiếp đôi với các bạn mang số 4.

Số 23.— Con số này đem lại một sự nguy hiểm nào đó, là hậu quả của sự phóng đảng hoặc sự yếu đuối về tinh thần, nhu nhược và buông mình theo những dịp tội lỗi. Ảnh hưởng của nó chỉ phải trực tiếp đôi với các bạn mang số 5.

Số 34.— Số này tượng trưng đặc biệt cho sự cần cần mật đề phòng. Đặc biệt là đôi với các bạn mang số 7.

Số 38.— Số này báo trước sự bất ổn hoặc những chứng bệnh thuộc thần kinh. Đây là một dấu hiệu báo trước sự nguy hiểm có thể xảy ra cho cơ thể đôi với các bạn mang số 2.

Số 46.— Số này báo hiệu một thành công trong mạo hiểm. Đặc biệt đôi với các bạn mang số 1 sẽ cảm được hết ý nghĩa của nó.

Số 53.— Con số này mang lại ảnh hưởng đến sự dũng cảm và vinh quang. Các bạn mang số 8 ắt dễ dàng tiếp nhận được tầm quan trọng của nó.

**NEUROTONIC** BỔ ĐỨC  
Tăng cường trí nhớ

**NEUROTONIC** BỔ ĐỨC  
Tăng cường trí nhớ

Số 59. — Con số này phát giác cho ta biết cần để phòng những sự nguy hại xảy ra cho thân thể. Đặc biệt là đối với các bạn mang số 5.

Số 60. — Con số này mang tới cho các bạn một sức khỏe dồi dào, sự khoái hoạt vui vẻ. Ảnh hưởng của nó thuận lợi nhất cho các bạn mang số 6.

Số 63. — Con số này tiên báo cho ta biết những sự lãng phí, những mơ mộng không tưởng. Đặc biệt, đối với các bạn mang số 9 nên lưu ý tới nhất.



### ★ CHỮA ĐIỆN

Một anh thợ - điện trẻ tuổi nọ được chủ sai đi chữa điện cho một biệt thự ở đường Phan - đình - Phùng.

Anh thợ lấy đồ nghề bỏ vào bị và xông xáo ra đi. Ra đi được nửa tiếng đồng hồ thì anh ta trở về. Ông chủ thấy vậy liền hỏi :

— Anh đã chữa xong cho người ta rồi chứ ? Điện hư gì mà anh chữa chóng thế ?

— Tôi chưa chữa.

— Tại sao thế ?

— Vì tôi bấm mãi chuông điện mà không ai ra mở ngõ cho tôi vào cả.

Chúng tôi, tôi đây đã dịch trọn cuốn Numerology, không ngoài mục đích công hiến các độc giả của tạp-chí Phổ-Thông một khoa học rất thực tiễn và vô cùng hữu ích.

Nếu trên trường đời, rồi đây, các bạn thu thập được những thành công như sở-nghuyện, đó thực là phần thưởng đích đáng nhất cho lòng mong mỏi của chúng tôi. Một lần nữa chúng tôi chúc các bạn *phải* thành công như các bạn có quyền đòi hỏi.



## lòng em còn vương mãi

Kính tặng Sra. de Zaballero  
để kỷ niệm những giờ học Tây-ban-ngữ

Lớp học đã xa mờ

Lòng tôi còn vương mãi...

Thương nhớ đọng thành thơ

Dâng Cô : tình thân - ái,

Tôi nhớ lời giảng dạy,

Nhớ bóng dáng Cô đi,

Nhớ bàn tay mềm mại

Nhớ nét chữ Cô ghi.

Nhớ một buổi học nào

Mặt cô lem vệt phấn,

Thương mà biết làm sao ?

Thương vì một vết bần...

Còn chi hơn học - vấn ?

Thầy, bạn nghĩa thủy - chung.

Thương nhau cùng hướng-dẫn ;

Trên đường Văn - hóa chung.

★ ĐÀO-THANH-KHIẾT (Manille)  
(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)

**B**ộ Trưởng ngoại giao Hoa kỳ Dean Rusk vừa chủ tọa một Đại Hội nhạc Jazz Quốc tế ở Nữ Ơóc ;

— Tòa Bạch Cung đã tổ chức một buổi trình diễn chính thức nhạc jazz do ban Opas của nhạc sĩ thời danh Robert Prince biểu diễn nhân dịp đón tiếp Quốc vương Ba-Tư vừa qua ;

— Hoa kỳ vừa chánh thức công cử dàn nhạc jazz Benny Goodman đi trình diễn ở Mạc tư khoa ;

Những thành công căn bản ấy, về phương diện chính quyền, đã chứng minh được địa vị đáng kể của nhạc Jazz trong Văn nghệ Văn hóa Hoa kỳ vào năm 1963 sau hàng mấy chục năm hoạt động. Mà thật vậy, nhạc jazz càng ngày càng tiên tiến, ảnh hưởng của nó càng ngày càng mạnh mẽ đối với âm nhạc Quốc tế ; hàng chục nhạc sĩ jazz danh tiếng đang lần lượt xuất hiện sau khi các nhạc sĩ jazz tiên phong : Louis Armstrong, Ray Charles, Ella Fitzgerald v.v... đã có những địa vị khả quan trong giới nhạc sĩ Quốc tế.



RAY CHARLES

### ★ Sự phục hưng của nhạc Blues

Những nhạc sĩ Blues cổ truyền — phần lớn là những người da đen đứng tuổi có phong độ của những anh hát đạo nhạc Blues (Blues-singers) cổ xưa, lang thang khắp nơi với cây Tây Ban Cầm, đi từ đồn điền này sang đồn điền nọ để hát cho đồng chủng da đen nghe những điệu hát mô tả

# Bossa Nova

## đã tấn công SAIGON

?

★ Trần-Tường-Niệm

nổi thông khổ của dân da đen — chợ đêm nay, vẫn còn giữ những tác phong cũ Họ đi lang thang trình tấu khắp thế giới, ảnh hưởng càng ngày càng lan rộng, từ Mỹ-châu sang Âu-châu rồi sang tận Châu Á.

### Những tài danh của jazz

Ảnh hưởng của họ càng mạnh và kỹ thuật cũng càng ngày càng tiên, càng thay đổi :

Nhạc sĩ da đen Ray Charles có một giọng hát độc đáo, biến đổi và canh tân các điệu Blues cổ truyền, đã thành công về ngành hòa âm của nhạc jazz : dàn nhạc đen Frank Tenot và Daniel Filipacchi với các ca nhạc sĩ : Helen Humes, Memphis Slim, John Lee, Hooker và T. Bonnes Walker, đã chiêm trọn vẹn cảm tình của Ba lê với cuộc « Trình tấu nhạc hội Blues Hoa-kỳ 1963 », thính giả chật ních trong đại hí viện Olympia. Đồng thời, các nhà thu thanh thịnh trong năm 1963, đã thu băng, thu đĩa một tỷ lệ cao nhất về jazz so với các loại nhạc khác, nhất là đĩa của các ca nhạc sĩ : Champin Jack Dupree, Roosevelt Dykes, Cousin Joe, Ollie Dheppard, Cow Cow Downenport, v.v...

● TWIST ĐÃ HẾT THỜI, NHƯỜNG CHỖ CHO EM NÓ : BOSSA NOVA NGỰ TRỊ THẾ-GIỚI NHẠC MỚI CỦA THANH NIÊN HIỆN NAY

## BOSSA NOVA

### ● Điều nhạc Bossa Nova tấn công thế giới !

Trong lãnh vực jazz, người ta ghi nhận sự tấn công mạnh mẽ của nhạc điệu Bossa Nova vào ngành ca vũ nhạc. Bossa Nova, do nhạc sĩ Tây ban cầm da đen Charlie Byrd tìm ra trong một lần đi trình diễn ở Ba Tây, đã xâm chiếm hầu hết khung trời nghệ thuật của jazz :

Vốn là biến thể của nhạc vũ điệu Samba, căn bản là nhịp 2/4, Bossa Nova đã cho ta được hưởng mỹ cảm của thính giác rằng nó bao hàm luôn được cả điệu 4/4 riêng biệt của jazz. Hơn nữa, những âm điệu của nó, giàu tiết tấu và nhạc tính, nhạc âm hòa hợp đã tạo nên một chất nhạc riêng Jazz rất độc đáo.

Bắt được những thứ ấy, Charlie Byrd liền ghi âm hai nhạc liệu căn bản: « bản Jazz-Samba », hợp soạn của Byrd và nhạc sĩ thổi saxophone giọng Ténor Stan Getz, bản thứ hai là bản Charlie chơi xô lô « Riverside REP 3221 ».

Sau Charlie Byrd, một quân đoàn nhạc sĩ Jazz lão luyện vào nhạc Bossa Nova, đặc biệt là



LIONEL HAMPTON

các nhạc sĩ danh tiếng: Dizzy Gillespie, Sonny Rollins, Lionel Hampton, Duke Ellington v.v...

### Truất phế «Điệu Tuýt»

Cho đến nay, Bossa Nova đã xâm chiếm hoàn toàn Mỹ. châu trong địa hạt vũ nhạc. Nhận xét về sự thu đĩa, giới nhạc đang lo sợ rằng Bossa Nova, thuần túy của Ba-Tây đang rất thịnh hành đã bị những tiết tấu nhạc có vẻ

## BOSSA NOVA

thương mãi ảnh hưởng tai hại, làm mất những nhạc khúc và chất nhạc thuần túy, tươi mát và nhiều sức sống.

Với Bossa Nova, thêm một lần nữa bên cạnh nhạc Twist, người ta đã thấy rõ sức mạnh của Jazz và ảnh hưởng của nó. Khi nhạc Twist và nhạc Madison rút lui ở mặt tiền của sân khấu nhường chỗ cho Bossa Nova, người ta mới thấy rõ được nguồn sinh lực của nhạc Jazz, con đẻ của sắc dân da đen xâu sô ngày nay đã dành được quyền sống. Bossa Nova thay thế Twist là một minh chứng hùng hồn của dân da đen trường cửu cũng như ảnh hưởng của nó đối với văn hóa thế giới.

### Một cố gắng hòa hợp thất bại

Sự sống mãnh liệt của Jazz biểu thị một sự phản uất trong quá khứ, cũng như khả năng sáng tạo của nó, cá tính độc đáo của nó đã được thể hiện rõ ràng qua sự cố gắng hòa hợp nhạc Jazz và nhạc Cổ điển (Musique classique) thất bại.

Những nhạc sĩ Jazz danh tiếng như N. S. dương cầm

John Lewis, nhạc sĩ kèn Gunther, Schuller, nhạc sĩ André Hodeir, các nhà soạn hòa âm Gil Evans và Bill Russo, với tất cả thiện chí, đã cố gắng rất nhiều trong việc kết hợp sự « giàu có về tiết điệu » của nhạc cổ điển với « sức mạnh » của nhịp điệu của Jazz vẫn thất bại mãi mãi: tất cả những sản phẩm của sự kết hợp nhạc Cổ Điển với Jazz hoàn toàn không có màu sắc cũng như chất liệu.

Guendin Warren và Jimmy Smith



Ornette  
Colemann

### ● Những nhạc trưởng Jazz

Trong hiện tại, một thể hệ nhạc sĩ, nhạc trưởng và dàn nhạc Jazz đang lần lượt xuất hiện, xâm chiếm dần dần các hí viện. Đặc tính của những dàn nhạc Jazz mới này khác hẳn các dàn nhạc Cổ Điển: không có những ban nhạc vĩ đại hàng trăm nhạc công mà chỉ những dàn nhạc nhỏ rất nổi tiếng và được hâm mộ.

Ban 5 (quintet) linh hồn là cây saxophone-alto Cannonball Adderley, xuất sắc về

Duke  
Ellington

Swing, chỉ vồn vện có một số nhỏ nhạc sĩ, tài nghệ rất đồng đều, phối hợp linh động. Họ đại diện cho một dòng Jazz riêng biệt.

Ban 4 (Quarter) của cây Ténor John Coltrane là 1 ban nhạc tài tử trước đây bị la ó ở Ba-lê, ngày nay được hoan hô hết mình. John Coltrane là đại diện cho dòng Jazz tiên

phong đang mở đường cho chân trời khám phá mới.

Ngoài ra, còn rất nhiều ban nhạc cũng như nhạc sĩ, nhạc sư khác, mỗi ban mỗi người đều có những màu sắc khác nhau.

### ● Một vài ý nghĩ để tổng kết

Ra đời không đầy 50 năm từ những người đầu khổ nhất, không có quyền làm người. Jazz ngày nay gần chiếm được địa vị độc tôn của nhạc, của quăng-đại nhân dân đau khổ. Những ý nhạc, nét nhạc quăn

quai đau đớn nhưng rất mãnh liệt về sức sống, những âm thanh, âm hưởng tràn trề hy vọng nằm trong ưu tư rất nhiều thời đại tính của nó, ngày nay là những hy vọng nhất định phải được thỏa mãn của kiếp người trong hoàn cảnh hiện tại. Jazz mang đủ chất liệu của thời đại này, phản ánh một cách khá trung thực ý nguyện của con người đau khổ, nhất định phải có lý do sống và đất đứng, tuy bản chất chính của nó là một sự mệt mỏi quặn quai chán chường nhưng lại đầy sức sống.

● ★



### ★ DANH NGÔN

*Đau khổ không bờ bến, vui mừng có giới hạn*

(La douleur est infinie, la joie a ses limites).

TU TƯỢNG TÂY PHƯƠNG







## QUAN

## ĐIỂM

\* NGUYỄN-BÌNH-ĐÔNG  
(KBC 3404)

**M**ỘT luận đề hết sức giản dị, nhưng cũng hết sức nan giải, đó là: Tình Cảm Con Người.

Chúng ta cứ thẳng thắn và nhìn nhận ngay bản thể của con người chúng ta đi, các bạn thấy thế nào? Tình cảm con người chợt biến thiên như đường diễn tiến của phong-vũ-biêu. chính nhiều lúc bạn cũng không hiểu bạn đang muốn gì? và sẽ muốn gì? trong bản chất tâm thường của con người. Cũng vì thế mà

chúng ta nhiều lúc trở nên những hình thái lập dị.

Những lúc chúng ta phải quyết định một lập trường dứt khoát, thì chúng ta buông trôi, và nhiều khi lại chấp nhận một điều hết sức lẽ mọn không truy nguyên. Vì nguyên do và lý lẽ đó, tôi đồng ý với anh Trần-minh-Tâm trong bài «Thanh Niên Thời Đại» P.T. số 128 về sự ghi nhận của anh: «Thế-hệ thanh niên hiện tại gồm hầu hết những con

## TIẾNG NÓI GÁI TRAI

người Thất vọng: thất vọng vì Tình, thất vọng vì cuộc sống.»

Nhưng theo ý nghĩ thiên cận của tôi, và tôi xin mạo-muội trình bày quan-điểm của tôi cùng các bạn và anh.

Chúng ta có nên đứng trên cương vị một nhà mô-phạm đề buộc tội đám học trò, hay lãnh vực của con người lạc quan đề sớm kết luận một vấn đề? Không thể được, tôi tin rằng một ngàn lần không.

Mỗi con người, các bạn, anh, và tôi không ai cùng giống một tình cảm cả, ý nghĩ sẽ lệch lạc tùy từng sự hiểu biết, tùy hoàn cảnh, tùy trường hợp. Vậy chúng ta không thể vội nhận xét một cách trực khởi những vấn đề tình cảm của các bạn thanh niên nam, nữ trên báo chí, trên tạp chí được. Chúng ta không thể chà đạp hay khinh rẽ những mảnh tình — dù vụn vặt, rẽ tiền — của họ, mình không thể si-vả hay chửi-mắng họ, dù biết rằng họ sẽ rơi vào thái cực bị quan, yếm thế. Bởi vì họ có thể định đoạt sự xuất và thu tình cảm.

Tôi đồng ý, trên các báo, tạp chí, cả đến những loại văn nghệ chuyên khoa, hằng ngày chúng ta đọc không biết là bao

nhiều mối tình: rẽ tiền, đặc tiền, phân nửa tiền, đen, trắng đủ hết, và còn biết bao nhiêu là chuyện diên thời đại đầy dẫy. Trước thực trạng đó, tôi tin rằng không ai là không buồn cho thế hệ hôm nay, một thế hệ mang sắc thái « hiện sinh ». Chối bỏ « duy linh » đề theo « duy vật », duy vật nguyên khởi!

Chúng ta sống trong hôm nay, cái « thế hệ hội hộp » này, tất ai cũng sợ hãi, đủ mọi lời lẽ ngon ngọt, lời hứa hảo huyền, nhưng mấy ai là kẻ tiên phong, mấy ai làm được chuyện gì? Phải chăng cá nhân to quá, thế tại sao lại bất thanh niên phải quên cá nhân của họ. Vì họ cũng là con người kia mà Cái lồng có vàng son thế này, con chim cũng đau khổ trăm ngàn lần hơn bầu trời quang đảng. Nếu bây giờ chúng ta vội kết án những tâm hồn thác loạn, những cuộc sống bê tha không có ngày mai, thì chẳng hóa ra chúng ta khe khắc quá. Tại sao chúng ta không đến với họ, tìm hiểu họ tận chiều sâu để tìm quan điểm.

Với tôi, chính là họ đang khao khát sống, khao khát tương

lai, nhưng xã hội đã bóp chẹt họ, dìm họ xuống đề cầu thân. Họ muốn sống mà không được, thì họ thỏa mãn đập phá, sa-đọa, truy-lạc, lỗi không phải ở thể hệ thanh niên hiện nay. Nếu truy ra nguyên do thì hết sức phiền toái, nếu có chẳng chỉ là những nguyên do dễ buộc tội.

Nếu chúng ta nói rằng, thể hệ thanh niên hôm nay mang nhiều mặc cảm, mặc cảm đủ khía cạnh, vấn đề. Ai đã làm cho thanh niên mang mặc cảm ấy?

Trên vấn đề tình cảm càng khó khăn hơn, nó ví như bàn tay, chúng ta thấy có mọi mặt. Vậy chúng ta đâu có quyền đòi hỏi tình cảm phải cô-trung trong dòng đời thay đổi, và không-cách cố-hữu đâu phải là giấc mộng hào-hùng. Chúng nhân của cuộc thanh-toán, sa-đọa, truy-lạc có phải chẳng là tình cảm trong lúc bốc-đồng, mặt nước hồ còn gợn sóng, hưởng chi ngôi vị trong tim.

Yêu nhau, xa nhau, rồi than thân trách phận, đúng ra cũng buồn cười đấy nhưng hãy tìm nguyên lý thuần nhất của tâm hồn, rồi kết luận.

Hãy nhìn lại thanh niên Việt hôm nay, nhiều phò-quát toàn

cục tuổi trẻ thế giới, thể cờ của một nước chậm tiến, kém văn minh bao giờ cũng thế!

Trong con người chúng ta, nhất là tuổi trẻ, ai ai cũng xây một giấc mộng êm đềm, một lý tưởng minh chánh, nhưng còn thực hiện được hay không, đấy mới là vấn đề hết sức phức tạp. Lý tưởng chứ đâu phải là một phương trình toán học có công thức.

Còn trách nhiệm, Vâng! Trách nhiệm, ai cũng có, nhưng, trách nhiệm với bản thể con người, hay là con người với trách-nhiệm? Một hiện tượng gần nhưng xa! Và con người đều tin tưởng vào tương lai vô-biên, nhưng chính cái vô-biên của tương lai đã làm lạc loài chơ-vơ.

Nhận xét, chúng ta đừng đổ lỗi lên đầu lớp thanh niên hôm nay, chúng ta đừng kết án sức sống cuồng loạn hiện tại. Nhưng chúng ta không thể đem những ấn tích của lịch sử, chính trị, và xã hội mà bào chữa cho những tâm hồn bất phục-thiện. Hãy nhuốm vào thể hệ thanh niên hôm nay một niềm tin, niềm tin bản thể. Đừng xô-ngã họ, đừng hững hờ và khinh khi.

Nói tóm lại, sự sa ngã hôm

nay của thanh niên không phải hoàn toàn do họ gây nên, mà phải công nhận còn nhiều trường hợp. Riêng tôi, tôi tin rằng, họ đang chiến đấu mãnh liệt với bản thể cố hữu con người.



## NGHĨA SỐNG

★ VIỆT-NAM

(Sinh viên Văn Khoa)

**T**HÀNH.

Thành nhập ngũ đã bao lâu rồi nhỉ?

Sài-gòn vẫn thế, Nóng — Tôm và buồn nôn!

Đêm nay — Thành tưởng tượng đi (tưởng tượng vẫn đẹp?) có một thằng thu mình trên hai chiếc ghế kê sát nhau, ngửa mặt hứng những giọt trăng vàng vọt — lạnh — Buồn!

Qua làn khói thuốc, vụn vụn hình như thâm lại — Ngọt ngọt, nhiều cảm nghĩ chập chờn, nhiều suy tư được khai sinh từ cái nội tâm tê buốt. Dãy trần đã bắt mình cầm bút trao vào lòng cánh thư, tung vào gió, bay đến Thành.

Thành à,

Thú thật, trước mình vẫn quan niệm: Những thằng đi quân dịch đều mang một tâm trạng khắc khoải — khô. Nhưng, Chúa nhật tuần trước, Mình vào đơn vị thăm Thành thì những tư tưởng đó vừa ra — héo — tan liền. Mình vẫn còn nhớ bộ mặt tụi Thành. Thằng nào cũng vui, cởi mở, tươi — sung mãn sức sống. Tụi Thành yêu đời quá. Mình thêm.

Nhìn nếp sống của Thành đã rồi ném một cái nhìn vào thực tại của mình, khiến mình buồn nôn, cô đọng đầy nhòn góm. Đành rằng mỗi cảnh đời có một

bộ mặt riêng. Một hướng đi theo cảm muốn — tự tạo. Nhưng mình nghĩ cứu cánh vẫn là một: Đời sống — Hạnh phúc.

Cuộc đời của Thành, theo Thành nói là khắc phục — Hoài bão là phụng sự — lột xác cao độ là hy sinh — Đẹp tuyệt.

Còn cuộc đời mình là — chẳng là gì cả — lạc lõng — nhạt — nhiều lúc buồn nôn tất cả. Ngồi đốt cháy môi bằng Gin, whisky, cognac, tìm nghĩa sống trong đáy ly cà phê đặc — chán. Thất vọng. Những mầm sống — ôi. Thiu cả rồi, những hiện sinh — Sartre — Sagan mở mắt, vươn cả dậy, dậy niềm tin trở nên lỏng lẻo — Trống — mất khả năng trường tồn, hạt giống tiềm tàng héo — khô — tất cả. Mặc dầu một hai lần đầu óc mình sáng, loé lên những ý tưởng hướng thượng nhọn quắc, đôi khi những cái thiện hiện hình — mọc lên, đề rồi vụt tắt, mạch máu luân chuyển, xoay dần với những Tình — Tiền — Danh vọng... Đề lấp những khoảng trống ấy, những thằng thanh niên như mình sống vội vã — đời thay — Nhờn hiện tại — cố quên tương lai. Những khía cạnh lương tâm xoáy lên vài nét thì đã thấy khó tiêu — sinh độc.

Mình nói Thành đừng lấy làm lạ: Khi nắng chết trên nóc nhà, một ngày hấp hối, cuộc sống thành phố dậy, linh hồn ban đêm mở mắt, những phòng trà mở rộng nhạc — Điên loạn — nghiêng ngã — chóng mặt, những « bar » đông đặc người, chúng chen chúc nhau — Đầy nhau — chui vào uống những ánh đèn màu, bên những làn da lạnh, đề rồi tự ám sát cuộc đời — tàn phá — chúng chết. Có những đứa cố thoát,



ly gia đình đề chết đuối trong những « đợt sống mới » cuối cùng chấm dứt cuộc đời bằng viên thuốc ngủ — hủy diệt! Bên vỉa hè, mảnh đời, cuộc sống vẫn tới tấp, những ớn lạnh, hay lên cơn sốt chỉ vì chán-nản, buồn nôn, mệt mỏi, trống trải, lạc lõng — thác loạn. Những thứ ấy cứ ò ạt đi vào mạch sống của chúng mình, của những thằng thanh

niên hiện đại. Bệnh thời đại lơ lói rộng, khai sinh những lũ thanh niên, thiếu nữ say Twist — Rock... hay ngồi há miệng hứng từng giọt nhạc, hay chết ngọt dưới ánh đèn màu — rợn — tê.

Thành,

Đó, mình chỉ mở một góc nhỏ, vén lên rất ít cái nếp sống ở trong chu vi thành phố đề Thành thấu nhận một vài nét chấm phá đậm trong bức tranh ập thề: cuộc sống của những

thằng mình. Mình nghĩ, tiền tuyến — phía ngoài lẫn mức của đèn màu, chắc chắn Thành hạnh phúc — đời sống đẹp — tươi — mục tiêu chân thiện mỹ được ươm kết và Thành là một chi thể của những con người tiền tuyến thì Thành hạnh phúc — Đời sống không mờ mẫm — linh hồn không dói rét — lý tưởng không chết chìm trong thất vọng. Đẹp — Bám lấy!



★ DĨ - NHIÊN...

Cô giáo chấm bài luận với đề - tài: «Tả hình dạng một con chó». Cô nhận thấy bài của Tý và Tọ giống nhau không sai một chữ, bèn gọi cả hai đứa lên rầy:

— Hai trò không biết xấu hổ ư? Tại sao hai trò làm bài giống nhau thế này?

— Thưa cô, đó là lẽ dĩ nhiên, vì nhà chúng con chỉ nuôi có một con chó.

BỔ ỨC  
Tăng cường trí não

NEUROTONIC

Quảng

## Đoàn oanh tạc cơ xuất-hiện đột ngột

Vị tướng lãnh địch và bộ tham mưu của ông ta đang ở trong tình-trạng hoang mang đến cực độ. Không ai tin chuyện ma quỷ, nhưng làm thế nào cắt nghĩa sự việc kỳ quái xảy ra hồi 12 giờ đêm nay? Radar báo hiệu có một phi-đội oanh-tạc-cơ lạ đang hùng hổ bay tới. Lệnh báo động được lập tức ban ra. Còi hụ liên hồi, ánh sáng mấy ngọn đèn được che bớt lại và mọi người nhón-nháo chạy đến vị-trí của mình. Đại-bác phòng không có radar hướng dẫn và mấy dàn hỏa tiễn, sẵn-sàng chĩa lên không, trong khi các phi-công chạy ào ra phi-cơ của mình chờ sẵn.

Trong hành dinh kiên cố, vị tướng lãnh địch vưng bụng chờ cuộc tấn công. Ông tin chắc hệ thống phòng không kiên hiệu của ông sẽ quét sạch các oanh-tạc-cơ lạ một cách dễ dàng... Nơi này phủ đầy rừng-rậm nên tuyệt nhiên không có phi trường nào cách xa mấy trăm dặm. Từ xa bay đến, các oanh-tạc-cơ lạ chỉ đủ nhiên-liệu lướt qua một lần thả bom chứ không đủ để đánh trả hay lẩn tránh các khu trục cơ bay lên nghinh chiến.

Đán j lẽ chúng đã đến nơi rồi,

## một phương tiện vận chuyển tiện lợi và tân-kỳ hơn phi cơ trực-thăng

thế rồi bỗng dưng... chẳng có gì hết. Mấy đầu chằm biến mất trên tấm màn radar. Hiệu thính-viên các máy sonar cũng chẳng nghe gì khác ngoài tiếng mạch máu đập trong tai họ. Không có gì cả, ngoài những tiếng động bình thường của một đêm trong rừng. Một sĩ-quan tham-mưu ngần-ngờ nói:

— Chúng đi đâu mất rồi! Nếu chúng bay trở về, ta vẫn theo dõi được chúng trên radar kia mà. Chắc là chúng đáp xuống rồi...

Ông tướng gật ồm lên:

— Đồ ngu, đáp ở đâu? trên ngọn cây hả? Chung quanh đây mấy trăm cây số chẳng có một miếng đất nào trống đến trăm



## PHẢN - LỰC CƠ

thước. Chỉ có trực thăng là đáp xuống được, những phi-cơ kia thuộc loại phản-lực bay nhanh chứ không phải là trực-thăng.

Đến sáng, lệnh báo động được bãi bỏ. Vị tướng lãnh và các sĩ-quan tham-mưu không tin ở tai, ở mắt của họ, vẫn cứ thắc-mắc mãi vì chuyện bí-hiêm. Mọi người bỏ đi ngủ.

Tờ-mờ sáng, màn bí-mật hé mở một cách đột-ngột và đau khổ cho địch. Từ những khoảnh

đất trống, các phản-lực-cơ xuất hiện, vọt thẳng lên cao như hỏa tiễn. Chúng đứng yên trên ngọn cây một lát rồi lao vùn vụt tới. Với một tốc độ siêu-âm, chúng nhắm mấy cơ sở của địch trút xuống hằng tấn bom và rốc-kết.

Rồi từ đằng xa một phi-đội vận tải cơ bay cao chở quân tới, chúi xuống, chậm dần và đứng im giữa không trung một lát, để kể đó nhẹ nhàng đáp xuống bãi trống, đổ bộ cả một đạo quân đằng sau phòng tuyến địch.

Cuộc chiến-tranh chưa đựng những pha tương-tự chưa có xảy ra, nhưng phi-cơ sẽ giúp những pha ly-kỳ kia trở thành sự thực thì đã có đây rồi. Chúng cũng không chỉ mới phác họa trên bảng. Chúng đã xuất hiện trên mười phi-trường rồi và hiện nay có lẽ đã được giao cho Không-lực Hoa-kỳ và lực lượng Tổ-chức phòng thủ Bắc Đại-tây-dương (Nato). Tên của kiểu

## lên xuống thăng

\* Lưu - Bằng

phi cơ tân kỳ và phi thường này là V.STOL lấy tắt những chữ ghi đặc điểm của nó — Vertical Short Takeoff and Landing (cất cánh và đáp xuống ngắn-thăng).

Nói một cách dễ hiểu V.STOL là một loại phi cơ hoặc thông thường hoặc được đẩy bằng phản lực, có thể cất cánh thẳng hay đáp thẳng xuống đất. Trong trường hợp chở nặng, nó chỉ cần chạy lấy trốn chừng vài mươi thước. Như vậy không nên lầm lẫn nó với loại V.TOL — (Vertical Takeoff and Landing) mà phi cơ trực-thăng là một thí-dụ điển hình.

★ **Máy ông giám-đốc hoan - nghinh mạnh**

Phi cơ trực thăng có nhiều công dụng quý báu, nhưng trên phương diện quân-sự nó mắc phải những yếu điểm tai hại. Tai hại nhất là việc bay không nhanh và điều khiển chậm. Rẽ rẽ với tốc lực 150 dặm một giờ, nó là một cái bia nhắm dễ dàng cho hỏa lực địch.

Nga có kiểu trực thăng không-lò Mi-6 chở được 120 hành khách và đã từng chiếm kỷ lục tốc độ tối đa với 167 dặm một giờ. Các chuyên viên thấy khó có thể đưa tốc độ này lên 200 dặm một giờ trong một tương tại gần đây. Dù vậy, khả năng hoạt động của phi cơ trực thăng ở những miền rừng rậm thật là dồi dào và quý giá như trực thăng Marine từng chứng minh ở Cao-Ly đạo nào. Cuộc chiến tranh chống du kích ở Việt-Nam dưới con mắt người Mỹ đã trở thành cuộc chiến tranh trực thăng vận. Một phần lớn thiệt hại của Mỹ là vì trực thăng bị bắn hạ. Nếu chiến tranh ở Việt-Nam còn kéo dài lâu hơn nữa, và cũng chưa có triệu chứng gì là nó sẽ chấm dứt sớm, người ta có thể tiên đoán rồi các khu trực cơ oanh tạc, vận tải cơ thuộc loại V. STOL sẽ thay thế trực thăng trong các cuộc điều động quân ở tiền tuyến. Chúng nó có thể được sử dụng ở bất cứ khoảng đất trống nào trong rừng, miễn khoảng đất đủ cho lọt tầm cánh

 **NEUROTONIC** **Bổ óc**  
Tăng cường trí nhớ  
175 577 20-11-64

của chúng và dĩ nhiên chúng đảm trách được những gì phi cơ trực thăng làm, kể cả việc đứng im lìm một nơi trên không để chụp ảnh hay để trinh-sát. Chúng cũng có thể vọt đi với tốc độ siêu-âm và quần nhau với các khu trực-cơ địch.

Nguyên-tắc chính yếu của loại V.STOL thật là giản dị hết sức. Cùng một động lực đẩy cho phi cơ tiến tới trước đang khi bay, bây giờ được chuyển hướng xuống để nâng nó rời khỏi mặt đất hay cho phép nó đáp xuống nhẹ nhàng. Động lực ấy có thể phát xuất từ phi cơ phản lực, phi cơ thường và cả những phi cơ trực thăng.

Gần như các nước Âu-Mỹ đều có loại phi-cơ V. Stol. Nổi tiếng nhất là chiếc Hawker P-1127 của Anh có thể cất cánh bất cứ từ một miếng đất nào khi mang một số bom vừa phải. Nhưng nó cũng có thể chở một trọng lượng nặng hơn nhiều nếu có chỗ gắn thêm hai bên cánh. Trong vòng hợp này, chỉ

việc cho phi-cơ chạy lấy trốn một quãng ngắn.

Mỹ có chiếc X.19 thí-nghiệm với kết quả mỹ-mãn vào năm 1960. Kiểu X.19 hiện nay có thể chở từ sáu tới tám hành-khách và hai phi-hành viên. Tốc độ cao nhất của nó chỉ tới 460 dặm một giờ. Nhưng đây mới là giai đoạn đầu.

Hiện công - ty Curtiss — Wright đang bắt tay vào việc ráp kiểu Model 200 dành cho các ông giám đốc hãng, xưởng dân sự. Với loại phi cơ này, các ông giám đốc hảo ngọt tha hồ... lập phòng nhì. Họ có thể làm việc, sống với gia đình trong một thành phố này, và có thể một cô tình - nhân mới mẻ chờ ở một đô thị khác. Với phi cơ xuống thẳng, họ có thể dùng một mái nhà làm sân đáp, bay đi thăm người yêu và trở về sớm khỏi bị vợ nhà nghi ngờ.

Dĩ nhiên là như những loại phi cơ khác, loại V. STOL có nhiều kiểu thức khác nhau. Có kiểu dùng một hàng những máy phản

 **NEUROTONIC** **Bổ óc**  
Tăng cường trí nhớ  
175 577 20-11-64

lực nâng cao, riêng rẽ, phụ vào sức đẩy phản lực cơ bản. Có kiểu dùng một bộ máy đẩy để chỉ nâng cao mà thôi và có kiểu đang nằm trong vòng thí nghiệm với chong chóng của phi cơ trực thăng đưa máy bay lên thẳng đủ tầm cho nó bay đi theo chiều ngang.

Dù biến chế cách nào, loại V. STOL cũng sẽ cải tiến kỹ thuật hàng không một cách rộng lớn. Khả năng quân sự của nó là vô bờ. Cả một phi đội oanh tạc cơ gần như có thể núp kín trong rừng, trong cả một thành phố, trước mũi địch, chờ giây phút địch thờ ơ nhút nhẽ mà nhào tới tiêu diệt.

Bây giờ khởi nói chuyện bỏ hàng triệu đô-la để dọn chỗ cho phi cơ xuống. Một chiếc V. STOL có thể hoạt động từ trên một chiếc tàu nhỏ, trên một tàu chở dầu, một khoảnh đất phẳng đủ lớn để chở nó.

Vũ khí, quân sĩ và đồ trang bị có thể di chuyển đến bất cứ nơi nào với tốc độ siêu âm. Thương binh có thể được tải về quân-

y-viện đầy đủ phương tiện một cách nhanh chóng, chứ không phải chỉ được băng bó sơ tại chỗ. Người ta cũng có thể tưởng tượng việc một chiếc oanh tạc cơ mang một sứ mạng trọng yếu bay đứng sừng trên mục tiêu để nhắm nhĩa thật kỹ rồi bay vọt đi trước khi đại bác địch kịp bắn lên.

Đối với ngành hàng không thương mại, loại V STOL còn hứa hẹn nhiều hơn nữa. Từ khi phi cơ phản lực ra đời, ngành hàng không đã tiến những bước tiến khổng lồ. Những phi trường được xem là tối tân ngày trước bây giờ chỉ đáng để cho cỏ mọc trước sự đòi hỏi của phi cơ phản lực. Nguyên nhân chính là vì phi cơ cần có một phi đạo dài cả ngàn thước để lấy tốc độ trước khi cất cánh.

Phi cơ V. STOL sẽ biến đổi tình trạng đó trong một sớm một chiều. Những phi trường bị phế thải rồi sẽ hoạt động trở lại được và chẳng những vậy, những làng mạc xa xôi nhút nhẽ cũng có thể sẵn một bãi đáp cho phi cơ.



**NEUROTONIC**

**BỔ ỨC**  
Tăng cường trí nhớ  
77 87 22-60

Hiện nay phi trường thường được đặt xa thành phố ít nhất là mười cây số. Thời gian đi từ nhà tới phi trường và từ phi trường về nhà, vì nạn xe cộ ứ đọng, lắm khi dài hơn thời gian ngồi trên phi cơ bay giữa không trung. Với loại V. STOL, việc mất thì giờ vô ích đó sẽ không còn nữa. Bãi đáp của nó có thể đặt nằm trên một mái nhà ở một miếng đất trong vòng xưởng. Một ông giám đốc gặp việc cần kíp có thể rời phòng giấy ra phi cơ bay đi cả trăm cây số rồi trở về, vẫn còn kịp giờ ăn trưa.

### Sẽ thay thế trực thăng ?

Trước ngần ấy đặc điểm, không người nào lại không đặt câu hỏi: Liệu loại V STOL có thay thế trực thăng không? Giới chuyên trách hàng không trả lời dứt khoát rằng không ?

Phi cơ trực thăng đảm trách những công việc riêng biệt đem đến kết quả mỹ mãn và luôn luôn cải tiến khả năng của nó. Nó có thể chở những trọng lượng nặng 40 tấn, hay hơn nữa cho những quãng đường ngắn.

Tại New-Uớc (Mỹ), đưa hành khách từ khu Manhattan đến phi trường Idlewild, trực thăng chỉ

mất có bảy phút, trong khi taxi hay xe buýt đòi hỏi gần một tiếng đồng hồ.

Mặt khác, trên quang diềm của người tiêu thụ, trực thăng ít tốn kém. Loại V. STOL tuy chở nặng hơn, hay xa hơn nhưng số tiêu thụ nhiên liệu của nó khi cất cánh và khi đáp xuống đủ cho trực thăng bay cả ngàn cây số.

Theo các kỹ thuật gia so sánh, trực thăng sẽ là vua trong những vận chuyển ngắn, chờ ít. Loại V. STOL vô địch trong những tầm trung bình khoảng trên bốn hay năm trăm dặm, còn những khoảng cách xa thì có phi cơ phản lực siêu âm.

Phi cơ trực thăng làm nhức óc hành khách vì tiếng kêu rầm rầm do cánh quạt gây ra, nhưng tiếng động đó chẳng thấm thía gì so với tiếng do phi cơ V. STOL phát ra, nhất là khi cất cánh và khi đáp xuống, và đây là một trong những khuyết điểm lớn của nó. Dùng trong những việc có tính cách quân sự, tiếng nổ và luồng hơi phụt ra chẳng là một trở ngại đáng kể. Quân sĩ và đồ trang bị cứ việc đưa tránh xa là đủ khỏi bị luồng hơi quạt ngà hay đốt cháy. Nhưng trên

## PHẢN LỰC CƠ LÊN XƯƠNG THẮNG

quan diêm dân sự, lưỡng hơi phụt mạnh đặt ra một vấn đề không có giải pháp. Không ai muốn sau nhà mình một con quỉ cái gào thét như diêm như đại, và cho dù họ có muốn đi nữa, hàng xóm của họ cũng không chịu.

Vì khuyết điểm đó, phi cơ V-STOL chưa thể là phương tiện chuyển chở gia đình trong một thời gian ngắn. Ấy là không kể còn có những trục trặc khác kéo dài thời gian đó ra.

Nếu phi cơ trực thăng chết máy, thường thường nó còn có thể đáp xuống khá nhẹ nhàng nhờ dùng hai cánh quạt quay tự

do của nó như là một chiếc dù bọc gió. Phi cơ V. STOL không có được bảo đảm đó. Để giải quyết, người ta trù liệu gắn cho nó hai động cơ, nếu máy này hỏng thì có máy kia nâng đỡ phi cơ. Dĩ nhiên là việc này sẽ làm yếu sức phi cơ. Chẳng hạn chiếc X. 19 chỉ dùng được 40 phần trăm sức của hai bộ máy.

Trong thời gian này, cho dù phi cơ V. STOL chỉ làm tròn được mười phần trăm những hứa hẹn của nó, kỹ thuật hàng không vẫn tiến đến được một chân trời mới.



## ★ VỀ CỐI BÔNG LAI

Ông Viện là một người cầm đồ và cho vay, không môn bài, đã cúng vào hội phước thiện ấy một số tiền rất lớn. Vừa rồi ông đã chết và người ta thấy yết trước cửa hội phước-thiện ấy một câu: « Nhà hảo-tâm và đức độ Bùi thành Viện đã về cõi Bồng-lai sớm này vào lúc 8 giờ. »

Hôm sau người ta thấy dưới câu trên còn gười nào viết một dòng như sau: « Bồng lai. — Từ hôm qua cho đến sáng nay, chúng tôi đợi mãi ông Bùi-thành-Viện trên này mà không thấy. Rất đáng tiếc. »

## lối cũ



### ★ THANH - NHUNG

(Trong Tao-dân Bạch-Nga)

Thêm một lần nghe mộng rả rời  
Muôn ngàn thương mến cũng bằng thời,  
Người tham lam quá nên tình ái  
Cũng vội vàng theo gió đổi trời —

Tôi đã làm thân đại cỏ hoa  
Trời đông mơ đợt nắng tơ gà ;  
Người mang xuân đến trong vầng nhật  
Nhẹ lối sầu xưa tôi bước qua...

Rồi lại yêu rồi lại đắm say,  
Mười xuân đem góp một xuân này,  
Tóc mây buộc cánh chim bằng đó  
Vũ - trụ huy hoàng trong cánh tay.

Năm tháng qua sao chưa-trưởng thành ?  
Mộng còn trong ánh nước hồ xanh ;  
Người quay nhìn đá phủ dung nở  
Tôi cúi đầu nghe khúc viễn - hành.

Nên nhẹ đi về lối cỏ xưa  
Mùa đông rồi lạnh đến bao giờ ?  
Vòng tay ôm giấc mơ vừa chết  
Hồn buốt đau thương nắng hừng hồ.

Tokyo, 18-6-64



# Tuấn

DANH CHỮNG  
LỊCH SỬ  
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-  
NƯỚC VIỆT 1960

\* Nguyễn-Vũ

(tiếp theo P.T. 130)

TUẤN chỉ đủ tiền mua vé xe lửa từ Huế ra Hà-Nội, còn dư trong túi được vài chục tờ giấy bạc 1 đồng, do vài đứa bạn gom góp cho thêm, mỗi đứa cho mười *giác*, hoặc hơn nữa. (một *giác* tiếng miền Trung) là một *cắc*, tiếng Nam, và một *hào* tiếng Bắc).

Chiếc xe lửa cũ kỹ, dơ bẩn từ ngoài đến trong, kéo gần hai chục cái toa, cái *gôn* (Wagons), thành một đoàn dài đậu sừng sững từ đầu đến cuối bến ga, cao như một bức thành mau nâu, bần thiêu. Lần đầu tiên được đi Hà-nội mà đi trên chiếc tàu hoả ghê tởm như thế kia Tuấn không được vui lắm. Tuấn

mua vé hạng tư, ngồi trong một toa đầy nghẹt hàng hóa hành khách chen lấn nhau, đủ hạng người. Tuấn chỉ có một chiếc va-li nhỏ bằng mây rất đơn giản, trong đó sắp xếp mấy bộ áo quần Tây và An-Nam toàn đồ cũ, và năm bảy quyển sách Pháp. Tuấn dứt va-li dưng găm ghế ngay chỗ lẩn ngồi để để coi chừng, sợ thất lạc. Mấy đứa bạn của Tuấn có mua cho Tuấn để ăn dọc đường: một trái bưởi Huế, một khúc bánh mì và một gói kẹo thèo - lèo để ăn tạm với bánh mì. Nên nhớ rằng ở Huế và cả miền Trung vào khoảng đó (1926—27...) bánh mì vẫn chưa được thông dụng trong giới đồng bào An-nam. Nó thuộc về các món ăn cũ

## TUẤN CHÀNG TRAI

Tây, và phần nhiều những người ở giới thân cận với Tây mới thỉnh thoảng dùng đến. Còn quần chúng An-nam chỉ thích ăn các món bánh truyền thống, như bánh bèo, và bánh hỏi. Bánh mì là một thứ bánh lạ, người An-Nam ăn một vài lần cho biết mùi vị thế thôi, chớ không ham chuộng lắm, cho nên nó không được bình - dân, và các tiệm ăn An-nam ít có bán. Mấy đứa bạn của Tuấn muốn cho Tuấn được món ăn đặc biệt trên xe lửa đi Hà-Nội, đã phải đến nói riêng với anh bồi của nhà hàng Morin là nhà hàng độc nhất của Pháp ở Huế để nhờ anh bán giùm cho một khúc bánh mì chính hiệu của Tây. Vì hình như bánh mì bán ra cho người An-nam, thì có pha bột củ mì! Anh bồi của nhà hàng Morin có lòng tốt, nhờ quen với một cậu học trò, bán cho mấy đứa bạn của Tuấn một chiếc bánh mì lớn bằng trái bắp với giá tiền 5 xu (bằng 10 đồng bạc ngày nay) Quỳnh hành diện trao chiếc « bánh mì Morin » cho Tuấn với mấy lời trịnh trọng sau đây:

— Nè, chiếc bánh mì Morin, mấy cái kỹ trong va - li để dành ăn trên tàu hỏa. Trên tàu có bánh mì để bán cho Tây chớ không có đủ để bán cho An-Nam đâu.

Tuấn nghe lời, cất kỹ khúc bánh mì bằng trái bắp trong va li quần áo. Bánh mì để ăn với... kẹo thèo - lèo cũng do mấy đứa bạn mua cho.

Một việc không ngờ cho Tuấn là lúc tàu huyết còi sập - sụp chạy, Tuấn đứng thò đầu ra cửa ngoắc tay từ giá tự bạn thì Quỳnh chồm lên nhét vào tay Tuấn một miếng giấy, với nụ cười cảm động:

— Đẻ tàu chạy rồi hãy coi!

Tàu chạy xong, vừa ra khỏi ga Huế, Tuấn mở giấy ra xem thì là một bài thơ của Quỳnh:

### Tiền bạn Trần-Tuấn

Tiền bạn ra đi, dạ thần thờ,  
Chút tình ghi lại mấy vần thơ  
Học đường, nhắc bạn đừng  
xao lãng,

Chi - khi làm trai chớ bỏ ngơ,  
Tổ - quốc đang mong bầy  
tuổi trẻ,  
Thân tâm phải nhớ những giây  
tờ.  
Mấy lời tâm-nguyện tôi cùng  
bạn,

Non Nước ngày mai... há  
hưng hờ?

Tuấn xem lại bài thơ của Quỳnh hai ba lần và đã thuộc



lòng. Từ đó, trên ghế dài của toa xe lửa phần thì bị tắc qua tắc lại với tiếng động rầm rầm của những bánh xe lăn trên đường sắt, phần thì bị ép chặt cứng giữa một bà lão ngồi gục luôn luôn chạm mạnh đầu bà vào đầu chàng, và một cụ nhà Nho miệng nhai trầu và hút thuốc không ngớt, chốc chốc tung đùi như cảm hứng một mình, Tuấn nghĩ ra một bài thơ đề họa lại bài tiền bạn của Quỳnh.

Mãi khi tàu hỏa ra khỏi Quảng Trị, khỏi ga Đồng-Hới, Tuấn mới nghiên ngẫm xong bài thơ họa, nhưng vẫn âm-thầm trong trí óc, không chép ra được vì không có giấy, không có bút, và xe lửa chạy vùn-vụt, rầm rầm, nhúc nhủ ù tai, mũi Tuấn hít đầy than và khói.

Thơ của Tuấn họa như sau đây :

### Gởi bạn Phan.Quỳnh

*Xa quê lạ cảnh, óc bơ-thờ,  
Thăm thẳm đường đời, ngại tuổi  
thơ.*

*Văn-học trau dồi tuy cố gắng  
Non-Sông tài nhọc khó làm ngư  
Coi hồn, chiếc hạc bay tung cánh  
Vương kiếp con tằm nhả phím  
to !*

*Đất rộng trời cao duyên cát bụi,  
Biết đâu thân-thể chỉ mong hồ !*

Lúc ra Hà-nội, chép lại bài thơ gởi vào Huế cho Phan-Quỳnh, Tuấn chừa ở dưới bài thơ :

*« Câu đầu làm lúc tàu băng  
qua cầu Bạch - Hồ. Huế.  
« Câu cuối làm xong sau khi  
tàu ra khỏi ga Đồng-Hới —  
Trần-Em-Tuấn. 25 Septembre  
1928 ».*

Chàng thiếu-niên tự cho là thích thú, đọc thắm lại bài thơ của Quỳnh và bài họa của chàng. Ngâm mãi trong miệng một lát, chàng tùm tùm cười một mình và quên những người ngồi chung quanh, chàng ngâm lớn lên hai câu mà chàng khoái nhất :

*Gọi hồn, chiếc hạc bay tung cánh  
Vương kiếp con tằm nhả phím to*

Ông cụ nhà Nho ngồi sát cạnh, ngó chàng :

— Cậu ngâm thơ gì đấy ?

Tuấn giật mình, như sự tỉnh giấc mộng, lễ phép đáp :

— Dạ, thưa cụ, con ngâm hai câu thơ của Thầy con dạy ở trường.

— À. Tôi cũng làm thơ... Buồn ngủ quá, làm thơ đề khởi ngủ, gà ngủ gật như người ta. Thơ tôi là thơ Đường Luật, bát cú, cậu nghe không ? Thơ tôi thì xuất sắc lắm. Tôi đọc cậu nghe nhé.

— Dạ.

Ông cụ nói tiếng Quảng-Bình, hơi khó nghe một tý đối với Tuấn chưa nghe quen. Nhờ được cái là ông cụ khoái chí, rung đùi, ngâm đi ngâm lại hai ba lần nên Tuấn nghe rõ và nhớ được hết. Đây là bài thơ của cụ :

### Chiếc tàu hỏa

*Khen thầy Đại-Pháp thật văn  
minh.*

*Tàu hỏa bày ra, ai cũng kinh.*

*Sức mạnh âm âm ghê máy móc.*

*Chạy nhanh vùn vụt, tựa cung  
tên !*

*Ăn mây, nuốt gió, tung gười đất.  
Trèo núi, băng sông, vượt thác  
ghềnh !*

*Huýt tiếng còi vang, rung vũ trụ,  
Đến ga, kẻ xuống có người lên !*

Rất tiếc là ông cụ không cho biết tên-danh, và Tuấn không dám hỏi. Nhờ nói chuyện một lúc, cụ cho cậu thiếu-niên biết cụ làm Tri-huyện ở Do-Linh. Tuấn không thuộc Địa-dư, không nhớ huyện Do-linh ở tỉnh nào, nhưng Tuấn không dám hỏi nhiều, chỉ thích ngồi nghe cụ nói chuyện vui-vui. Cụ giảng nghĩa bài thơ của cụ, từng câu từng chữ cho cậu thiếu niên nghe, để cậu thường thức thi vị của bài thơ mà cụ cho là xuất sắc., là kiệt tác trong loại thơ Đường luật bát cú.

Tuấn hơi ngạc nhiên vì ông cụ nhà Nho làm đến chức quan Huyện thì đáng lẽ cụ mua vé hạng ba, hoặc hạng nhì, sao cụ lại mua vé ngồi hạng tư ? Có lẽ quan Huyện muốn tiết kiệm tiền.

*Quỳnh* **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**  
Tăng cường trí nhớ  
US 877 000000

*Quỳnh* **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**  
Tăng cường trí nhớ

vì thời bấy giờ lương quan Huyện không hơn lương một quan Phán đầu tòa.

Quan Huyện là nhà Nho-học, nhưng cũng biết tiếng Tây, nói được tiếng Tây tuy không đúng văn phạm lắm. Quan hỏi chàng thiếu-niên một câu tiếng Tây :

— Vous savez pourquoi je parle le français comme les Français, mais je chique toujours du bétel aussi ?

Tuấn thấy câu tiếng Pháp của quan không được « Tây » lắm, nhưng miễn chàng hiểu nghĩa : « Anh biết tại sao tôi nói tiếng Pháp như người Pháp, nhưng tôi vẫn ăn trầu luôn ? »

Tuấn cũng trả lời bằng tiếng Pháp :

— Non.

— Parce que le bétel c'est le « Quốc hồn Quốc túy » des Annamites.

Tuấn không nhịn cười được nữa, vì cụ nói : « Trầu là quốc

hồn quốc túy của người Annam », có lẽ vì cụ không biết dịch bốn chữ « quốc hồn quốc túy » ra tiếng Pháp như thế nào, nên cụ đề nguyên tiếng Việt trong câu tiếng Pháp của cụ. Cụ còn nói thêm, vẫn nói tiếng Pháp, đại ý : « Người An-nam phải giữ quốc hồn quốc túy của mình, không nên bắt chước người Tây hết, như mặc áo dài, bịt khăn đóng ăn trầu, v.v... là những cái hay cái đẹp mà ta không nên bỏ... »

Nhờ câu chuyện vui vui với « quan Huyện Do-linh » mà Tuấn không buồn ngủ và quên nổi một nhọc trên tàu. Hình như quan thấy Tuấn cũng ngoan ngoãn, nên quan ưa nói chuyện. Ngồi một mình trên tàu không nói chuyện với ai, buồn chịu sao nổi ? Nhưng nói mãi cũng chán, và quan Huyện nói nhiều lắm, chắc cũng mệt. Quan thiu thiu ngủ, gục đầu vào thanh xe...

Tuấn ra hành lang đứng xem phong cảnh...

(còn nữa)

*Quang* **NEUROTONIC** **BỔ C**  
Tăng cường trí não

## vườn chiêm bao

★ **THÊ - LY** (Saigon)

Huy hoàng ôi giấc em say  
Mộng hiền ngoan sớm xum vầy gió trăng  
Hồn du tử đã về chẵn  
Mây non tiếp núi mơ màng bến sao  
Xóm thơ mở hội hoa đào  
Ru cho em ngủ gió cao tiếp ngàn  
Mắt sương trái mộng chín vàng  
Có hoa trắng nở vô vàn phấn hương  
Ru cho em ngủ bình thường  
Biên xưa phố nọ còn thương hiền hòa  
Môi hờ hững khép kiêu sa  
Mộng nghìn phương chớm gặp mùa tóc xanh

Dáng thơ ngây đẹp ngon lành  
Ngực nao nao chuyên bông bẽn lẽn sóng tiên  
Ru cho em ngủ bình yên  
Nhạc qua phố nọ đêm hiền vọng âm  
Vườn mơ trái chín vừa tầm  
Bàn tay khép mộng nầy mầm thanh xuân  
Ru cho em ngủ thiên thần  
Khuya dần sao nhỏ lên văng trăn con  
Ru cho em giấc mơ tròn  
Vườn chiêm bao trái chín dòn tuổi thơ  
Làn hơi ấm nhịp ngon  
Ru cho em ngủ trên bờ dâu ngoan.

# ÔNG HOÀNG BÉ

★ *Saint Exupéry*

MAC-TRIỆU-LINH dịch

(Tiếp theo P.T. 130)

(le petit  
prince)

Thế là tôi vẽ.

Cậu ta chăm chú nhìn, rồi nói :

— Không, con cừu này ốm lắm rồi. Ông vẽ cho tôi con khác.

Tôi vẽ lại !

Cậu bé mỉm cười tươi tỉnh và ái ngại nói :

— Ô ! Ông coi !... không phải con cừu này, con cừu này đã có sừng...

Tôi lại phải vẽ lại...

Nhưng lần này cậu bé cũng chê như mấy lần trước :

— Con này già quá rồi. Tôi muốn có một con cừu lớn cơ.

Thế là hết cả kiên nhẫn, và lại cũng còn phải vẽ tháo máy

bay ra xem hồng chỗ nào, tôi vẽ nguyệt-ngoạc bức này và tôi nói :

— Đây là cái hòm. Con cừu cậu thích ở trong ấy.

Nhưng tôi phải lấy làm lạ là vì thấy nét mặt cậu sáng hẳn lên :

— Thật đúng như ý tôi muốn ! Nó có ăn nhiều cỏ không ông ?

— Sao hỏi thế ?

— Vì chỗ tôi ở nhỏ lắm...

— Chắc đủ. Tôi cho cậu con cừu nhỏ chút súp ấy mà.

Cậu bé cúi đầu xem bức vẽ :

— Không nhỏ đâu... ơ mà nó ngủ rồi...

Thế là từ đấy tôi được quen biết cậu Hoàng Bé.

III

Phải mất một thời gian lâu tôi mới rõ cậu ở đâu đến. Hoàng Bé hay hỏi tôi nhiều câu hỏi mà dường như chẳng bao giờ thèm để ý đến những câu hỏi của tôi. Chỉ vì những tiếng vô tình thốt ra mà dần dần tôi hiểu được mà thôi. Tỳ như, khi cậu trông thấy chiếc máy bay của tôi lần thứ nhất (tôi không vẽ chiếc máy bay ra đây vì khó quá), cậu hỏi tôi :

— Cái gì thế ông ?

— Không phải là « cái gì ». Cái đó bay được. Đó là một chiếc phi cơ. Phi cơ của tôi.

Tôi lấy làm hạnh diện mà kể với cậu rằng tôi đã bay. Cậu reo lên :

— Thế à ! Ông ở trên trời xuống ?

— Phải, tôi khiêm tốn đáp.

— Kỳ hả ?

Và cậu Hoàng Bé cười vang rất tươi, làm cho tôi thật là bất rúc. Tôi muốn người ta coi những chuyện rủi ro của tôi bằng con mắt nghiêm trang hơn. Cậu nói tiếp :

— Thế ra ông cũng ở trên trời xuống : Ông ở hành-tinh nào ?

Tôi thoáng nghĩ ra nghĩa huyền bí trong sự hiện diện của Hoàng Bé, tôi liền đột ngột hỏi lại :

— Cậu ở hành tinh khác xuống đây à ?

Cậu không trả lời tôi. Cậu nhìn chiếc máy bay, vừa gật gật đầu dịu dàng nói :

— Phải, ngồi trên cái kia thì chắc cũng chẳng ở đâu xa được...

— Rồi cậu ngồi xuống mơ màng hồi lâu. Cậu lấy con cừu tôi vẽ trong hộp, ở trong túi ra, rồi ngắm nghía mãi cái bảo vật đó.

★

Nghe Hoàng Bé nói úp mở về « những hành tinh khác » chắc bạn đọc cũng hiểu lời thắc mắc đến thế nào. Vì thế tôi cố gắng hỏi để biết rõ hơn :

— Em ở đâu đến ? « nhà em » chỗ nào ? Em định mang con cừu của tôi đi đâu ?

Trăm ngàn một lát rồi cậu bé đáp :



— Ông cho tôi cái hộp như thế này thật là tiện, vì đến tối nó ngủ được ở trong đó.

— Đúng. Nếu em ngoan, anh cũng sẽ cho em một sợi giấy đề buộc nó ban ngày, và cái cốc nữa.

Hoàng Bé tỏ vẻ không thích lời đề nghị của tôi.

— Buộc nó ? việc gì mà buộc nó ?

— Không buộc thì nó đi lung tung, lạc mất thì sao ?... cậu bé lại cười vang :

— Ông bảo nó đi đâu ?

— Đi bắt cú đâu. Thăng trước mặt nó...

Hoàng Bé thủ thỉ nói một cách nghiêm-trang :

— Không sao, chỗ tôi ở nhỏ bé lắm !

Rồi giọng nói của cậu có lẽ hơi buồn, cậu tiếp :

— Đi thẳng trước mặt, thì làm gì mà đi xa được...

## IV

Thế là tôi lại biết thêm một điều nữa rất quan trọng : nghĩa là cái hành-tinh nơi cậu bé ở không lớn hơn một cái nhả là bao nhiêu.

Tôi cũng không ngạc nhiên lắm. Vì tôi biết ngoài những

hành-tinh lớn hơn địa-cầu, Mộc Tinh, Hỏa Tinh, Kim-Tinh có tên tuổi đàng hoàng, còn có hàng trăm hành-tinh khác nhỏ đến nỗi soi ống viễn kính mà nhìn chưa chắc đã thấy. Khi nào một nhà Thiên văn học khám phá ra một trong những hành-tinh ấy, ông ta bèn cho nó một con số. Ông đặt tên nó là « Thiên thể 3251 » chẳng hạn...

Tôi có nhiều lý do đích đáng để tin rằng hành-tinh của Hoàng Bé là Thiên Thể B. 612. Một nhà Thiên văn Thờ-Nhĩ-Kỳ mới thấy Thiên Thể này có một lần qua ống viễn kính, vào năm 1909.

Ông này bèn tổ chức một buổi thuyết giảng long-trọng tại Hội-Nghị Quốc-Tế Thiên-Văn Học để chứng minh việc khám phá của ông. Nhưng chẳng một người nào tin ông, chỉ vì bộ quần áo của ông mặc. Người lớn thường như thế cả.

Thật là may thay cho uy danh của Thiên Thể B. 612, một nhà độc tài Thờ-Nhĩ-Kỳ ra lệnh cho toàn dân phải mặc âu-phục, ai trái lệnh sẽ phải chịu tử hình. Đến năm 1920, nhà thiên-văn học nọ mặc bộ quần áo rất sang trọng, chứng minh lại công-trình khám phá của ông

trước Hội-nghị. Lần này ai nấy đều tán đồng những ý-kiến của ông ta.

Nếu tôi kể lại đây bấy nhiêu chi tiết về Thiên-Thể B. 612, ghi rõ con số, đó chỉ là những người lớn. Họ thích những con số lắm. Khi bạn nói chuyện với họ về một người nào bạn mới quen biết họ cũng chẳng bao giờ hỏi bạn về những gì cốt yếu đâu. Chẳng có khi nào họ hỏi : « Tiếng nói anh ấy như thế nào ? Anh ấy thích giải trí ra sao ? Anh ấy có sưu tầm những cánh bướm không ? » Họ chỉ hỏi : « Anh ấy bao nhiêu tuổi ? Có mấy anh em cả thầy ? Cán nặng bao nhiêu. Bỏ anh ta kiếm được mỗi tháng bao nhiêu ? ». Có thể họ mới tin là đã biết rõ về người đó. Nếu bạn nói với người lớn rằng bạn có trông thấy một cái nhà rất đẹp xây bằng gạch màu hồng, cửa sổ có trồng hoa géranimu, có chim câu đậu trên mái... họ sẽ không tài nào tưởng tượng ra được cái nhà bạn tả. Phải nói như thế này : « Tôi đã trông thấy một cái nhà mười vạn bạc ». Ấy thế là họ reo lên ngay : « Chà đẹp quá nhỉ ! ».

Cho nên khi bạn nói với họ rằng bằng chứng có cậu Hoàng

Bé thật, là vì Hoàng Bé dễ thương quá, Hoàng Bé đã cười, Hoàng Bé đã xin một con cừu, đó là bằng chứng thực hữu chứ còn gì ? Nếu bạn nói thế, họ sẽ nhún vai và cho bạn là trẻ con ! Nhưng nếu bạn nói như thế này : « Hoàng bé ở Hành-Tinh B.612 xuống đây. » Thế là họ tin ngay, và họ sẽ không quấy nhiễu bạn bằng những câu hỏi của họ nữa. Họ như thế cả. Giận họ vô ích ? Trẻ con cần phải đại lượng với những người lớn mới phải.

Nhưng mà, cố nhiên, đối với chúng mình là những kẻ đã hiểu cuộc đời, chúng mình cần gì những con số ! Tôi thích kể câu chuyện này, khởi đầu như là khi kể một chuyện thần tiên, như thế này chẳng hạn : « Ngày xưa có một Hoàng Tử còn nhỏ tuổi, ở trên một hành-tinh không lớn hơn chàng Hoàng Tử bao nhiêu. Hoàng Tử nhỏ tuổi ấy cần một người bạn... »

Đối với những ai đã hiểu cuộc sống, kể như thế còn đỡ hoang đường.

Vì tôi chẳng thích người ta đọc quyền sách tôi viết bằng một tâm hồn nông cạn. Kể lại những kỷ niệm này tôi buồn lắm. Em Hoàng Bé của tôi đem con

cừ đi đã sáu năm nay rồi. Nay tôi tá lại em; ấy là để cho khỏi quên. Quên một người bạn thật là khổ. Có phải ai cũng được có bạn đâu. Mà tôi có khi rồi cũng thành ra như những người lớn khác, chỉ biết những con số.

Cũng vì lẽ đó mà tôi đã đi mua một hộp thước vẽ và vài cái bút chì. Tuổi tôi bây giờ mà học vẽ thật là một, nhất là xưa nay mới chỉ có vẽ trần mờ và trần đóng, hồi lên sáu! Dĩ nhiên, tôi sẽ cố vẽ làm sao cho thật giống. Nhưng đã chắc gì vẽ được. Được một cái, cái sau lại hư luôn. Rồi tầm thước vẽ cũng làm lộn nữa. Chỗ này vẽ Hoàng Bé lớn quá, chỗ kia vẽ Hoàng Bé nhỏ quá. Rồi màu áo cũng không nhớ rõ thành ra tôi cứ mò mẫm, được sao hay vậy. Lại còn nhầm cả chi tiết quan trọng nữa chứ. Nhưng điều này xin bạn bỏ qua cho. Em tôi chẳng bao giờ giải thích cho tôi gì cả. Có lẽ em tôi tưởng tôi giống như nó chẳng? Nhưng khốn nỗi, tôi làm gì mà biết trông thấy có con cừu trong cái hộp được.

Có lẽ tôi cũng hơi giống mấy người lớn. Chắc tôi cũng hơi già rồi.

V

Mỗi ngày tôi lại biết thêm về hành-tinh của Hoàng Bé, khởi hành như thế nào, cuộc hành trình ra làm sao. Mọi chuyện cứ đến dần dần; tùy theo tu tưởng. Do đó, qua ngày thứ ba, tôi mới biết câu chuyện những cây đa.

Lần này cũng nhờ con cừu, vì bỗng nhiên, Hoàng Bé như ngờ vực điều gì, hỏi tôi:

— Cừu hay ăn cây con, phải không ông?

— Phải em ạ.

— Thật là may mắn quá.

Tôi không hiểu cừu ăn cây con thì có gì là quan-trọng. Hoàng Bé hỏi tôi:

— Vậy thì cừu cũng ăn cây đa chứ?

Tôi phải giảng cho Hoàng Bé là mấy cây đa không phải loại cây con, mà là những cây cổ thụ lớn như cái nhà thờ, mà dù cậu có đi đến cả một đám voi, đàn voi đó cũng chẳng ăn hết cả một cây đa được.

Nghe nói đến đàn voi, cậu bé cười:

— Thế thì phải cho con nó đứng trên lưng con kia... (chứ lấy chỗ đâu?)

Nhưng Hoàng Bé cũng tinh nói thêm:

— Cây đa, trước khi lớn, phải bé đa chứ!

— Đúng thế, nhưng tại sao em muốn con cừu của em ăn những cây đa con?

Hoàng Bé đáp: « Hừ! ăn chứ sao! » hình như cậu coi đó là một việc tự nhiên. Tôi phải bóp óc để cố hiểu ý cậu một mình vậy.

Vì trên hành-tinh của Hoàng Bé cũng có những cỏ tốt và cỏ xấu như ở mọi hành-tinh khác. Thành ra có cả những hạt giống tốt của cỏ tốt và hạt giống xấu của cỏ xấu. Nhưng hạt giống thì làm sao thấy được? Hạt giống nằm kín dưới đất, cho đến chừng nào có hạt thích thức dậy; bấy giờ nó mới vươn mình đưa ra trước ánh sáng mặt trời một cành non nhỏ tuyệt đẹp và vô hại. Nếu phải là một cái mầm cây củ cải hay cây hoa hường thì mình có

thề mặc nó muốn mọc sao thì mọc, nhưng nếu phải là một loại cây xấu, thì phải nhổ đi ngay, một khi nhận biết nó. Trên hành-tinh của Hoàng Bé có những hạt giống ghê gớm lắm... đó là những hạt đa. Đất trên hành-tinh đầy cả những hạt giống ấy. Mà một cây đa, nếu để quá lâu thì không làm sao mà đốn được nữa. Nó mọc chặt cả hành-tinh. Rồi nó đâm thủng cả đất. Hành-tinh thì nhỏ, đa mọc thì lắm, tất hành-tinh phải vỡ tan.

Sau này, có lúc Hoàng Bé bảo tôi:

— Đó chỉ là một vấn đề kỹ-luật, sáng sáng rửa mặt xong là phải nhớ « rửa mặt » kỹ cho cái hành-tinh của tôi. Hễ thấy cây nào mới nhô lên lên với đàn cây hồng là phải chăm nhổ đi ngay. Lúc mới mọc, đa với hồng giống nhau lắm. Công việc nhổ cây tẻ ngắt, không vui nhưng mà dễ.

Một ngày kia, Hoàng Bé khuyên tôi nên cố vẽ một bức tranh đẹp, để cho trẻ con dễ nhớ. Hoàng Bé nói: « Sau này chúng ta đi du-lịch đâu, điều



này sẽ có ích cho chúng. Đôi khi làm một việc, dễ thủng thủng mai một cũng không sao. Nhưng mấy cây đa mà lần lữa không nhỏ thì thật là tai hại. Tôi biết mọi hành tinh, trên đó có một thẳng lười ở. Nó chỉ lơ là bỏ mặc có ba cây đa con mà...

Hoàng Bé chỉ cho tôi, và tôi đã vẽ hành tinh này. Tôi vốn không thích lên giọng một nhà đạo-đức. Nhưng ít người biết sự tai hại của những cây đa, mà kẻ lạc đường trên hành-tinh sẽ phải gặp những nỗi hiểm nghèo khá lớn, cho nên tôi đành phải xử sự ngoại lệ một lần. Tôi xin nói: « Các em! hãy coi chừng

những cây đa! » Chính vì muốn cảnh giác các em nhỏ của tôi về một tai nạn gần kề các em đã lâu — cũng như tôi — mà các em không biết, cho nên tôi đã vẽ cẩn thận bức tranh này, vẽ cẩn thận như thế là phải, vì lời căn dặn khá quan-trọng. Có lẽ bạn sẽ hỏi: « Tại sao trong quyển sách này không có bức vẽ nào lớn hơn bức vẽ những cây đa đây? Câu giải đáp rất đơn sơ: Tôi đã cố nhưng không được. Lúc tôi vẽ những cây đa này, tôi bị một cảm giác như là khăn cấp thúc đẩy tôi.

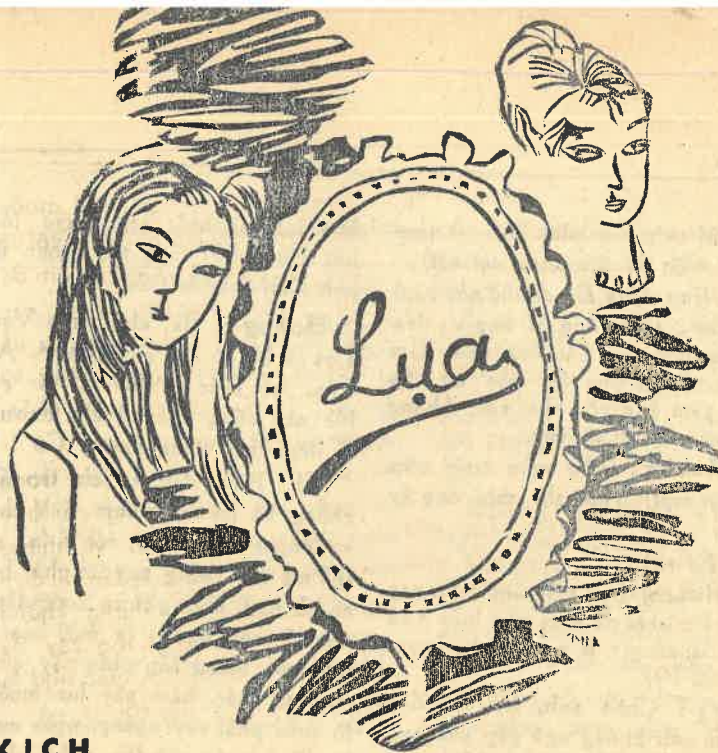
(còn tiếp)

**\* KHÔNG HẸN MÀ NÊN**

Tại tiểu-ban Texas (Huê-kỳ) người ta xây được một bệnh xá rất lớn do tiền quyên được. Để nhớ ơn những người đã giúp những số tiền to, người ta đã ghi tên đề làm kỷ-niệm những nhà hảo tâm vào các cửa lớn ở các trại trong bệnh-xá.

Trước cửa phòng mổ-xẻ trong bệnh viện ấy người ta thấy một tấm bảng đề như sau:

« Do Liên - đoàn hàng thịt biểu »



**KỊCH**

**THỜI ĐẠ I** ● 5 màn 3 cảnh ● ★ Minh-Đức (Hoài-Trinh)

**MÀN II**

(Cảnh phòng làm việc của Hoàng, giá vẽ đang vẽ dở, chỗ ngồi của người mẫu, một cái đi-văng, một bình hoa, tranh treo trên tường, một đồng hồ trên góc, tàn thuốc bừa bãi, mở màn thấy Hoàng đang làm việc, sau thêm Bé, Vị, Lụa, và Ngà)

● Hoàng: (vừa huýt sáo vừa vẽ, nói một mình) Có thật là làm

trò, tôi muốn mặc áo màu lá xuân mà cô không chiều ý tôi (nhìn ra ngoài) cô xem trời đẹp như thế này mặc áo màu lá xuân có phải là thuận lòng trời không? Nhưng tại sao càng ngày cô càng giống Lụa thế nhỉ. Lụa cũng có đôi môi hơi chia ra, Lụa cũng có đôi mắt dài, Lụa cũng có mái tóc (cười một mình). Cô giống người Lụa hay người Lụa giống cô, đàn bà lúc nào cũng chỉ muốn

người ta giống mình (*lùi xa nheo mắt nhìn rồi đến chữa vạt nét*)  
(*có tiếng động Bé đi nhẹ vào*)

**Bé :** Thưa ông có ông Vị đến thăm ông, con bảo ông đang làm việc nhưng ông ấy bảo cứ vào hỏi xem ông có cho vào, không thì ông ấy đi về vậy.

**Hoàng :** (*vừa mỉm cười vừa nhăn mặt*) Thôi thì mời ông ấy vào.

(*Bé ra*)

**Hoàng :** (*nói một mình*) Từ nay bảo Bé phải đề luôn tám biển « cá nhà đi vắng » ở ngoài mới được. (*thêm Vị*).

**Vị :** Chào anh, xin lỗi đến thăm anh không ngờ gặp giờ anh đang làm việc.

**Hoàng :** Không sao, tôi thì có giờ giã gì đâu.

**Vị :** Biết thế nên tôi cứ đến liêu, may ra gặp lúc nàng mỹ thuật đi vắng thì anh cho vào.

**Hoàng :** (*curi*) Nàng lúc nào cũng đi vắng mà lúc nào cũng có nhà, nhưng sao hôm nay anh lại làm lang thang viên được thế?

**Vị :** Tôi vừa vẽ xong cái hoành đồ cho một bà chủ hiệu vàng nên tự cho phép nghỉ ngơi vài hôm, gồm sao nhà giàu họ

khó tính thế nhỉ. Tháng sau lúc bắt đầu khởi công xây, chắc là anh khỏi thấy mặt tôi.

**Hoàng :** Bà chủ hiệu Vạn Lợi có ba cô con gái Ái Mai, Ái Lan, Ái Trúc ấy chứ gì, các cô lúc nào cũng chói cả kim cương đi đêm khỏi mang đèn...

**Vị :** Đúng đấy, cô chị sắp lấy chồng, bà mẹ muốn làm quà cho vợ chồng cô ấy một cái vi-la, vì thế mà hai tháng nay tôi phải bỏ ăn bỏ ngủ, nhưng chưa xong đâu, đến lúc xây người ta mới hoạch họa nào thang cấp phía này, cửa sổ phía khác, hôm nay họ muốn lò sưởi phải xây ngang, ngày mai họ đòi ý muốn xây dọc, có khi phải chữa lại gần hết. Họ làm như có tiền thì cóc cần đến lệ luật thực tất gì cả, khiếp lúc nào nhận về một cái hoành đồ cho các ông các bà ấy là y như tôi gầy cả người.

**Hoàng :** Ông nào làm rề bà ấy tốt phúc nhỉ, vừa được vợ vừa được ở nhà mới.

**Vị :** Lại vừa có kim cương mang khỏi đốt đèn ban đêm.

(*cả hai cùng curi*)

**Hoàng :** Còn hai cô em Ái-

Trúc, Ái-Lan đấy sao anh không dám đơn đi.

**Vị :** Tôi chịu thôi, có nhà ở rồi, còn vợ thì lúc nào ngấy cái sống độc thân đến ngắc ngoại chết mới cưới, có bà vú già, bà ấy sẵn sóc cơm nước quần áo còn hơn tất cả các thứ vợ ở trên đời. Muốn đi chơi đâu thì chỉ việc nâng cái tay điện thoại lên là bên kia lập tức có giọng oanh thỏ thè : « Vâng, anh đến đón em. » Thế thì anh bảo lấy vợ làm gì cho nó bận.

**Hoàng :** Nhưng còn tình cảm, còn con cháu đề hương khói nối dõi thì sao, anh là con một mà.

**Vị :** Tình cảm thì tôi không thấy, hay là chưa thấy, hay là nó chết bu nó từ cái thuở còn bào thai. Có lẽ tại cuộc sống dễ dàng, cô nào cũng đòi yêu mình, các bà mẹ nào cũng dăng bầy, đi với cô nào cũng thấy cô ấy tuyệt đối ngoan, tuyệt đối xinh, tuyệt đối chiều chuộng, lòng mình nó đâm ra đứng đưng có phải không anh?

**Hoàng :** (*ngần ngừ*) Cũng có lẽ.

**Vị :** (*Đứng giậy lùi vạt bước*

*nhìn bức tranh*) Trông người trong tranh hơi giống bà Lua vợ anh Quân nhỉ.

**Hoàng :** (*hơi lúng túng*) Anh thấy giống à, chỗ nào giống đâu?

**Vị :** Không biết nhưng hơi giống, có lẽ ở cái mắt, hay ở đôi môi chẳng. Không phải Lua đấy chứ.

**Hoàng :** (*lo dăng*) Không có Ngà, người mẫu của tôi đấy, cô ấy hơi giống vợ anh Quân thật, anh nói tôi mới để ý. Tôi tìm mãi mới được cô ấy, con người trời sinh ra để làm mẫu, chẳng bao giờ nói một tiếng, có thể ngồi hăng nửa ngày không cử động. Cũng như có người trời sinh ra để bán thịt hoặc để buồn lậu.

**Vị :** Có ấy xinh đấy chứ nhỉ, kẻ làm họa sĩ như anh sướng thật, lúc nào cũng có người đẹp bên cạnh, không người bằng xương thịt thì người bằng màu sắc. Biết vậy ngày xưa tôi chẳng đi vào ngành kiến trúc làm gì, đã thế mình còn điều khiển được cái nhan sắc của người đẹp theo ý mình muốn. Có lẽ không ai tự do bằng...



**Hoàng :** Anh nói thế chứ khối họa sĩ phải leo đèo chạy theo cái thị cảm của dân chúng.

**Vị :** Đời bây giờ không phải chỉ có tài mà đủ, phải cần gặp may, có sự nâng đỡ giới thiệu...

**Hoàng :** Thôi xin anh, đừng nói chuyện đời nữa, lắm khi tôi chỉ muốn đóng chặt cửa lại sống với mấy bức tranh, không thấy, không nghe, không giao thiệp. Nhìn người ta giày xéo, chà đạp mặc cả lẫn nhau mà khổ tâm.

**Vị :** Anh may mắn lắm đấy chứ, muốn đóng cửa lúc nào thì đóng, có người muốn đóng cửa cũng không được, phải chạy ra nhào mình vào cuộc đời để tìm cái sống.

**Hoàng :** Nhưng anh...

**Vị :** Cũng phải thế, bắt buộc phải ra ngoài, có khi nghĩ hè tôi muốn đi về một vùng quê hoang vu nào ở nhưng không được, phải giao thiệp, phải tiếp đãi thù tạc, người ta phải biết đến công việc mình người ta mới hỏi đến mình. Chính tôi muốn trốn các ông bà nhà giàu nhưng cứ vẫn phải tìm đến họ.

**Hoàng :** Kề cũng ngại thật, tôi phục anh, tôi mà ghét người nào thì không làm sao nhìn được mặt người ấy.

**Vị :** Thì tôi đã bảo anh là

người sung sướng mà lại, à đến bao giờ thì anh chừng bày tranh nhỉ ?

**Hoàng :** Đến đâu mùa thu, với điều kiện là tôi phải làm việc đều.

**Vị :** Tôi quấy thì giờ của anh, tôi đến định rủ anh đi chơi lang thang và đặt trước vài bức tranh, đợi đến hôm triển lãm chỉ sợ người ta dành hết...

**Hoàng :** Còn nhiều ngày giờ mà... Hôm nay tôi trót hẹn với cô mẫu...

**Vị :** Bao giờ cô ấy đến ?

**Hoàng :** Đợi một tiếng đồng hồ nữa (đưa tay xem đồng hồ) cô ấy bao giờ cũng rất đúng hẹn.

**Vị :** Thì cho cô ấy chờ một tí vậy, khỏi ngồi làm tượng đá cô ấy càng thích chứ gì.

**Hoàng :** (ngần ngừ) cũng được, để tôi bảo với Bé nói to) Bé ơi ở nhà cô mẫu có đến thì bảo chờ nhé tôi về ngay.

**Bé :** (chạy ra) Vâng ạ, nhưng có ai khác thì có bảo chờ không ạ.

**Hoàng :** Tùy đấy, thì bảo người ta chờ, người ta không chờ thì thôi. (Hoàng và Vị cùng ra)

(Bé một mình đi cúi nhặt mấy mẫu tàn thuốc)

**Bé :** Khiếp sao các ông này hút lăm thuốc lá thế, mỗi gói hơn chục bạc, chẳng khác gì cầm đồng tiền mà đốt đi. Làm họa sĩ thích thật, vẽ những vẽ nhit thế mà cũng có người mua. (quay lại ngắm nghía cái tranh đang vẽ dở) Nhưng sao trông cô kia buồn thế này, đầu tóc cứ rũ rượi ra như nghèo không tiền mua nổi cái lược. Chẳng có nào đẹp bằng cái Thơm nhà bà đốc Hoạc. Hôm nào ông chủ đi vắng ta phải bảo cái Thơm đến vẽ cho một bức tranh mới được (cầm bút lông chấm vào mẫu quét vài nét lên tờ giấy vẽ của Hoàng để sẵn trên giá) Chẳng có gì khó, mặt cái Thơm tròn ta chỉ việc để cái đĩa lên mà vẽ vòng theo. Cái Thơm lúc nào cũng vẫn khăn tươm tất chứ đâu có giống như các cô mẫu mất lược này. (Lùi xa ngắm nghía rồi đến gần sửa chữa, điệu bộ bất chước giống hệt Hoàng)

(Có tiếng gõ cửa, Bé mắt theo đã cảm hứng quên rằng mình chỉ là người ở của họa sĩ chứ không phải họa sĩ)

**Bé :** (lo lắng) Cứ vào.

**Lựa (vào)** Kia anh Bé, ông Hoàng đâu ?

**Bé (dấu vội cái bút và đứng quay lưng cố che lấp bức tranh của mình đang vẽ)** Chết chửa thưa bà. Mời bà ngồi, ông Hoàng vừa đi uống cà-phê với ông Vị.

**Lựa** Ông Vị nào, ông Vị kiến trúc mang kính trắng ấy à.

**Bé** Vâng cái ông vẽ nhà cửa ấy mà, cháu nghe bảo ông ấy vừa vẽ xong cái gì gì ấy ?

**Lựa** Cái hoành đồ chứ gì.

**Bé** Vâng cái hoành đồ, nó là cái gì bà nhỉ ?

**Lựa** Nó là cái kiểu nhà phải xây thế nào thế nào.

**Bé** Thế ạ.

**Lựa** Các ông ấy đi lâu chưa.

**Bé** Vừa mới đi, ông Hoàng dặn có ai đến thì bảo người ta chờ ông ấy về ngay.

**Lựa** Tôi chờ một tí vậy, anh Bé làm cơm chưa ?

**Bé** Chết, con đang bắc nồi cơm, cháy khét hết rồi còn gì nữa.

**Lựa** Thôi, anh Bé xuống bếp trông cơm đi, tôi chờ một tí nếu





ông ấy không về thì tôi lại đi, có ai vào tôi báo cho.

**Bé :** Vâng bà có xoi nước để con đun ạ.

**Lựa :** Thôi thôi xuống trông cơm đi, mùi khê bay lên đến đây kia rồi.

**Bé :** (ra) Lỗi tại cái Thơm.

**Lựa :** (đến mỉm cười nhìn bức tranh của Bé có hai chữ « Thơm ơi » viết bằng bút vẽ) Thật là thầy nào tô ấy, thằng bé này cũng mơ mộng ra phết. (đi một vòng nhìn các bức tranh đến bức Hoàng đang vẽ dở thì đứng lại).

**Lựa :** Quái cô mẫu nào ấy nhỉ ? (liếc nhìn vào gương) Sao lại giống ta (mỉm cười sung sướng) Thôi rồi Hoàng cố ý bắt cô mẫu làm cho giống ta để có cảm tưởng là được vẽ ta.

(Đến ngồi lên ghế có chiếc áo khoác của Hoàng, cầm lên ghì vào lòng rền rĩ) Hoàng ơi, Hoàng, sao anh lại đến trong cuộc đời em làm gì, sao anh không đến sớm hơn một tí nữa Hoàng ơi (nhìn đồng tâm thuốc) Hoàng ơi sao anh hút thuốc nhiều thế. Có phải để cho đỡ buồn vì vắng em, nhưng anh đâu có biết em cũng không vui gì,

Hoàng ơi, Quân ơi, em không muốn làm khổ anh, lừa dối anh, nhưng sao anh lại tin em, tin Hoàng quá như thế, sao anh lại giới thiệu Hoàng cho em làm gì.

(Trong lúc Lựa đang rền rĩ với tấm áo thì Ngà bước nhẹ nhàng vào lắng nghe và mỉm cười, đợi cho Lựa ngừng than mới lên tiếng gọi to)

**Ngà :** Anh Bé ơi !

**Lựa :** (giật mình quay lại) Ủa cô

**Ngà :** (vờ không biết Lựa) Cô cũng đến làm mẫu đấy chứ ạ ?

**Lựa :** (lạnh lùng) Không, tôi không phải là người mẫu, tôi là bà dược sĩ Trần Quân, tôi là bạn của ông Hoàng.

**Ngà :** (vờ ngạc nhiên) À ra thế, xin lỗi bà, tại tôi vào đây từ này nghe bà đang gọi ông Hoàng...

**Lựa :** (giận và thẹn) Cô tò mò lắm, và vô giáo-dục nữa, cô đã rình Cô đã cố tâm rình để nghe.

**Ngà :** Tôi có rình đâu, đến giờ tôi phải tới làm mẫu, vào nhà thấy vắng tôi đâu có biết rằng bà đang ..

**Lựa :** Tôi đang gì, tôi đang gì mặc tôi, cô chỉ là người mẫu ông

Hoàng thuê đến đây cô đừng có láo.

**Ngà :** (mỉm cười vẫn điềm tĩnh) Tôi có láo với ai đâu, bà nóng hơi vội ấy chứ, vào đây nghe tiếng rền rĩ tưởng anh Bé anh ấy đang lên cơn sốt rét không ngờ...

**Lựa :** (bực tức) Tôi... Tôi... cô, tôi bảo cho cô biết...

**Ngà :** Thôi bà khỏi cần bảo.

**Lựa :** Cô muốn ghen với tôi à, cô chỉ là người mẫu (cử chỉ khinh bỉ).

**Ngà :** O hay, tôi có việc gì mà ghen, tôi là người mẫu thì đã sao đấy cũng chỉ là một cách làm việc để sống lương thiện như ai, tôi có đi ăn cắp ăn trộm gì của ai đâu, bà may mắn được làm bà dược sĩ Quân, còn người ta ...

**Lựa :** Tôi cấm cô không được nhắc đến tên chồng tôi.

**Ngà :** (lại mỉm cười) Tại bà bảo trước tôi mới biết chứ.

**Lựa :** Cô là đồ mất dạy tôi cho cô biết. (Bé nghe tiếng cãi nhau vội chạy lên, Lựa thấy Bé thì dịu giọng ngay).

**Lựa :** (quay sang phía Bé) Anh Bé tôi về đây: tí nữa ông Hoàng về thì bảo ông ấy rằng có bà dược sĩ Quân ghé thăm (dẫn chữ bà dược sĩ)

**Bé :** (ngơ ngác) Vâng ạ.

(Lựa nguây nguây ra không thèm nhìn đến Ngà, Bé chờ Lựa ra khỏi cũng bắt chước bộ đi của Lựa. Ngà nhìn theo Lựa lắc đầu mỉm cười)

**Bé :** Bà ấy giận ai thế ?

**Ngà :** Giận anh đấy.

**Bé :** (ngây thơ) Ô hay, nhà cháu nấu cơm ở sau bếp, có làm gì đâu mà bà ấy giận.

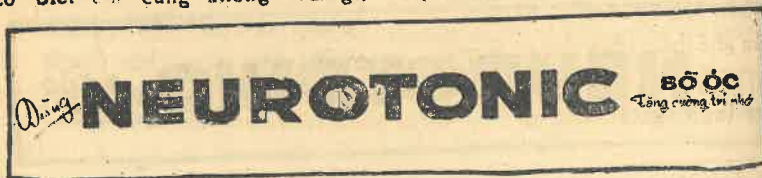
**Ngà :** (trêu Bé) Thế mà bà ấy giận, bà ấy bảo anh nấu cơm khê, chấy anh muốn thuốc độc ông Hoàng cho ông ấy chết để dành chức họa sĩ (chỉ bức tranh của Bé đang vẽ Thơm).

**Bé :** (luống cuống) Chết thật, nhà cháu thề, nhà cháu mà có những ý nghĩ độc ác ấy thì...

**Ngà :** (cười) Thôi anh khỏi thề, tôi đùa đấy, bà ấy giận ông Hoàng về muộn.

**Bé :** (ngơ ngác) Vô lý nhỉ, người ta có việc thì người ta về muộn chứ, bà ấy có hẹn trước đâu, nhưng bà ấy đẹp đẹp là, và thơm quá (ngửi) bà ấy đi ngang át cả mùi cơm khê.

**Ngà :** Anh ví mùi nước hoa đắt tiền của bà ấy với mùi cơm khê rồi bảo bà ấy không cầu làm sao được (quay sang bức tranh của Bé) Anh Bé vẽ đấy à, đẹp ra phết, cô Thơm nào thế ?



**Bé :** Ấy đây, cái Thơm ở nhà ông bà Đốc Hoạt mỗi lần gặp nhà cháu đi chợ vẫn mua hộ cái ăn cho nhà cháu đấy, mặc cả đến là giỏi.

**Ngà :** Xinh đáo để ấy nhỉ, mặc tròn cứ y như là mặt giăng.

**Bé :** Vàng thật đấy, hết như giăng rằm, màu da cũng thế, cháu chỉ việc lấy cái đĩa đặt lên về theo một vòng là đã giống ra phết.

**Ngà :** (vui vẻ) Thế bao giờ anh Bé định cho tôi ăn cỗ đấy.

**Bé :** Úi dà, còn lâu cơ ời. Bao giờ nhà cháu mua được cái xe đạp trông cho nó có vẻ oai oai một tí đã cơ.

**Ngà :** (lắc đầu) Ngấy thơ ra phết.

**Bé :** À này hôm nọ cô dạy nhà cháu nấu món ăn gì mà nhà cháu quên bằng đi mất.. món.. (Hoàng nhanh nhẹn đi vào)

**Hoàng :** Cô Ngà đến lâu chưa ?

**Ngà :** Chào ông ạ (vừa nói vừa bắt đầu gỡ cặp tóc ở trên đầu để thả tóc xuống như mẫu)

(Bé nhẹ nhàng đến rút tờ giấy

đang vẽ cái Thơm trên giá vẽ, Hoàng quay lại trông thấy mỉm cười).

**Hoàng :** Bé vẽ đấy à xem nào (cầm bức tranh ngắm nghía) đẹp ra phết để đấy mà bày, sao lại cất đi nhưng bận sau còn phá giấy với màu của tôi thì liệu hồn (cầm bút lông định quẹt vào má Bé, Bé chạy vào).

**Ngà :** Có bà được-sĩ Quân đến chờ ông.

**Hoàng :** Thật ư ? Bao giờ ? Bà ấy về lâu chưa ?

**Ngà :** Bà ấy đổi nên về rồi.

**Hoàng :** Tại sao bà ấy lại đổi.

**Ngà :** Bà ấy đang ngồi rên rĩ than thở gọi tên ông, tôi vào nghe thấy nên bà ấy bực mình và bà ấy mắng tôi nào là vô giáo dục, mất dạy, đủ thứ. Bà ấy có vẻ rất khinh bỉ những người mẫu. Tôi bảo lại rằng có phải ai cũng được làm bà được sĩ Quân...

**Hoàng :** Sao cô lại nói thế.

**Ngà :** Tại bà ấy chứ, xong bà ấy còn bảo tôi ghen, chắc thế nào bà ấy gặp ông cũng sẽ bảo ông đừng dùng tôi làm mẫu nữa...

**Hoàng :** (cúi đầu đi lại nói một mình) Vô lý, chả nhẽ lại thế, người đẹp, ác, ích kỷ, Lựa vẫn thường bảo, có lẽ nào...

**Ngà :** Thưa ông, chúng ta bắt đầu chứ.

**Hoàng :** Vàng, cô vào mặc áo đi (Ngà vào cởi áo dài mặc áo theo lối quê sửa mái tóc ngồi vào chỗ vẽ đã vạch sẵn; Hoàng đến sửa lại mái tóc)

**Ngà :** Nếu ông không cần đến tôi thì xin ông cho tôi biết trước vài hôm.

**Hoàng :** Cô yên lòng, tháng mười tôi phải chung bày tranh, giấy ký với người ta rồi... Tôi cần cô chứ sao lại không.

**Ngà :** Nhưng bà ấy...

**Hoàng :** Chuyện đàn bà... là khác; công việc là công việc chứ. (vẽ một lúc rồi nhả mặt xóa, vẽ, rồi quăng bút xuống đất) Không hôm nay tôi không vẽ được, thôi cô về đi ngày mai hẳn đến.

(Ngà ngược nhìn Hoàng hơi buồn, cúi đầu thở dài rồi lặng lẽ đứng lên mặc áo chải tóc trong khi Hoàng vẫn đi qua đi lại)

**Hoàng :** Thôi cô về nhé (ngồi xuống ghế mệt mỏi)

**Ngà :** (tần ngần) Ông Hoàng.. (Hoàng ngần nhìn Ngà)

**Ngà :** Hình như ông buồn, chắc tại tôi... Xin lỗi ông, tôi tưởng rằng bà ấy đã có chồng rồi thì ông nên để yên, lúc này tôi nghe bà ấy than thở một mình : "Quân ơi, em không muốn lừa anh nhưng tại sao anh lại tin Hoàng, tin em..."

**Hoàng :** (nhìn Ngà rồi cắn môi) Thế nghĩa là cô đã biết rõ tất cả chuyện của chúng tôi. Chẳng đâu cô làm gì, Lựa và tôi bắt đầu yêu nhau từ năm ngoái độ đi nghỉ hè. Tôi hết sức tránh lúc ban đầu nhưng tình yêu một ngày một ăn rễ, tôi càng tránh thì như càng có gì thúc dục tôi đến, mà chồng Lựa lại là bạn rất thân của tôi, nhưng... thật ra tôi cũng không biết phải làm sao.

**Ngà :** Tôi đoán biết từ lâu trong những lúc vẽ ông vẫn thường gọi tên Lựa.

**Hoàng :** (nói khẽ) Mon dieu c'est plus fort que moi... có lẽ tôi



đi thật xa may ra... nhưng còn bao nhiêu công việc, bao nhiêu tranh đang vẽ dở, và lại đi chưa chắc là một giải pháp.

**Ngà :** Tôi tưởng có lẽ ông nên lập gia đình là hơn cả.

**Hoàng :** Tôi cũng đã nghĩ đến nhưng lần nào Lựa cũng khóc, Lựa hứa sẽ tìm cách lãng quên tôi nhưng rồi nếu Lựa không tìm gặp tôi ; thì tôi lại đến gặp Lựa mà khổ tâm nhất là nhiều lúc có mặt chồng Lựa, lắm khi tôi muốn gào to lên thú thật hết với Quân rồi tùy bạn tôi muốn xử định...

**Ngà :** Chết, ông không nên làm như thế tội nghiệp ông Quân.

**Hoàng :** Cô đã gặp Quân bao giờ chưa ?

**Ngà :** Có, tôi có gặp hôm lễ sinh nhật ở nhà Tuyết, trông ông ấy có vẻ chân thành...

**Hoàng :** Cô quen cả cô Tuyết ?

**Ngà :** Vâng, Tuyết là bạn thân của tôi.

**Hoàng :** Buồn cười nhỉ, hôm qua Quân bảo tôi nên cưới cô ấy đấy. Nhưng Lựa giẫy lên.

**Ngà :** Cái ấy còn tùy định mệnh, Tuyết rất tốt, hai thái cực, khác hẳn với bà Quân, có lẽ.

**Hoàng :** Có lẽ... .

**Ngà :** Thôi để xin phép ông tôi về cho ông nghỉ, mai ta hẳn nói chuyện, và tôi tưởng ông nên suy nghĩ lại cho kỹ...

**Hoàng :** Cô bảo tôi có nên đến gặp Lựa hôm nay không.

**Ngà :** Ông không đến thì bà ấy cũng đến tìm ông.

(*Ngà ra, Hoàng đứng dậy tiễn.*)

MÀN HẠ

(*còn tiếp*)



**POLYVIT Ca**  
TÉVÉTÉ

DẪN BÀ DƯỠNG THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ  
TRẺ EM ỒM YẾU, ÈO-OT, CHẬM MỌC RĂNG  
**THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHÔI**  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẦU-DƯỢC

IK.N. số 251 BY1/QCĐP/18-10-62



SỰ PHẠ' SẴN,  
CỦA TUỔI TRẺ

và một giải pháp  
cho tương-lai

\* Y. D. NGUYỄN-VẠN-HỒNG

xếp làm ba hạng tượng trưng.

1) Tình cờ được nhìn thấy (nên xem văn đề thanh niên hư hỏng có tính cách thời sự) hồ hững hoặc hời hợt.

2) Biết, nhưng bất lực, xét mình không hơn gì rồi giả vờ làm lơ, tròn tránh, vì sợ bươi ra sẽ thối lây.

3) Thật tình có tâm huyết, tha thiết muốn xây dựng, nhiệt tâm cải tổ, khổ một nỗi họ lại không có chỗ đứng, để nói, họ thấp bé, không có phương tiện để diễn đạt tư

**N**HÂN đọc bài " Một văn đề cấp thiết — Thanh niên hư hỏng... nhưng ai làm cho họ hư hỏng ? " của ông Thiệu-Sơn viết trên số P.T. đặc biệt hồi đầu tháng 6 vừa rồi. Tôi thấy có mấy văn đề cần được đưa ra để góp bàn với những bậc đàn anh nói chung, và với ông Thiệu-Sơn nói riêng — Những người ít ra cũng đã nghĩ đến, đã đặt văn đề tới giới trẻ-tuổi — Do đó, có thể mở một cuộc đối thoại cởi-mở và huynh đệ. .

Bây giờ thật rất hiếm người có nhiệt tâm đến giới trẻ tuổi chúng tôi, nói như thế không có nghĩa là không có. Và nếu có thì cũng chẳng lây gì làm lạc quan cho mấy.

Với một thiếu số quá nhỏ bé, những người này có thể được

tương, nói cách khác, hoàn cảnh đất nước không cho phép họ làm gì hơn được, (tuy nhiên hạng này vẫn rất ít).

**Hạng thứ nhất.** Trong cuộc sống bon chen tình cờ họ bắt gặp những việc làm lỗ bịch của thanh niên du đảng ở ngoài lộ, ở trong hẻm, ở một quán nước v.v.. Chẳng hạn khi đời sống của họ tạm no đủ yên ổn, ngồi trong một hiệu ăn, hút thuốc xi-gà, lúc móc bóp trả tiền họ chợt nhìn ra người vừa đánh bóng đôi giày mình lại là một thanh niên đáng tuổi con mình — Có thể có một vài chua xót chợt đến chợt đi, rồi thân nhiên leo lên xe hơi có tài xế chờ sẵn, bóp còi lo một affaire sắp tới...

**Hạng thứ hai.** Khi biết con cháu mình làm những việc đen tối mờ ám, ngoài ý muốn, nhưng họ nghĩ đến họ trước nhất, bởi ai lo cho mình? Hơi đâu? Khi biết ở lứa tuổi con cháu mình có những đứa sống kham khổ, đói khổ, mặc. Ô, đó là tình trạng chung.

Và lại mình nào có hơn gì? Cũng phải nhiều mưu mô, kế hoạch khá hấp dẫn mới kiếm được đồng tiền, ngoài ra còn phải vào lòn ra cúi mới yên trí để mỗi tháng lãnh lương đều đều. Hơi đâu mà đề ý đến, còn phải đề tâm trí lo những việc «trọng đại» hơn! Bởi mặc cảm, tự ái, cục bộ, vị kỷ nên hạng người này là một thứ công cụ được xem như «bắt lực vĩnh viễn».

**Hạng thứ ba.** Đau lòng khi thấy tuổi trẻ bây giờ phần nhiều hư hỏng; hạng người này thấy rõ bốn phận và trách nhiệm của bậc làm cha làm mẹ, họ muốn đặt vấn đề canh cải, giáo huấn, thiết tha với đạo đức luân lý, nhưng khờn một nỗi là những người này phần nhiều thiếu thôn về đời sống vật chất, họ phải lo chạy ăn chạy mặc từng bữa, lại còn vấn đề thời cuộc nữa, đôi khi muốn nói nhưng không dám nói, không được nói, cuối cùng họ chỉ nhìn vào lớp trẻ bây giờ với con mắt thương xót, để rồi thất



144

vọng, đó là về mặt tinh thần, còn vật chất càng mơ hồ hơn nữa bởi chính đời sống của họ cũng bị đe dọa thường nhật, viễn ảnh đói khổ vẫn thập thò trước hiện tại. Họ có nhìn vào vấn đề thật đây, nhưng cuối cùng cũng chép miệng thở than, phân trần một mình, họ xem như một hiện tượng, họ buồn, cái buồn để chẳng được được vui bao giờ. Với thái độ thúc thủ này, chúng ta không thể trách họ bởi họ không thể làm gì hơn được!

Đi vào vấn đề chúng tôi muốn trình bày một cách sơ lược về tâm trạng khắc khoải của thanh niên bây giờ (1) mong rằng các giới thẩm quyền, các bậc phụ huynh có trách nhiệm về chúng tôi, nghĩ đến tương lai của đất nước mình mai sau hãy đặc biệt lưu ý về tình trạng này, nhất là về tinh thần của lớp trẻ chúng tôi, hầu tìm một giải pháp thỏa đáng để nâng đỡ dìu dắt chúng tôi, càng sớm càng tốt bởi đó là một vấn đề cấp thiết đúng như ông Thiệu Sơn đã nói. Ý tưởng ở đây sẽ

được trình bày thật cởi mở (không có nghĩa là rõ ràng) tuy nhiên không đến nỗi lố măn hay hàm hồ. Nhiều khi chúng tôi tự hỏi không hiểu được may mắn hay vì rủi ro chúng tôi đã được sinh ra giữa lúc rối bời của lịch sử đất nước này...? Một sự «Vô xé lập phương» chứa nhiều ẩn số. Chúng tôi muốn đàn anh của chúng tôi hãy nhìn thẳng vào chúng tôi bằng một con mắt khác hơn từ xưa đến nay, một tia mắt bao dung hơn, triu mến hơn, nếu không được sự gần gũi của anh em thì ít ra cũng mang được ý nghĩa xa xôi của tình bằng hữu.

Có nhiều người lắc đầu khi nhìn thấy: «Trên một toa xe lửa hạng ba, trong một quán café nhỏ của tỉnh lẻ hoặc sau một đêm dạ hội tung bừng hay trước một buổi hội thảo quan trọng nào đó, người ta thường bắt gặp những bộ mặt mệt mỏi, suy tư, lờng khờng, những con mắt lăm lăm nhìn vào xa xăm, những cử chỉ, dáng điệu uể oải, rã rời của



những chàng thanh niên vữa trên dưới tuổi hai mươi.

Hiện tượng này không phải hôm nay mới có, nhưng hôm nay nó lan tràn cùng khắp như một bệnh dịch không vi trùng, một căn bệnh thần kinh phản xạ.

Người ta không còn ngạc nhiên khi thấy giá trị của đạo đức, luân lý bị bán rẻ, còn hơn thế, người ta nhận điều đó như một sự thông đồng có trước hơn là vô tình bị mạt lý công khai! Một thú nhận bi đát khác là người ta thường vịn vào hoàn cảnh chẳng mây rạng rỡ của lịch sử để nguy-biện đôi-chối, khước từ. Dựa vào mây lẩn chiến tranh để đổ thừa những việc làm xấu xa tỏ ra bất lực của mình. Đành rằng chiến tranh cũng phải chia sót một phần trách nhiệm quan trọng trong đó.

Có mây vẩn để đặt ra thường xuyên trước mặt người thanh niên để không tìm ra một giải pháp thoả đáng nào cả và cuối cùng trở về cái trạng thái bản khoản, khiếp đảm thường trực.

Chúng ta đang mở mắt để làm một người mù trong ánh sáng! hai tay quờ quạng từng

ly, hai chân dọ dẫm từng bước. Không còn biết trồng cây vào ai nữa? Có cái gì đâu để chúng ta làm đời tượng đạt đến? Nếu không là một vùng hư ảo bao la chứa đựng toàn những hư từ? Phải tôn thờ ai đây? Và tôn thờ là cái quái gì? Chúng ta

— thanh niên đương chơi với giữa cuộc sống bị đe dọa thường trực, đương hoang mang trong một xã hội thù nghịch — Đương bơ vơ lạc lõng giữa một sự chọn lựa khó khăn, giữa những dữ kiện quan trọng mà gán gủi — thực tế mà mông lung — giữa gia đình và học đường, giữa tuổi trẻ và tuổi trưởng thành, giữa sự nhần nhục và phản kháng, giữa sự vô tư và trách nhiệm? Cúi đầu hay đưa cao hai tay?

Tại sao? làm thế nào bây giờ?

Ai có thể đối thoại với chúng tôi?

Ai nghe chúng tôi?

Chúng ta sẽ không còn nhân danh một cái gì để kết luận hay phủ nhận sự có mặt của chúng ta hôm nay. Bởi lẽ ấy câu trả lời không đến nỗi tron gọn như người ta tưởng. Và do đó sự hội thoại không phải một giờ, một ngày để hai

người có thể cùng tươi cười đứng dậy trong niềm cảm thông và thỏa mãn.

— Các bậc đàn anh nghĩ thế nào về chúng tôi?

— Và chúng ta nghĩ gì về họ?

Người lớn đã tỏ ra nông nổi giữa những vẩn để thời sự đổ lửa. Người ta đương né tránh những vô vấp của một cơn ma lang thang suốt đời mang tai họa đi gieo rất cho nhân gian — cơn ma ghê lở bởi chiến tranh. Nhưng chạy trốn người ta sẽ lạc vào một thế giới âm u — không lối thoát ở đó có đầy gai góc và bắt buộc người ta phải nuốt những trái chín đầy lông lá.

Ồi những người anh của chúng ta!

Tôi còn nhớ một thanh niên Mỹ ở vùng Styron đã nhún vai nói về người lớn như sau: « Phải để cho bọn người lớn tuổi chết hết đi đã, nhưng biết đâu họ không đến nổi tệ như chúng ta tưởng ». Và một

thanh-niên Mỹ khác đã phải lao đầu vào cuộc sống để kiếm tiền rất sớm, anh ta bảo: « Tôi là thanh niên duy nhất làm việc trong xưởng của tôi, tôi không thể thương ông chủ, những bạn đồng-nghiệp của tôi, cũng như không thể thương cha mẹ tôi... Tôi nghĩ rằng chúng tôi chưa hề bao giờ gặp được một người tử tế vừa ý mình, hay là những người như thế chết hết cả rồi. hoặc chưa hay không bao giờ sinh ra đời ».

Bậc đàn anh của chúng ta đã tỏ ra hèn nhác trước mọi liên-quan đến chính họ, họ đã hành-động lừa dối với lương tâm mà cứ lộng ngôn để mê hoặc chúng ta?

Mới đây tôi có dịp dự một buổi nghị-luận của Sinh-viên Saigon, dưới đề tài: « Sự tương quan giữa thế-hệ già và trẻ » anh em sinh-viên đã vì những người già như là một chiếc camion vừa cũ kỹ, vừa thô kệch không những chậm chạp làm cản trở lưu thông, vừa không khéo còn làm hỏng cả



đường sá ! Anh em cũng còn trách rằng những người già đa sô không có sự thông cảm tôi thiếu nào với lớp người trẻ, ham quyền-lợi, sợ trách nhiệm, chưa chịu chuẩn bị việc ra đi của mình... »

Ý tưởng phát biểu xuôi chiều sẽ không tránh khỏi điều vô đoán bởi lẽ tôi không kết luận dù tốt hay xấu, hay hoặc dở đến đâu đi nữa, chúng tôi nghi ngờ ngay cả chính chúng tôi và sự minh-mẫn nếu có — bởi lẽ biết mà không làm gì được — Sự tui nhục này còn đáng ghê tởm hơn là người ngu dốt.

Nhận xét về sự thông khổ của con người bây giờ nhất là giới thanh niên chúng ta — Clément-Rosset trong La Philosophie tragique có trưng ra hai lẽ :

lẽ thứ nhất : Những nền tảng cổ truyền không ra gì cả.

lẽ thứ hai : Nhân-loại đã đánh mất cái ý-thức bi đát của cuộc sống (nói cách khác ý thức hào hùng ?) và do đó

không còn thiết sống, cũng như không biết làm gì nữa cả.

Clément-Rosset nói rằng : « Tôi có thể minh chứng dễ dàng và chắc chắn rằng nguồn gốc của sự mất quân-bình đó tề hại vào một thể quân bình quá hoàn-hảo giữa con người và chính bản thân nó, một thể quân bình hoàn-toàn giả tạo hình thành trên những sự hóa trang, những sự thật bi-đát. Tôi còn có thể dẫn chứng thêm rằng chỉ có một tình trạng thiếu quân-bình thể chênh lệch giữa chúng ta với đời sống chúng ta mới đem lại chút ý-nghĩa nào đó cho cuộc sống. — Cái mà Clément-Rosset đặt cho nó một danh từ thật lạ lùng là « niềm vui bi đát »

Và cuối cùng để khỏi bị giao động tôi xin mượn lời của Nietzsche để kết luận : « Nhận ra sự mâu thuẫn giữa cái thể giới mình đang sống và kinh-nghiệm được cái thể-giới mình đang tồn thờ. Chỉ còn một chọn lựa khẳng định và dứt

khoát, hoặc tiêu diệt lòng tôn sùng của ta, hoặc ta tự tiêu diệt (2)

Bởi lẽ hơn lúc nào hết chúng tôi đương cần một lối thoát, lối thoát gần gũi nhất cho tương lai chúng tôi. Cơm để ăn, áo quần để mặc và nước để tắm chẳng hạn. Hay ít ra một lối thoát có thể thực hiện được dễ dàng không đụng chạm đến quyền lợi của người lớn, chúng tôi muốn được một sự an ủi hay một lời vỗ về cho trí óc tạm quân bình để xác định một phương hướng. Chúng tôi cũng tin chắc rằng anh em chúng tôi sẽ là những người dễ thương ngoạn ngoạn nghĩa là biết nghe lời : Nếu điều dạy bảo nào đó xét ra có lý. Bằng ngược lại. Các bậc đàn anh sẽ thất vọng bởi chúng tôi vẫn ngờ ngát trông tìm nếu không nói sẽ cúi đầu khinh bỉ !

Bây giờ thì chúng tôi vẫn đặt trọn niềm tin tưởng lớn lao đó vào những người đi trước chúng tôi. Thất vọng thật đây — nhưng như J. Paul Sartre đã nói trong « Les Mouches » — La liberté humaine commence de l'autre

côté du désespoir — (3)

Thanh niên V.N. hôm nay chắc hẳn khác với thanh niên V.N. cách đây một đời năm hay hôm qua.

Chúng tôi có quyền gọi găm một sự tin tưởng đá vàng dù là đơn phương. Sự tin tưởng đó nhất định sẽ đánh đổi bằng một xáo trộn vĩ đại nhất lịch sử. Nhưng thà vậy hơn là để ngụp lặn chịu đựng trong tình trạng dây dưa. Một chiến thắng dù lớn dù bé nhất định sẽ gặp những cam go, nhưng chúng ta sẽ tiếp nhận được những bài học quý báu vô cùng trong sự cam go đó. Có lao lung vất vả mới có được nụ cười. Chúng tôi xin vòng tay tiếp nhận mọi chỉ giáo xây dựng và xin ghi nhận ở đây một sự biết ơn chân thành có từ trước.



- 1.— Đề tài này đã hơn một lần tôi đề cập đến trên báo L.M. bộ cũ nhưng tiếc vì tờ báo đó chết nên không phổ biến mấy. Hôm nay tôi xin cô đọng lại đề vấn đề được sáng tỏ hơn.
- 2.— Volonté de Puissance-Introduction par Nietzsche - p. 2
- 3.— Tự do của con người khởi nguồn ở bên kia niềm thất vọng

*Quing* **NEUROTONIC** **BỘ ĐỐC**  
Tăng cường trí nhớ  
021 277 24 11-01

THÂN THỂ VÀ  
SỰ NGHIỆP NHÀ  
ĐẠI TRIẾT HỌC

DO  
THÁI

FREUD



MUỐN tìm đến Freud trước hết chúng ta nên bỏ bớt những thành kiến có sẵn từ trước. Nhà phân tâm học đã bị rất nhiều người chỉ trích chê bai, phần đông là các bạn đồng nghiệp, các bác sĩ, và những nhà tâm lý học, lý do vì họ đã chưa đọc hết, hay chỉ đọc qua những tài liệu không xác thực. Quả là một điều đáng tiếc.

Lúc sinh thời Freud vẫn từ chối những sự giải thích cái cọ. Freud trả lời rằng :

« Con gấu miền Bắc Cực và con cá Voi không thể nào gây chiến với nhau, vì mỗi con vật đều bị cấm cố trong những yếu tố riêng biệt của nó, làm sao để chúng nó có thể gặp được nhau. Tôi không thể nào cãi với những nhà sưu tầm ấy về những vấn đề thuộc lĩnh vực tâm lý và bệnh thần kinh, vì họ đã không công nhận những định đề của phân tâm học và cho rằng đây chỉ là một sự bày đặt ra mà thôi...

(Cinq leçons sur la psychanalyse) Freud rất kín đáo, chỉ nói một ít về đời mình trong tác phẩm *Ma vie et la psychanalyse*, và vài đoạn ngắn trong tác phẩm *La science des rêves*.

Vì thế mà trong một quãng

★ Thái-Dương

FREUD

thời gian khá lâu chẳng ai biết gì về đời tư của Freud. Mãi sau này nhờ có Ernest Jones là môn đệ trung thành của ông tung ra một ít tài liệu, mục đích để đập tan những sự xoi móc độc ác của một số kẻ thù. Do đó chúng ta mới biết được có những sự va chạm và những gay cấn trong gia đình mà Freud phải vượt qua từ thuở bé, đã ghi sâu vào đời, không thể nào xóa phai. Dẫu cho mãi đến sau khi ông đã thành công.

Sigmund Freud sinh ngày 6-5-1856 ở Freiberg, một thành phố nhỏ tại Moravie. Do người Tiệp-khắc lập nên nhưng vì bị nước Đức chi phối đã làm cho ông quên mất họ cũ là Privor.

Thành phố Freiberg tuy bé nhỏ nhưng rất xinh xắn, trông bên ngoài tưởng như say ngủ nhưng bên trong, thành phố đang sửa soạn một cuộc đời mới, văn minh và kỹ nghệ. Freud vẫn thú nhận rằng cái ngoại cảnh ấy đã ảnh hưởng rất nhiều vào cuộc sống của mình.

Mãi về sau Freud mới lo nghĩ đến việc tìm nguồn gốc tổ tiên. Ông là con cháu của một cụ gia đình Do Thái, nhưng vì sang Đức lâu nên cũng như các bạn đồng đạo khác, tự

cho rằng mình là người Đức trên lĩnh vực quốc gia và văn hóa.

Năm Freud 11 tháng thì mẹ sinh thêm một em trai, đứa em đã gieo vào lòng cậu bé một niềm ganh ghét khá mạnh nên khi đứa em chết, và Sigmund mặc dầu còn bé, đã biết xấu hổ cho đến lớn vẫn không xóa được hết. Một thí dụ nữa là cái sự phản cảm của Freud vào độ hai tuổi rưỡi lúc trông thấy thân thể trần truồng của mẹ. Một kỷ niệm thứ ba, khi có một đứa em khác ra đời đã dóm lại sự ghen ghét trong lòng cậu bé Freud như đã đổi với đứa em trước. Một bận nữa, Freud và người cháu John đã xúm đánh một cô gái bé tuổi bời. Theo ý Ernest Jones thì ở trong sự hung bạo này có ẩn dấu một yếu tố đâm ở bên dưới chẳng ?

Không nên xem trọng hay xem thường những sự kiện ấy, những cuộc xung đột thuở ấu thời thì chúng ta không ai là không có, cũng không nên xem đó là một sự tiên định mà chỉ nên xem rằng đó là những hiện tượng kích thích con người.

Ernest Jones công nhận rằng cậu bé Sigmund có nhiều thiên

## FREUD

tính đặc biệt nhưng đã bị những gay gắt trong cuộc sống ấu thời làm cho loạng nhạng, không mấy ai nhận thấy. Sau khi lớn lên, Freud rất chú ý đến việc nghiên cứu sâu thẳm những sự thắc mắc của thuở ấu thời. Những sự thắc mắc vẫn không ngừng trở về trong cuộc đời học sinh, trong cuộc sống xã hội, trong việc chọn người vợ hôn thê v.v...

Freud muốn tìm một lời giải hợp lý, không phải chỉ cho chính mình mà cho cả nền khoa-học chung.

Cuộc sống càng ngày càng bế tắc trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Thành phố Freiberg độ ấy có 20% người dân đạo Tin lành và 20% đạo Do Thái. Vì thế nên gia đình Freud sống rất thu hẹp, chỉ có mấy người cùng bà con với nhau chứ chẳng giao thiệp thêm ở bên ngoài. Dầu cho có những sự xã giao bắt buộc thì cũng chỉ hời hợt vì có nhiều sự kiện đã chia cách người Thiên Chúa giáo với người Do Thái, nhất là đối với Sigmund, một đứa bé khôn rất sớm.

Tiếng chuông nhà thờ reo mà 30 năm sau Freud còn nghe lại ở trong Mơ. Những ngày lễ

khác nhau, những điển cổ lịch sử không bao giờ chia xẻ với nhau.

Sigmund lên 4 tuổi thì gia đình phải đến Vienne, kinh đô nước Áo để sống. Về sau này Freud sống ở đó hầu hết cả cuộc đời, nhưng mà trong thâm tâm Freud vẫn còn tiếc cái thành phố Freiberg bé nhỏ ấy rất gần những nơi đồng quê.

Cha của Freud, là Jakob, làm nghề buôn len, dĩ nhiên là kỹ nghệ phát triển trong thành phố đã làm cho nhiều gia đình giàu có và tiêu thụ bị nhiều thiệt thòi.

Freud học ở tại Lycée, một cậu học sinh vào hạng trung bình, không có gì đặc biệt lắm. Chỉ có về sinh ngữ là Freud rất giỏi, ngoài tiếng Đức, tiếng hébreu mà gia đình đã dạy cho. Ở trường Freud còn học tiếng Latin, Anglais, français và sau đó còn học thêm tiếng Italien và Espagnol.

Về sau khi thành danh, sinh ngữ đã giúp ông rất nhiều trong sự trả lời các thư từ ở các nước ngoài gửi đến, vì Freud lúc ấy chỉ có danh nhưng không có tiền.

Trong cuộc sống học đường ở Áo, Freud — Vì sự chia rẽ

## FREUD

giữa hai chủng tộc và hai tôn giáo, ai cũng khinh ghét, thế mà cậu bé Freud vẫn chỉ lảng lạng chứ không tìm cách trả thù lại như một số các đồng bào và đồng đạo khác.

Hai người anh hùng được Freud thích nhất là Annibal và Masséna-Annibal là danh tướng Carthage (247-193) bao nhiêu trận chiến thắng trong đời nhưng về sau tự tử chết vì không muốn bị giao trả cho người La-Mã. Masséna (1758 — 1817).

Danh tướng, sống chỉ vì lý tưởng cả dục. Thắng nhiều trận và đã được Napoléon gọi là «đứa con yêu của chiến thắng».

Freud thích sống riêng biệt, yêu thiên nhiên, rất chăm học. Thuở bé ông đã tìm cách giải thích những hiện tượng tâm lý và về sau ông còn phân tích biện hộ rõ ràng thêm bằng tất cả mọi phương pháp từ thơ bạo đến thanh nhã mà ông gọi là sự « Cao siêu hóa » (la sublimation).

Học xong ban Trung-học,

Freud được cha cho phép tự chọn lấy ngành học sau và ông đã ngập ngừng trong hai ngành luật học và y học... Cuối cùng Freud chọn ngành y học, tuy vất vả lâu hơn nhưng đây cũng là một đặc tính của Freud không bao giờ lùi bước trước chướng ngại ở đời.

17 tuổi Freud ghi tên vào y khoa đại học đường, và 25 tuổi (1881) ông thi đỗ ra bác sĩ. Ông muốn đi vào ban sưu tầm nghiên cứu nhưng vì gia đình không dư dả Freud đành nghe lời khuyên của giáo sư Brück vẫn dạy ông, Freud bỏ phòng thí nghiệm ghi tên vào làm nội trú ở bệnh viện Allgemeines Kraukenhaus.

1885 Freud đỗ ra Bác sĩ chuyên môn về bệnh thần kinh (dozent de neuro-pathologie). Ra đời Freud gặp một người bạn : Bác sĩ Breuer, chuyên về khoa thôi miên. Hai người mở chung một phòng chữa bệnh dưới hình thức Catharsis, đưa ra những sự bí ẩn mà con





## FREUD

người vẫn dấu diếm, tức là những ý nghĩ, những tâm tình bị dồn ép từ lâu (les sentiments refoulés depuis longtemps). Bác sĩ Breuer tiếp tục công việc thôi miên. Hai người cộng tác viết những bài nghiên cứu về các thứ bệnh thần kinh thác loạn.

Tiểu rằng về sau hai người bạn phải tách rời nhau vì những sự khó khăn bất đồng ý kiến. Trong quyển *Ma vie et la Psychanalyse*, (đời tôi và phép phân tích tâm lý) Freud viết :

« Sự bành trướng của phép phân tích tâm lý đã làm cho tôi mất một người bạn. Thật là một giá quá đắt nhưng cũng là một sự không thể tránh được ».

Còn lại một mình, Freud luôn luôn thắc mắc với những câu hỏi : « Cái khuynh hướng Vô ý thức » (Tendance inconsciente) ở đâu ra ? Ai đã đè nén nó, và tại sao lại đè nén ? Nó sẽ đi đâu một khi bị đè nén ?

(còn tiếp)

### Các bạn xem mỗi ngày trong nhật báo



- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ. của N.V.
- ★ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ NHẬT KÝ của DIỆU-HUYỀN

Chủ nhiệm, Chủ bút: NGUYỄN-VỸ



**T**IỀN người đàn bà ra cửa xong, bà Tú trở vào phòng khách dọn dẹp đĩa tách, rồi bước vào phòng giầy của ông Tú. Ông Tú đang ngồi bàn viết, bà đến gần cúi hôn ông, rồi bảo :

— Minh ơi, bà Bác-sĩ Thành đem đèn khoe với em một hạt xoàn bà mới mua 120.000 đồng. Bà hỏi em nếu muốn sắm hạt xoàn, bà sẽ giắt em đi xem... Em cười, cảm ơn bà.

Ông Tú làm thịnh viết, không chú ý đến những lời của bà Tú. Nhưng bà nói tiếp :

— Minh ơi, em không thích

đeo hạt xoàn đâu. Thí dụ nó rẻ tiền, em cũng không thích đeo nữa đó.

— Sao thế ?

— Chung quanh mình đại đa số là người nghèo, mình đeo hạt xoàn, khác nào mình chửi vào cái nghèo của người ta. Em cho diện như thế là kém lịch-sự..., chứ không đẹp gì đâu. Minh có đồng ý với em không hi ?

— Đồng.

— Nè mình, nhưng em không hiểu tại sao một hạt xoàn như của bà Bác-sĩ Thành lúc này, chỉ to hơn hạt măng

cấu một chút thôi mà giá đến 120.000 đồng? Tại sao nó đắt thế, há Minh?

— Tại nó đẹp và nó hiếm. Sự thật, hột xoàn, hay là gọi tiếng chữ là kim-cương, là một loại đá quý, rất sáng, rất trong, và rất cứng, cứng hơn sắt nữa, do chất than-tô nguyên chất, kết tinh mà thành (carbone pur cristallisé). Trên mặt địa-cầu ta nó có ít lắm, và vì thế mà nó được coi như một bảo-vật và giá nó rất đắt.

— Người ta đào nó ở đâu mà hiếm thế?

— Trên thế-giới này, từ xưa đến nay chỉ có ba bồn nơi có hột xoàn: ở Ấn-độ, ở Nam Mỹ, nhất là Brésil, và ở Cap, Nam Phi-châu, ở Bornéo. Vì nó hiếm nên nó đắt hơn vàng hơn ngọc, hơn tất cả các đồ vật quý.

— Hột xoàn lấy ở đâu ra há Minh, trong núi, dưới đất, hay dưới biển?

— Có những mỏ kim-cương ở các xứ vừa kể trên.

Hiện nay các mỏ kim-cương ở Ấn-độ đã bị khai thác gần hết rồi, chỉ còn ở Brésil và Cap ở Brésil, kim-cương cũng có lẫn-lộn với cát ở một vài bờ sông lớn. Nơi đây

người ta tìm kim-cương như tìm vàng vậy, xúc cát lên đem ra nước sông lọc cát còn lại kim-cương. Ở Cap kim-cương được khai thác nhiều nhất tại các vùng có Kimberlite, gọi là Đất-xanh (Blue ground) ở gần miệng các núi lửa.

— Hối đời xưa, người ta đã biết dùng kim-cương chưa, há Minh? Đàn-bà đã biết đeo hột xoàn chưa?

— Từ đời thượng cổ, người ta đã biết quý hột xoàn rồi, nhất là thời đó kim-cương còn hiếm lắm. Mãi cho đến thế kỷ XVII, chỉ có Ấn-độ là nơi duy nhất sản xuất Hột-xoàn mà thôi. Cho nên các viên kim-cương quý nhất thế giới, và xưa nhất, là của các vua chúa Ấn-độ. Đến năm 1728, người ta mới khám-phá các mỏ kim-cương ở Bahia, và Minas.Geraes (Brésil, Nam Mỹ), và năm 1867 mới bắt đầu khai thác các mỏ kim-cương ở Cap, vùng Vaal, Nam Phi-châu. Tuy giá nó đắt lắm vì nó hiếm có, nhưng kim-cương ngày nay không quý bằng kim-cương thời xưa. Ngày nay, ai có nhiều tiền nhiều bạc, như bà

Bác-sĩ gì.. bạn của em đó, đều có thể mua được. Ngày nay sự mua bán hột xoàn không còn hấp dẫn nữa và không còn lắm chuyện bí-mật vô cùng thích thú như các hột xoàn danh tiếng trong Lịch sử.

— Hột xoàn cũng có tiếng tăm trong Lịch-sử, há Minh?

— Có chứ. Có những Hột-Xoàn đã nổi danh từ xưa từ xưa, như Koh-i-noor, Florentin, Grand Mongol, Régent, Etoile du Sud, Cullinan, Dresden, Akbar Shah, Jonker, Sea of Light, v.v... là tên những hột kim-cương danh tiếng nhất thế-giới, mỗi hột kim-cương ấy có một lịch-sử ly-kỳ có liên-quan với nhiều nhân-vật danh tiếng và Vua chúa, hoàng-hậu v.v. trên thế giới.

— Minh kể thử lịch sử một vài hột kim-cương ấy cho em nghe.

— Kể ra hết thì dài lắm. Có rất nhiều quyển sách Âu Mỹ thuật lại đầy đủ chi tiết những cuộc « phiêu lưu » ly kỳ của một số hột kim-cương lừng danh nhất thế-giới. Bây giờ kể lại hết, thì lâu lắm.

— Thì Minh kể đại khái vài

ba chuyện cho em hiểu thôi mà.

— Chỉ tóm tắt rất là sơ lược vài chuyện thôi nhé. Vì mỗi chuyện là cả một tiểu-thuyết trinh thám, theo loại Hit.Cock, « rừng rợn mê ly » v.v...!

— Em chịu Minh nói sơ lược thôi.

— Đại khái như lịch sử hột kim-cương Koh-i-noor, xưa nhất thế giới. Hột xoàn này 106 carats, hiện nay ở trên Vương miện của Nữ-Hoàng Anh-quốc, đã trải qua biết bao nhiêu là cuộc phiêu-lưu, qua bao nhiêu thế-kỷ. Koh-i-noor tên Ấn-độ, có nghĩa là Hào-Quang-Sơn (Núi-Ánh-Sáng), hiện nay giá của nó lên tới 800 triệu quan. Trước tiên nó được nạm vào con mắt thứ ba của Thần Râma, trong một ngôi đền Ấn-độ ở chân núi Himalaya, từ thời Thượng-cổ. Mãi đến năm 1300, nó bị một vị Vua của Tiểu-Quốc Malwa gỡ lấy làm của riêng mình. Năm 1665, nó vào tay Vua Mogol Đại-đế, cai trị ở Delhi. Năm 1739, vua Ba-Tur là Nadir-Shah sang đánh Ấn-độ, chiếm thành Delhi, và chiếm luôn hột kim-cương Koh-i-noor, đem về Ba-Tur.

Năm 1747, Vua Nadir-Shah bị ám-sát, dân chúng vào chiếm cung điện và cướp bóc các đồ quý của Vua.

Viên kim cương Koh-i-noor vào tay một tên lính, rồi đổi chủ nhiều lần, sau cùng có kẻ túng tiền đem bán cho Schah Soudja, Vua xứ Afghanistan. Ông vua này lại bị một cuộc nội loạn truật phế, đuổi ra khỏi xứ. Ông giàu được hột xoàn Koh-i-noor trong chiếc áo trong lúc trốn qua ở nhờ vua xứ Pendjab, Runjeet Singh. Ông khoe hột xoàn quý cho Singh, ông nảy choáng mắt liền đòi chủ nó phải tặng ông hột kim cương tuyệt đẹp, ấy, ngày 1 - 6 - 1813. Sau đó quân Anh sang đánh chiếm xứ

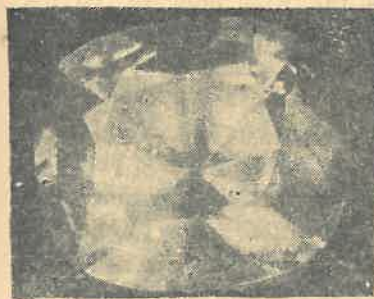


Hột kim cương Koh-i-noor hiện nay ở trên vương miện Nữ-hoàng Elizabeth, Anh-quốc.

Pendjab, vua Runjeet Singh chết. Một cô cung nữ yêu quý nhất của vua được vua tặng lên cho hột xoàn Koh-i-noor. Nhưng năm 1849 nàng hết tiền xài, đem hột Koh-i-noor bán rẽ cho hãng buôn Anh Company of India. Hãng này đem về dâng lên Nữ Hoàng Victoria, năm 1850. Nữ Hoàng thuê thợ gắn vào Vương miện, và còn giữ được mãi cho đến ngày nay.

● Hột xoàn Dresden (76 carats) là một « giọt nước mắt » của một kẻ thất vọng vì tình yêu. Hột này được khám phá năm 1857, tại mỏ Baga-gem ở Brésil, do một nhà buôn hột xoàn danh tiếng nhất ở Anh, tên là Dresden mua được, còn nguyên khối, chưa dũa. Một hôm, một người tỳ phú Ấn-độ ở Delhi sang tận kinh đô nước Anh, tìm đến ông Dresden, và nói với ông : « Tôi đang say mê một cô gái đẹp ở xứ tôi. Nhưng cô ấy nhất định không yêu tôi. Muốn tỏ cho cô thấy nỗi đau khổ của tôi, tôi đã vượt sóng trùng dương qua đây, nghe tiếng ông buôn bán những hột xoàn quý giá. Ông

hãy bán cho tôi một hột kim-cương dũa gọt thành hình giọt nước mắt, để tôi đem về xứ, tặng người tôi yêu. » Giọt nước mắt kim-cương ấy, nhà buôn Dresden bán cho tỳ phú Ấn-độ với giá 2 triệu Anh-kim. Ông nảy bằng lòng, trả đủ tiền rồi nâng niu đem nó về Ấn-độ. Không ngờ vừa về đến nhà thì ông được tin cô gái đẹp cũng vừa mới lấy chồng..., một thi sĩ ! Nhà tỳ phú tuyệt vọng, đâm ra điên, Ông bắt đầu uống rượu, say sưa cả ngày lẫn đêm. Sau cùng ông đem bán hột kim-cương cho một viên chúa đảng Sơn-lâm ở Baroda, với một giá rẽ mạt. Tên chúa đảng này bán lại cho vị vua tiểu quốc Pardoonsi để ông vua này tặng cô vợ diễm-kieu mới cưới. Hiện nay, hột xoàn Dresden là gia bảo của giòng họ vương quốc Pardoonsi.



Hột xoàn Régent

Bà Tú khoái trá :  
— Em ưa sự tích hột kim cương này lắm ! Nên thơ lắm.  
— Bây giờ anh kể em nghe chuyện hột xoàn dâm máu...  
— Ô, có « mê ly, ghê rợn » lắm không, hả Minh ?

— Cứ nghe, rồi biết... Tên lịch sử của nó là « Hột kim cương xanh » (Le Diamant Bleu) 112 carats, cũng gọi là « Hope ». Nguyên thủy từ thời xa xưa, nó là một viên kim cương được nạm trên trán thần Rama Sita. Sau Vua Mogol đại đế của Ấn Độ lấy cắp. Năm 1665 một chàng thám hiểm phiêu lưu Pháp, tên là Jean Baptiste Tavernier tới thăm đến vua Mogol, trông thấy hột kim cương đẹp quá cũng lên lấy cắp luôn. Đem về Pháp, y bán lại cho Vua Louis XIV, Vua này mua để tặng cho người yêu trứ danh là Madame de Montespan. Bà này bán lại cho ông Fouquet rồi không hiểu vì sao, một thời gian sau nó lại trở về trong kho gia bảo của Triều đình Pháp và được đeo lóng lánh, tuyệt đẹp, trên cổ Hoàng hậu Marie Antoinette, vợ Vua Louis XVI. Xảy ra cuộc cách mạng 1789. Năm 1792, trong một đêm dân chúng cướp phá đồ

đặc trong cung điện nhà vua, « hột kim-cương xanh » bị ai lấy cắp mất. Sau, có người đem nó qua Amsterdam, bán cho một nhà kim hoàn Do-thái tên là Eliason. Tên này bán lại cho một ông Nghị-sĩ Hạ-nghị-viện Anh, tên là Hope. Ông Hope chết, để « Hột xoàn xanh » lại cho con trai, Sir Francis. Sau Francis bán lại cho một ông Hoàng Nga, ông này mua tặng cho cô nhân tình vũ nữ ở Paris. Cô vũ-nữ tưng tiền bán « Hột Xoàn Xanh » cho Vua Abd-ul-Hamid II. Cho đến năm 1911, không hiểu vì lý do nào « Hột Xoàn Xanh » lại rơi vào tay ông Mỹ Mac Lean, chủ tờ báo Washington Post. Người ta nhớ lại cuộc phiêu-lưu lạ lùng ấy, thì thấy lúc đầu người Pháp Tavernier lấy cắp bán cho Vua Louis XIV. Nhưng sau đó Tavernier bị chết vì bệnh điên trong một nhà thương bỏ thí. Bà Montespan được vua Louis XIV tặng hột xoàn ấy xong, hai hôm sau bị vua bỏ rơi. Fouquet mua hột xoàn đó sau bị chết trong tù. Hoàng hậu Marie Antoinette mua hột xoàn đó, sau bị chết chém trên đoạn đầu-đài. Bà vợ ông nghị-sĩ Hope giữ hột xoàn

đó, cũng chết sau khi trông thấy lâu đài của chồng bà bị hỏa-hoạn thiêu hết. Ông Hoàng nước Nga mua hột xoàn đó tặng cho cô tình-nhân Vũ-nữ, rồi sau vì ghen mà bắn nòng chét ngay trên sân khấu với một khẩu súng lục, còn chính ông Hoàng thì hôm sau bị một kẻ lạ đâm chét trên một đường phố ở Paris... « Hột xoàn xanh », sau về tay vua Abd-ul-Hamid II mua tặng cho người yêu của ông là Zobeida, rồi cũng vì ghen mà nhà vua lại giết cô tình nhân chét bằng một phát súng lục, cũng như trường hợp ông Hoàng Nga. Chính Vua Hamid sau cũng bị chét trên một vũng máu, do một tay cách mạng giết. Sau cùng nhà tỷ phú Mỹ là Mac Lean chủ báo Washigrtton Post mua Hột xoàn xanh » để tặng vợ, thì ngay hôm đó, bà mẹ vợ chét đột ngột. Năm 1919 con trai của ông bị xe cán chét ở New York. Năm 1947 cô con gái của ông, Evelyn, tự tử với một ông thuốc Veronal. Sau cùng, chính ông Mac Lean bị bệnh điên, và bị nhốt trong nhà thương điên, trong lúc vợ ông ra tòa xin ly dị. Bà Mac

Lean bán ngay « Hột xoàn xanh » cho ông Harry Winston. Ông này thấy nó đẹp quá, bỏ tiền ra mua để trưng bày trong phòng khách được 10 năm. Rồi một đêm ông nằm mơ thấy ông bị ám sát do một kẻ Gangster, định cướp « Hột xoàn xanh » của ông. Sợ hoảng, ông Harry Winston nửa đêm thức dậy, đêm 8-11-1958 — Ông lấy hột « kim cương đâm máu » kia bỏ trong cái hộp, đóng kín và dán tem bảo đảm hết 2 Mỹ-kim và thuê hãng bảo kê Sĩ Mỹ-kim để đem tặng cho viện bảo tàng Smithsonian Institute. New York. Hiện nay « Hột kim cương đâm máu » ấy mà tên lịch sử là « Hột xoàn xanh » đang được bày trong tủ kiển của Bảo tàng viện trên kia.

Bà Tú rùng mình :

— Thật là mê ly rùng rợn...

— Còn nhiều hột xoàn danh tiếng nữa, nhưng kể bấy nhiêu đó, đủ rồi.

— Minh ơi, nhất định em có giàu có bạc triệu, bạc tỷ, em cũng không thèm mua hột xoàn... Em còn nghe người ta bảo hai anh em ông Ngô đình Diệm tại vì ham tậu hột xoàn

và hôm lãnh nạn còn tiếc rẻ đem theo va-li kim-cương, mà bị chét oan mạng đó. Trần-lệ-Xuân, vợ Ngô-đình-Nhu cũng đeo khỏi hột xoàn trên cổ, trên ngực, trên tay, những hột xoàn mua bằng tiền bạc phi-nghĩa, bằng máu và nước mắt, thế nào cuộc đời cũng sẽ kết c u ộc bằng câu chân-lý có vay phải có trả. Món nợ máu không trả đâu có được, Minh hi !

— Có lẽ thế. Chơi hột xoàn, tuy vậy chớ mà xui-xẻo lắm. Nó có cái « huông » lạ lùng. Đạo đức thanh liêm thì không sao. Trái lại, nếu mua nó bằng cướp bóc, nếu đụng phải một hột xoàn đã có cái huông xấu từ trước, thì nó rơi vào tay nào là tay đó cũng chịu cái huông lây...

— Ờ... Như lịch-sử hột « kim-cương xanh » đó. Minh há !...

— Ngoài mầy hột kim-cương vừa kể, còn nhiều hột kim cương khác cũng danh tiếng trong lịch-sử, để kể tóm tắt :

★ Grande Etoile du Sud, 530 ca-ra, hiện gắn trên cán gươm của Nữ-hoàng Elisabeth II, Anh-quốc.



Hột « Kim cương xanh »

★ **Nizam**, 340 ca-ra, hiện dùng để để giầy trên bàn viết của cựu quốc vương Nizam ở Hyderabad, Ấn-độ.

★ **Orloff**, 194 ca-ra, nằm trên cán gươm của Nữ-hoàng Catherine Đại-đế của nước Nga, lấy tên ông Hoàng Orloff là tình nhân của bà đã giúp bà giết chồng là Hoàng-đế Pierre III, để kế nghiệp ngôi vua. Hiện còn trong tủ kiến Bảo tàng viện Moscou. Orloff sau bị chết trong nhà thương điên.

★ **Régent**, 136 ca-ra, trên gươm của Hoàng-đế Napoléon 1er của Pháp. Giá lúc đó là 3.375.000 quan. Hiện ở Bảo tàng viện Le Louvre, Paris.

★ **Florentine**, 137 ca-ra. Một nông-dân « xí được » trên chiến trường, tưởng là một « cục chai bể » chỉ bán 1 đồng florin cho đức Giáo hoàng Jules II. Giáo hoàng thuê thợ nạm vào vương-miền của ngài.

★ **Etoile d'Este**, của vua Autriche, cho con trai là Thái tử Rodolphe. Chính Rodolphe đeo hột kim-cương này hôm ông tự tử với người yêu là Vetsara ở Mayerling.

★ **Eugénie**, của Napoléon III, tặng Hoàng hậu Eugénie hôm lễ cưới bà. Sau, trong khi tự đày qua Anh, bà phải bán hột xoàn này. Con trai bà, Hoàng tử Napoléon chết trận, bị bọn Mọi giết tại Phi-châu.

Bà Tú sửa soạn đi pha cà phê cho chồng. Vừa cắm điện vào réchaud, bà vừa nói với ông Tú :

— Mình ơi, mình có yêu em, cưng em, thì mình sắm cho em cái gì cũng được, chứ nhứt định mình đừng sắm hột xoàn nghen mình... Em không đeo nó đâu à...

★ *Điện-Huyền*



HỒI KÝ CỦA NGUYỄN-VỸ ★ HỒI KÝ CỦA NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 130)

DO câu chuyện của ông Chánh Mật-thám, và của ông Giám-binh đồn Lính Khố-xanh Huế, tôi chỉ biết được rằng Hà-nội trực-xuất tôi về Huế, Huế không muốn nhận lãnh tôi và vội vàng đánh giầy thép báo tin cho Mật-thám Quảng-ngãi. Bây giờ người ta chờ Quảng-ngãi trả lời.

Theo lời ông Giám-binh nếu đến 5 giờ chiều mà không được giầy thép của Mật-thám Quảng-ngãi, tức là Quảng-ngãi cũng không muốn nhận lãnh tôi.

Tôi bình tĩnh chờ. Nhưng 5 giờ 30... vẫn không thấy tin gì. 6 giờ, hai người lính khố-xanh được lệnh cầm hai tay tôi, giải tôi qua giam tại nhà Lao Phủ-doãn, (Huế). Tôi đành chịu vậy và chưa biết rồi đây số-phận của tôi sẽ như thế nào!...

Vào phòng lính gác của Khám-đường, tôi bị một ông Đội bắt lột hết cả áo quần ra, để ở trần trường cho ông khám xét khắp

thân thể. Khám-xét cái gì? Con người trần truồng của tôi có gì đặc biệt hơn tất cả các người trần truồng khác? Ồ, không! Tôi không phải một kẻ buồn lậu, hoặc một sát-nhân, có thể giấu một vật quốc-cấm ở một nơi nào kín đáo trên thân thể, hoặc giấu khí-giới dưới lớp áo quần để phòng ám-hại-ai.

Sau khi ngó qua khắp người tôi và sờ mó khắp quần áo tôi không có gì khả nghi, ông Đội lính tập cho tôi mặc lại một chiếc sơ-mi và một quần xà-lông, còn áo veste, quần tây, áo pardessus, cravate, giày, vớ, v.v... phải để ở bót gác, khi nào ra khỏi nhà lao mới được lấy lại.

Xong, một người lính dắt tôi đi đến chỗ giam. Tôi vẫn còn ngây thơ mãi, cứ tưởng rằng người ta sẽ đưa tôi đến một xà-lim hoặc một phòng giam rộng-rãi, và chắc chắn là họ sẽ để tôi ở chung với anh em tù chánh-trị, như ở Lao Mạt - thám Hà - nội. Tôi đi qua một sân khá rộng, giữa sân có bồn hoa, trước mặt tôi là hai giầy xà-lim, sau lưng là phòng thăm bệnh và phòng thuốc riêng của nhà tù. Bên phải là một giầy xà-lim phụ-nữ. Lúc tôi đến đây, thì vào khoảng 6 giờ chiều, sân tù vắng lấm. Hình như đã sau buổi cơm tối, tù đã phải vào hết trong các xà-lim, và các cửa tù đã được khóa lại cẩn mật bằng giầy xích sắt nặng-nề và ổ khóa to-tướng.

Đi ngang qua giầy xà-lim phụ-nữ, tôi thấy ở trong dòm ra qua các song sắt cửa sò, rất nhiều cặp mắt phụ nữ với những khuôn mặt đẹp trong bóng tối lờ-mờ, khó phân biệt được là đàn bà hay con gái. Những cặp mắt đẹp ấy lạng lẽ ngó tôi. Tôi nghe không rõ những tiếng thăm thì...

Qua khỏi giầy phụ-nữ, đi vòng một cái giếng xi-măng, quẹo sang tay phải đến một giầy nhà ngăn riêng từng căn chật hẹp, mỗi căn có một cửa đóng kín mít, trên cửa đề một con số bằng hắc-ín. Trả lời một câu hỏi của tôi, người lính đưa tôi đến đây cho tôi biết giầy này không phải là xà-lim, mà là những phòng giam kín, gọi là « cachots », để nhốt những người tù nguy-hiểm, những kẻ trọng tội, hoặc tử-tội. Thỉnh-thoảng những tù ở các xà-lim khác mà bị phạt vì kỷ-luật cũng bị đưa giam riêng ở cachot trong một thời gian từ 1, 2 ngày đến một tháng.

Giầy cachots này có 12 căn. Người lính đưa tôi đến căn bìa, số 12, ở cuối giầy, mở khóa cửa bảo tôi vào, rồi khóa lại ngay.

Thật tôi không ngờ. Trái hẳn với ức-đoán của tôi, tưởng rằng tôi được ở chung trong một xà-lim rộng-rãi với những tù chánh-trị đông-đảo, với họ tôi còn có thể chuyện trò khuấy-khỏa được, không dè tôi bị nhốt trong một phòng giam kín mít, chật-hẹp, đầy muỗi, với một tấm ván để nằm, đầy rệp. Đa thể lại không có đèn. Ánh sáng lờ-mờ từ ngoài lọt vào nhờ một lỗ vuông trên cửa mỗi bề không quá một tấc.

Tận trên cao vách tường phía trước, người ta có chừa vài ba lỗ chữ-nhật, lớn bằng miếng gạch, nhưng gió khó luồng vào được vì bị mái ngói ở ngoài triển xuống, che mất hết cả gió và ánh sáng.

Ba vách tường khác trong cachot đều quét vôi trắng, lâu ngày không quét lại, để thật bẩn, đầy những nét vẽ bằng than, tực-tiêu, lẫn với những câu thơ cách mạng và những khẩu-hiệu đấu tranh của những người tù đã bị giam ở đây từ hồi nào.

Phía dưới chân tường đều sơn hắc-ín cao độ 4 tấc. Căn phòng bề dài 2 thước rưỡi, bề ngang 1 thước, vừa đủ kê một tấm ván dài 1 thước 9 tấc, rộng 7 tấc, còn chừa một lối đi rộng 3 tấc. Trần nhà bằng xi-măng cốt sắt, quét vôi trắng, có chừa ngay giữa một lỗ vuông mỗi bề 2 tấc. Đứng trên ván, đưa tay lên có thể thò bàn tay vào cái lỗ vuông ấy.

Hôm đầu tiên tôi ngủ đói, vì buổi trưa ở bên đồn lính tập và buổi chiều đưa qua Lao không ai cho tôi ăn. Vả lại, thực ra tôi không ngủ được, nằm trần-trọc trên tấm ván trần suốt đêm làm mồi cho muỗi và rệp hăng-hà sa-sổ...

Chốc-chốc tôi đứng dậy đi qua đi lại (đi chân không), và dòm ra ngoài qua cái lỗ vuông trên cửa, thấp thoáng bóng người lính-tập mang súng đi tuần.

Tôi cứ tự hỏi: tại sao tôi bị giam trong « cachot »? Tôi đâu phải một người tù, hơn nữa, một người tù nguy-hiểm? Số phận của tôi sẽ do ai định-đoạt? Tôi sẽ bị giam ở đây bao lâu? Mấy ngày, hay mấy tháng? Rồi tôi sẽ bị đưa đi đâu nữa không, hay sẽ nằm

rục xương trong phòng kín tối-tăm, chật chội, hôi-hám này?

Hỏi đề mà không trả lời được. Tương-lai của tôi cũng tối-tăm đơn-độc như phòng giam kín, và bao nhiêu ý-nghĩ bi-quan xô tôi vào một hố thẳm của khổn-khổ, căm-hờn, và tuyệt-vọng. Vào khoảng gà gáy sáng, tôi đang trần-trọc trên ván, bỗng nghe tiếng người bước thật nhanh ngoài hành-lang, tiếng chìa khóa mở cửa các cachots... Đến cửa cachot của tôi cũng được mở hé ra. Tôi vừa ngồi nhòm dậy thì một ánh đèn pin chiếu vào, một bàn tay dứt lẹ vào một tô cháo, rồi cánh cửa đóng lại, khóa lại như trước.

Tôi nghe tiếng bước xa dần, sang giã cachots phía sau. Khu nhà lao hãy còn lặng lẽ im-lìm, không nghe những tiếng động nào khác ngoài tiếng bước đi thúi-thụi thật mau của hai người tù đi đưa cháo và người lính tập cầm đèn pin đi theo. Tôi tự hỏi sao cho tù ăn sớm thế? Gà vừa mới gáy một lần, (không biết gà ở đâu, nhưng nghe lanh-lảnh như ở ngoài thành Lao), tôi đoán chừng 5 giờ sáng. Tôi đứng dậy dòm ra ngoài, trời hãy còn tối om. Tôi không trông thấy được tô cháo mà bàn tay vừa dứt vào lúc này. Tôi ngồi xuống, lấy tay sờ-soạn trong đêm tối, nơi ngạch cửa...

Tôi dựng vào tô cháo nóng, vội vàng bụng đề trên ván. Xuyết nữa tôi làm rớt cái tô vì cháo còn nóng quá, lại tràn ra ngoài miệng tôi làm tôi bị phỏng tay. Tôi đang đói bụng ghê gớm vì cả ngày không được ăn chút gì vào bụng, toan bụng tô cháo lên ăn, nhưng không có muỗng. Phần thì muốn ăn cũng không yên, vì bị muỗi và rệp cắn tứ phía, nổi mận đầy mình, khiến hai tay tôi phải gãi, phải cào không ngớt. Tôi lo rệp bò vào cả trong tô cháo, nhưng không biết làm cách nào, vì trong phòng tối đen tối thui, tôi chỉ lấy hai bàn tay sờ mó chứ mắt không trông thấy gì cả.

Một lúc lâu, nghe tiếng gà gáy lần thứ hai, dòm lỗ vuông trên

cửa thấy ngoài trời đã mờ-mờ sáng. Có lẽ đã 6 giờ. Nhưng trong cachot còn tối mịt chưa trông thấy gì.

Dần-dần nghe tiếng tù đã thức dậy trong các xà-lim, cười nói ồn-ào, và phía ngoài thành Lao đã có tiếng chuông xe máy, tiếng xe hơi chạy và bóp còi inh-ỏi, tiếng guốc của người đi đường, tiếng nói lao-xao trong tù và ngoài phố.

Một người lính đến mở cửa các phòng giam. Tôi đợi một lúc mới thấy mở cửa phòng tôi, một làn gió mát ùa vào phòng với tia sáng lờ mờ. Tôi bung tô cháo chạy ra ngoài.

Tôi đã thấy các người tù của giã cachots ngồi nơi hành lang ăn cháo, mỗi người ngồi ngay trước cửa phòng mình. Họ vừa ăn vừa cười giỡn, trò chuyện với nhau rất vui-vẻ. Tôi muốn đi tiêu và đi tiêu trước đã, nhưng người lính tập đứng gác không cho đi, y bảo:

— Chưa tới giờ. Còn 15 phút nữa.

Một anh tù ở phòng kín số 11 cạnh phòng tôi, đang ngồi ăn cháo trên hành lang, bảo tôi với giọng Huế:

— Lo ăn cháo cho rồi đã. Yêng không ăn đề họ đến bụng tô cháo đi mất, rồi Yêng ngồi đó mà la! 7 giờ 15 phút mới tới giờ đi rửa mặt và đi tiêu, đi tiêu.

Tôi nghe lời, bụng tô cháo húp thật nhanh, như các người tù khác. Cháo nấu bằng gạo lức, nước cháo đồ đặc-sệt và ngon lành, nhưng không dám nhai, vì nhiều sạn quá...

(còn nữa)

\* Ông Nguyễn-văn-Côn nhân các bạn đọc thân mến,

Đề thơ các bạn gửi cho tôi khỏi thất lạc, xin các bạn nhớ đề bao thơ đúng địa chỉ sau đây:

Mr. NGUYỄN-VĂN-CÔN Ministère de l'Éducation Nationale Service des Etudes Pédagogiques 110 rue de Grenelle Paris 7è.

• Thơ TRĂNG ĐÊM của Thu Nhi. Hiện còn một số ít thơ đẹp giá mỗi quyển 45 đồng. Các bạn nào yêu sách đẹp xin gởi thơ về địa chỉ 132 Huyện Trần Công Chúa, Phan Thiết. Hoặc đến tòa soạn Phở Thông 233 Phạm Ngũ Lão Saigon, đều có hai loại thơ và cũng có chữ ký của tác giả.

• Mời bạn đọc KHÔNG BỜ BẾN. Thi phẩm thứ hai của Tuệ-Mai tranh hia và phụ bản trong nét vẽ của thế hệ trẻ: Phương Mai. Bản thường 40 đồng tại các hiệu sách. Bản đẹp: 90 đồng tại địa chỉ Ông Trần Quốc Phươn K8 Cư Xá Đại Học Ngã Sáu Chợ Lớn và tòa soạn tạp chí Phở Thông 233 Phạm Ngũ Lão Saigon.

# Nước Ngọt « CON CỌP »

Nguồn mạch Sức Khỏe  
và Vui Tươi

NGON LÀNH  
VÀ BỔ

MỌI NGƯỜI  
MỌI GIA-ĐÌNH  
ĐỀU ƯA  
CHUỘNG

B.C.T.

Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai  
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

**MỸ-DUNG-LÔ**  
Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng  
Tiêu tan các vết nám đen.  
Các thừ mụn trên mặt,  
và hồng say cho trẻ em.  
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN  
245, đại lộ Nguyễn-Hoàng  
Chợ Lớn

K.N. số 600-18-12-63

Ở BÀN KHẮP NƠI

## THƯ LÂM ẮN THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ Lão - Sài Gòn

Điện-thoại: 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54.001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt Pháp, Anh
- Hàn tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phâm, dụng cụ văn phòng cho công sở tư sở tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu cờ cho các hiệu đoàn, nhân cò áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- Gửi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu C.H. 1418 do Bưu điện phát không) chuyên tiền vào Trương mục.

Sài Gòn T/M số 2701

## THƯ LÂM ẮN THƯ QUÁN

- \* Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thơ chỉ cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.



**HO,** **Bổ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A**  
*TR/ :* Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho  
 đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.  
**Bạch-Đối,** **hoàn Thụy-Lâm**  
*TR/ :* Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết  
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán).  
 Nhà thuốc **THUY-LÂM**, 191 Gia-Long, Saigon  
 KN. số 425 ngày 25-9-63

**Cần Đến kinh kỳ,** Bần thần dã dượi, hay là đang  
 hành kinh mà đau bụng, uống :  
**Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ».** Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.  
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên, Phú-Lâm Cholon**  
 K.N. BYT. số 1— 9-5-63

**Phong Ngứa,** Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó  
 không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà  
 hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**  
 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.  
 Nhà thuốc **Ông Tiên Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)**

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang  
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HỢT PHÁT  
 PHÒNG LAO THẢO** do Tang Nha chế tạo, đề mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN  
 BỬU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xâm chóng mặt,  
 Dùng đề an thần đ.t.h trí, mat gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH :** Thuốc bổ cho người lao  
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt  
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quí Bà  
 dùng **PHỤ NỮ HÒI XUAN TỐ.**

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn  
 hay đổ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quí Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ụa mưa, bần thần,  
 mỏi mệt, thai trắng đau lưng. Quí Bà dùng : **DƯỠNG THAI BẢO  
 SÂN HOÀN** Di An Hòa.

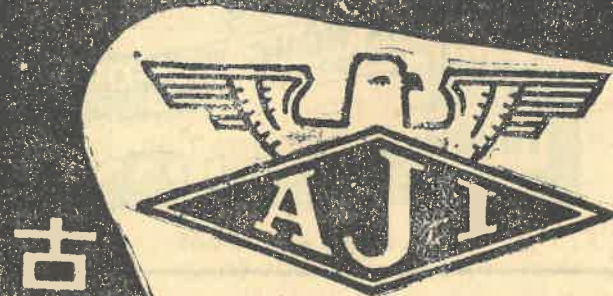
7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc  
**HONG NGỬA** Di An Hòa đề lọc máu giải phong.

(Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tăng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon - BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

**CÙ-LÀ**



古  
那  
油

VIÊN BẢO CHÊ  
**NGUYỄN-CHI**  
 KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64

**GLUCOCÉ**  
**TÉVÉTÉ**

**KÉO SINH TỐ**  
**CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ỨC**  
**NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG**  
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRƯỞNG ÁU-BƯỚC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

EM NHỎ NÓNG!

Thuốc Ban Nóng (PAKEMID KIM-QUAN)

NHÀ THUỐC TÂY KIM-QUAN

K.N. số 260 ngày 20-6-63

**KINH · LÝ · VĂN · PHÒNG**  
 110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon  
 Điện-thoại : 23.187

**Phạm - văn - Lạng**  
 Giám-Định Trắc-địa-sư  
 Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN**  
 231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon